

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên
học kỳ II, năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HOÁ

Căn cứ Quyết định số 58/2010/TTg, ngày 23/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy”;

Căn cứ kết quả điểm rèn luyện học kỳ II, năm học 2020 – 2021 của các Khoa;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị - Công tác học sinh, sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện cho 2312 học sinh, sinh viên hệ đại học chính quy, liên thông chính quy, trung cấp năng khiếu học kỳ II, năm học 2020 – 2021
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Khoa có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện học kỳ II, năm học 2020 – 2021 cho học sinh, sinh viên ngay sau khi có Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Chính trị - Công tác HSSV, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các khoa đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 
- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (b/c)
- Lưu VT, CT-CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Vũ Văn Bình

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 – 2021

(Kèm theo Quyết định số 623/QĐ-ĐVTDĐT-CTHSSV ngày 10/6/2021 của Hiệu trưởng Trường
 Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

TT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm RL	Xếp loại
1.	17TN01	Đặng Quang Đông	08/10/1992	ĐH TN K5	88	Tốt
2.	17TN02	Hàn Hải Hằng	08/11/1999	ĐH TN K5	88	Tốt
3.	17TN03	Nguyễn Thị Hương	08/08/1999	ĐH TN K5	85	Tốt
4.	17TN04	Hà Thị Mơ	15/04/1999	ĐH TN K5	85	Tốt
5.	17TN06	Lê Thị Mai Phương	14/07/1999	ĐH TN K5	85	Tốt
6.	17TN07	Nguyễn Thị Thu Phương	10/06/1999	ĐH TN K5	92	XS
7.	17TN08	Lê Văn Quang	26/05/1998	ĐH TN K5	93	XS
8.	18TN01	Lê Mạnh Anh	06/10/1999	ĐH TN K6	84	Tốt
9.	18TN02	Nguyễn Thị Vân Anh	29/02/2000	ĐH TN K6	83	Tốt
10.	18TN04	Lê Như Linh	02/09/2000	ĐH TN K6	97	XS
11.	18TN11	Lê Thị Phương	06/01/2000	ĐH TN K6	89	Tốt
12.	18TN06	Lê Thị Thanh Sắc	02/11/2000	ĐH TN K6	74	Khá
13.	18TN07	Đỗ Thanh Thảo	29/09/2000	ĐH TN K6	72	Khá
14.	18SPAN22	Bùi Vũ Trường	30/04/2000	ĐH TN K6	0	Kém
15.	18TN09	Ngô Quang Trường	06/01/2000	ĐH TN K6	75	Khá
16.	18TN12	Phạm Bá Tuấn	19/09/1999	ĐH TN K6	81	Tốt
17.	19TN01	Lê Chí Chính	10/01/2001	ĐH TN K8	85	Tốt
18.	19TN04	Lê Thanh Hà	30/01/2001	ĐH TN K8	90	XS
19.	19TN05	Nguyễn Thị Hoa	22/10/2001	ĐH TN K8	84	Tốt
20.	19TN06	Trịnh Thị Hồng	12/10/2000	ĐH TN K8	60	TB
21.	19TN08	Lê Thị Lý	02/09/2001	ĐH TN K8	60	TB
22.	19TN09	Lê Thị Phương	12/04/2000	ĐH TN K8	85	Tốt
23.	19TN11	Lê Như Quốc	16/08/2001	ĐH TN K8	88	Tốt
24.	19TN12	Chu Thiện Thức	26/04/1998	ĐH TN K8	97	XS
25.	19TN13	Lê Văn Tiến	06/02/2001	ĐH TN K8	58	TB
26.	19TN14	Trần Quang Tình	23/04/2001	ĐH TN K8	91	XS
27.	20TN20	Trần Thị Cẩm Thảo	30/10/2001	ĐH TN K9	0	Kém
28.	20TN01	Huỳnh Ngọc Mai Anh	28/07/2002	ĐH TN K9	0	Kém
29.	20TN19	Lê Như Quỳnh Anh	12/12/2001	ĐH TN K9	0	Kém
30.	20TN02	Lê Minh Châu	11/08/2002	ĐH TN K9	0	Kém
31.	20TN03	Trần Thị Kiều Chinh	23/09/2002	ĐH TN K9	94	XS
32.	20TN04	Lê Đình Hòa	04/10/2001	ĐH TN K9	90	XS
33.	20TN05	Lê Văn Huy	28/01/2002	ĐH TN K9	74	Khá
34.	20TN06	Nguyễn Thị Huyền	14/04/2002	ĐH TN K9	87	Tốt
35.	20TN07	Nguyễn Thị Hường	25/03/2000	ĐH TN K9	81	Tốt
36.	20TN08	Lê Thị Linh	06/07/2002	ĐH TN K9	97	XS
37.	20TN09	Trần Quang Minh	19/05/2000	ĐH TN K9	76	Khá
38.	20TN10	Trần Anh Nghĩa	20/11/2002	ĐH TN K9	82	Tốt
39.	20TN11	Nguyễn Yên Nhi	15/11/2002	ĐH TN K9	85	Tốt
40.	20TN12	Mai Thị Nhung	05/11/1993	ĐH TN K9	0	Kém
41.	20TN13	Lê Hồng Phương	21/10/2002	ĐH TN K9	0	Kém
42.	20TN14	Lê Thị Thảo	28/10/2002	ĐH TN K9	0	Kém
43.	20TN15	Đỗ Xuân Tiến	24/04/2001	ĐH TN K9	95	XS
44.	20TN16	Nguyễn Đăng Tùng	11/12/2001	ĐH TN K9	60	Tốt

45.	20TN17	Nguyễn Trọng Tùng	02/03/2002	ĐH TN K9	82	Tốt
46.	20TN18	Lê Nguyên Vũ	06/11/2002	ĐH TN K9	0	Kém
47.	17VNH02	Hà Thị Thanh Huyền	13/08/1999	ĐH VHDL K6	86	Tốt
48.	17VNH04	Trần Thị Linh	22/12/1999	ĐH VHDL K6	85	Tốt
49.	17VNH08	Phùng Minh Tâm	26/06/1999	ĐH VHDL K6	50	TB
50.	18DL01	Mai Thị Phương Anh	19/10/1999	ĐH DL K7	80	Tốt
51.	18DL21	Onkham Bounnavong	09/11/2000	ĐH DL K7	80	Tốt
52.	18DL05	Phạm Thị Hằng	27/07/2000	ĐH DL K7	88	Tốt
53.	18DL06	Mai Thị Hồng	12/09/2000	ĐH DL K7	88	Tốt
54.	18DL07	Nguyễn Thị Huyền	20/02/2000	ĐH DL K7	85	Tốt
55.	18DL22	Nickthida Houngtaphim	20/03/1999	ĐH DL K7	50	TB
56.	18DL12	Nguyễn Ngọc Mai	06/12/2000	ĐH DL K7	88	Tốt
57.	18DL16	Nguyễn Thị Tâm	29/05/2000	ĐH DL K7	85	Tốt
58.	18DL17	Lê Thị Thảo	25/02/2000	ĐH DL K7	85	Tốt
59.	18DL20	Lattana Thipsomphan	10/02/2000	ĐH DL K7	85	Tốt
60.	18DL23	Lê Khánh Vân	03/05/1999	ĐH DL K7	80	Tốt
61.	19DL02	Lê Thị Hào	17/03/2001	ĐH DL K8	84	Tốt
62.	19DL04	Thiều Quang Hùng	22/02/1992	ĐH DL K8	86	Tốt
63.	19DL06	Trương Hạ Linh	25/10/2000	ĐH DL K8	83	Tốt
64.	19DL08	Hà Hải Mùi	09/10/2001	ĐH DL K8	57	TB
65.	19DL10	Hoàng Ngọc Sơn	14/08/1998	ĐH DL K8	86	Tốt
66.	19DL13	Mee Vilayvone	10/04/2001	ĐH DL K8	81	Tốt
67.	19DL12	Đặng Thị Thu Yên	21/06/2001	ĐH DL K8	84	Tốt
68.	20DL14	Nguyễn Thị Duyên	10/09/2002	ĐH DL K9	83	Tốt
69.	20DL01	Đặng Thị Thu Giang	15/09/2002	ĐH DL K9	50	TB
70.	20DL02	Đỗ Trà Giang	02/04/2002	ĐH DL K9	83	Tốt
71.	20DL03	Vũ Thị Hằng	09/09/2001	ĐH DL K9	84	Tốt
72.	20DL04	Đinh Thị Hoa	23/08/2002	ĐH DL K9	85	Tốt
73.	20DL05	Hoàng Khánh Linh	14/01/2002	ĐH DL K9	88	Tốt
74.	20DL12	Thouna Nammavong	23/12/2000	ĐH DL K9	83	Tốt
75.	20DL06	Mai Thị Phương	05/09/2002	ĐH DL K9	50	TB
76.	20DL07	Đặng Cường Quốc	06/12/2001	ĐH DL K9	85	Tốt
77.	20DL08	Hoàng Thị Sao Sa	13/09/2002	ĐH DL K9	70	Khá
78.	20DL09	Lê Thị Phương Thảo	01/07/2002	ĐH DL K9	97	XS
79.	20DL10	Lương Thị Huyền Trang	18/06/2002	ĐH DL K9	80	Tốt
80.	20DL11	Lê Văn Trường	14/10/2002	ĐH DL K9	95	XS
81.	20DL13	Phetmany Vilaiket	11/09/2002	ĐH DL K9	86	Tốt
82.	17DLLH01	Cao Duy An	05/05/1998	ĐH QTDVDL&LH K3	80	Tốt
83.	17DLLH02	Lê Thị Ngọc Anh	23/04/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	80	Tốt
84.	17DLLH04	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/10/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt
85.	17DLLH05	Bùi Thị Bình	27/04/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt
86.	17DLLH43	Xêng Xông Xay Tú Pát Chay	06/07/1998	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt
87.	17DLLH44	Phu Văn Phôm Mi Chít	10/11/1997	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt
88.	17DLLH07	Lê Thùy Dung	10/03/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	86	Tốt
89.	17DLLH09	Đỗ Khắc Điệp	11/06/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	95	XS
90.	17DLLH10	Lê Thị Hằng	10/11/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt
91.	17DLLH45	Són Thạ Vi Thoong Bun Khun	30/09/1996	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt
92.	17DLLH12	Dương Thị Linh	29/07/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	95	XS
93.	17DLLH14	Đoàn Thị Linh	18/02/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	81	Tốt
94.	17DLLH15	Nguyễn Thị Linh	04/01/1998	ĐH QTDVDL&LH K3	85	Tốt
95.	17DLLH16	Liên Phon Khăm Phu Mi	06/05/1996	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt

96.	17DLLH47	Aya Lắc Va Tho Mua	09/06/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	81	Tốt
97.	17DLLH17	Lê Thị My	17/11/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	80	Tốt
98.	17DLLH19	Vũ Thị Ngoan	22/11/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
99.	17DLLH20	Vũ Thị Ngọc	01/03/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
100.	17DLLH21	Phạm Văn Nhật	23/07/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
101.	17DLLH22	Khăm Sây Vang Dia Ninh	03/04/1995	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
102.	17DLLH23	Phon Thoong Bun Tị Sĩ Khăm Phăn	06/12/1994	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
103.	17DLLH42	Mãi Són Von Pheng	19/10/1996	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
104.	17DLLH24	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	27/04/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
105.	17DLLH25	Lê Công Sơn	27/09/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	91	XS
106.	17DLLH34	Vũ Văn Thiện	14/03/1997	ĐH QTDVDL&LH K3	80	Tốt
107.	17DLLH28	Đỗ Thị Thủy	18/06/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	90	XS
108.	17DLLH36	Lê Thị Trang	12/08/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
109.	17DLLH35	Lê Thị Huyền Trang	19/04/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt
110.	17DLLH46	Văn Xon Mi Xay	06/03/1997	ĐH QTDVDL&LH K3	83	Tốt
111.	18QTKSA20	Phạm Thị Tuyết	15/01/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	76	Khá
112.	18DLLH03	Lê Tâm Anh	21/04/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	87	Tốt
113.	18DLLH04	Ngô Thị Vân Anh	10/11/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	78	Khá
114.	18DLLH33	Nguyễn Bá Anh	30/04/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	83	Tốt
115.	18DLLH05	Nguyễn Thị Vân Anh	08/08/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	88	Tốt
116.	18DLLH01	Bùi Thị Ngọc Ánh	29/03/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	84	Tốt
117.	18DLLH30	Nguyễn Văn Chung	08/07/1999	ĐH QTDVDL&LH K4	75	Khá
118.	18DLLH35	Lương Thị Hiền Dịu	09/11/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	79	Khá
119.	18DLLH06	Lương Văn Đồng	28/02/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	84	Tốt
120.	18DLLH34	Nguyễn Thế Dương	20/05/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	82	Tốt
121.	18DLLH07	Đinh Thị Hà	27/12/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	77	Khá
122.	18DLLH08	Phạm Thị Hằng	27/10/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	75	Khá
123.	18DLLH09	Văn Thị Hằng	20/08/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	75	Khá
124.	18DLLH12	Nguyễn Thị Linh	23/05/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	87	Tốt
125.	18DLLH11	Nguyễn Thị Khánh Linh	03/03/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	84	Tốt
126.	18DLLH31	Nguyễn Đình Long	28/09/2018	ĐH QTDVDL&LH K4	90	XS
127.	18DLLH15	Phạm Thị Thanh Minh	15/07/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	80	Tốt
128.	18DLLH25	Amnita Phengvilay	04/03/1998	ĐH QTDVDL&LH K4	78	Khá
129.	18QTKSA35	Lê Thị Thủy	03/11/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	77	Khá
130.	18DLLH28	Nguyễn Thị Hoài Thương	19/09/1999	ĐH QTDVDL&LH K4	88	Tốt
131.	18QTKSB23	Phạm Thị Thùy Trang	18/05/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	85	Tốt
132.	18DLLH36	Lê Đắc Trung	23/02/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	87	Tốt
133.	18DLLH37	Trịnh Đình Văn	12/04/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	85	Tốt
134.	18DLLH27	Sak Vongmeexai	27/03/1997	ĐH QTDVDL&LH K4	79	Khá
135.	19QTDVLH20	Đào Việt Hoàng	26/11/2000	ĐH QTDVDL&LH K8	85	Tốt
136.	19QTDVLH19	Yoko Vongphachan	17/09/2019	ĐH QTDVDL&LH K8	89	Tốt
137.	19QTDVLH01	Nguyễn Thị Hoàng An	25/11/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	92	XS
138.	19QTDVLH03	Nguyễn Ngọc Anh	18/07/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	90	XS
139.	19QTDVLH05	Nguyễn Thị Giang	23/06/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	50	TB
140.	19QTDVLH06	Nguyễn Thị Hoa	18/06/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	85	Tốt
141.	19QTDVLH08	Lê Thị Diệu Linh	01/11/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	80	Tốt
142.	19QTDVLH09	Nguyễn Thanh Linh	01/06/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	80	Tốt
143.	19QTDVLH11	Bùi Thị Loan	17/02/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	83	Tốt
144.	19QTDVLH12	Lê Thị Trà My	18/07/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	89	Tốt
145.	19QTDVLH21	Nguyễn Văn Nam	20/09/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	84	Tốt
146.	19QTDVLH13	Vũ Hữu Sơn	31/12/2000	ĐH QTDVDL&LH K8	80	Tốt
147.	19QTDVLH14	Trần Thị Huyền Trang	23/09/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	90	XS

148.	19QTDVLH15	Nguyễn Minh Tuyền	18/10/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	89	Tốt
149.	19QTDVLH18	Pin Xaythong	08/01/1997	ĐH QTDVDL&LH K8	80	Tốt
150.	19QTDVLH16	Văn Thị Khánh Xuân	16/10/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	86	Tốt
151.	19QTDVLH17	Lưu Thị Yên	19/04/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	90	XS
152.	20QTDVLH01	Lê Văn Trung Anh	01/09/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	87	Tốt
153.	20CNTT01	Lê Trương Duy	25/12/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	92	XS
154.	20QTDVLH02	Đặng Thị Hiền	22/09/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	88	Tốt
155.	20QTDVLH03	Lê Văn Hùng	03/05/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	87	Tốt
156.	20QTDVLH13	Larboua Khammounphone	14/08/1999	ĐH QTDVDL&LH K9	85	Tốt
157.	20QTDVLH04	Trần Thị Mận	18/11/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	96	XS
158.	20QTDVLH16	Lê Hải Nam	09/08/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	83	Tốt
159.	20QTDVLH05	Quách Yến Nhi	14/09/2001	ĐH QTDVDL&LH K9	86	Tốt
160.	20QTDVLH06	Lê Thị Minh Phụng	10/05/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	94	XS
161.	20QTDVLH07	Bùi Thị Quỳnh	12/04/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	88	Tốt
162.	20QTDVLH08	Nguyễn Thị Quỳnh	22/10/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	85	Tốt
163.	20QTDVLH12	Phaivanh Seevongxai	17/01/2001	ĐH QTDVDL&LH K9	83	Tốt
164.	20QTDVLH09	Đỗ Phương Thảo	15/08/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	89	Tốt
165.	20QTDVLH10	Lê Thị Thùy	17/09/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	50	TB
166.	20QTDVLH19	Mai Xuân Trường	29/11/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	84	Tốt
167.	20QTDVLH14	Noy Uthaitany	05/10/2000	ĐH QTDVDL&LH K9	86	Tốt
168.	20QTDVLH11	Nguyễn Thị Yên	26/07/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	89	Tốt
169.	17NNA01	Nguyễn Linh Duy	16/02/1997	ĐH NNA K3	75	Khá
170.	17NNA02	Lê Thị Thanh Hằng	20/08/1999	ĐH NNA K3	87	Tốt
171.	165NNA03	Trương Thị Hương	24/10/1998	ĐH NNA K3	87	Tốt
172.	17NNA03	Lê Thị Thùy Linh	17/12/1999	ĐH NNA K3	87	Tốt
173.	17NNA04	Toly THONGLA	06/03/1998	ĐH NNA K3	75	Khá
174.	17NNA05	Lê Thị Thảo	22/12/1999	ĐH NNA K3	92	XS
175.	17NNA06	Lê Thị Vinh	21/01/1999	ĐH NNA K3	92	XS
176.	18NNA01	Trần Thị Ánh	28/10/2000	ĐH NNA K4	82	Tốt
177.	18NNA03	Trương Thị Lan	28/10/2000	ĐH NNA K4	82	Tốt
178.	18NNA07	Đặng Thị Tuyết Mai	28/09/1999	ĐH NNA K4	82	Tốt
179.	18NNA05	Vũ Thị Thảo	11/06/1999	ĐH NNA K4	92	XS
180.	19NNA03	Phạm Thị Lan Anh	19/12/2001	ĐH NNA K8	78	Khá
181.	19NNA01	Nguyễn Ngọc Ánh	25/05/2000	ĐH NNA K8	89	Tốt
182.	19NNA06	Phien Phonenithong	04/03/2000	ĐH NNA K8	92	XS
183.	19NNA05	Nguyễn Thị Thùy	14/06/2001	ĐH NNA K8	82	Tốt
184.	20NNA01	Nguyễn Quang Huy	12/02/2002	ĐH NNA K9	79	Khá
185.	20NNA02	Lê Hồng Phong	24/02/2000	ĐH NNA K9	0	Kém
186.	20NNA03	Lang Thị Quyên	21/06/2000	ĐH NNA K9	92	XS
187.	20NNA04	Lê Thị Tình	26/06/1999	ĐH NNA K9	85	Tốt
188.	20NNA05	Phạm Phong Vũ	18/07/2001	ĐH NNA K9	76	Khá
189.	17GDMN02	Nguyễn Thị Vân Anh	13/04/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
190.	17QTKS09	Lê Ngọc Ánh	22/05/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
191.	17GDMN06	Phạm Nhật Ánh	07/06/1999	ĐH GDMN K3	97	XS

192.	17GDMN07	Hồ Thị Linh Chi	08/01/1999	ĐH GDMN K3	85	Tốt
193.	17GDMN44	Triệu Thị Diện	18/02/1997	ĐH GDMN K3	87	Tốt
194.	17GDMN09	Bùi Thị Diệu	24/06/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
195.	17GDMN10	Phạm Thị Du	12/08/1998	ĐH GDMN K3	88	Tốt
196.	17GDMN50	Lê Thị Dung	26/09/1998	ĐH GDMN K3	86	Tốt
197.	17GDMN11	Đỗ Thị Hương Giang	24/11/1999	ĐH GDMN K3	88	Tốt
198.	17GDMN12	Phạm Thị Hải	06/10/1998	ĐH GDMN K3	84	Tốt
199.	17GDMN13	Lò Thị Hành	10/10/1998	ĐH GDMN K3	95	XS
200.	17GDMN14	Phạm Thị Mỹ Hạnh	17/10/1999	ĐH GDMN K3	93	XS
201.	17GDMN15	Vì Thị Huệ	07/10/1997	ĐH GDMN K3	83	Tốt
202.	17GDMN16	Đào Thu Huyền	21/03/1995	ĐH GDMN K3	86	Tốt
203.	17GDMN47	Ngân Thị Hưng	22/09/1997	ĐH GDMN K3	87	Tốt
204.	17GDMN17	Trịnh Mỹ Hương	20/06/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
205.	17GDMN18	Nguyễn Thị Lan	26/03/1999	ĐH GDMN K3	85	Tốt
206.	17GDMN19	Nguyễn Thị Lan	28/10/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
207.	17GDMN20	Hà Thị Ngọc Linh	18/07/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
208.	17GDMN21	Đồng Thị Mai	02/02/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
209.	17GDMN22	Ninh Móc Nhì	20/07/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
210.	17GDMN24	May Thít Kéo On Phấn	04/12/1996	ĐH GDMN K3	86	Tốt
211.	17GDMN26	Lê Thị Nam Phương	10/09/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
212.	17GDMN27	Phạm Thị Phương	04/10/1999	ĐH GDMN K3	88	Tốt
213.	17GDMN28	Phạm Thị Phương	03/11/1999	ĐH GDMN K3	85	Tốt
214.	17GDMN45	Lương Thị Phương	07/05/1998	ĐH GDMN K3	85	Tốt
215.	17GDMN29	Đỗ Thị Quỳnh	30/09/1998	ĐH GDMN K3	86	Tốt
216.	17GDMN30	Vũ Thị Thùy	10/12/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
217.	17GDMN31	Trần Thị Thủy	10/06/1998	ĐH GDMN K3	87	Tốt
218.	17GDMN32	Vì Thị Thủy	29/11/1998	ĐH GDMN K3	93	XS
219.	17GDMN33	Phạm Thị Thư	27/10/1998	ĐH GDMN K3	86	Tốt
220.	17GDMN34	Hoàng Thị Tình	10/05/1997	ĐH GDMN K3	86	Tốt
221.	17GDMN35	Bùi Thị Trang	12/04/1998	ĐH GDMN K3	85	Tốt
222.	17GDMN36	Trần Thị Thu Trang	25/12/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
223.	17QTKS53	Vì Thị Kiều Trang	20/12/1999	ĐH GDMN K3	85	Tốt
224.	17GDMN38	Vũ Thị Hà Trang	16/11/1999	ĐH GDMN K3	85	Tốt
225.	17GDMN39	Ngân Thị Uyên	14/05/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
226.	17GDMN40	Lê Thị Vân	02/09/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
227.	17GDMN41	Nguyễn Thị Vân	09/08/1999	ĐH GDMN K3	85	Tốt
228.	17GDMN42	Hà Thị Ý	02/09/1999	ĐH GDMN K3	85	Tốt
229.	18MNCQA01	Đỗ Mai Anh	17/05/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt

230.	18MNCQA02	Lê Thị Lan Anh	26/09/2000	ĐH GDMN K4A	83	Tốt
231.	18MNCQA04	Trịnh Thủy Dương	13/04/2000	ĐH GDMN K4A	89	Tốt
232.	18QTKSB09	Nguyễn Thị Giang	05/07/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
233.	18MNCQA05	Vì Thị Giang	23/03/2000	ĐH GDMN K4A	89	Tốt
234.	18MNCQA06	Hà Thị Hà	01/01/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
235.	18MNCQA07	Hà Thu Hà	02/01/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
236.	18MNCQA08	Vương Việt Hà	25/12/2000	ĐH GDMN K4A	89	Tốt
237.	18MNCQA09	Bùi Thị Hằng	15/11/2000	ĐH GDMN K4A	90	XS
238.	18MNCQA10	Đỗ Thị Hằng	17/09/2000	ĐH GDMN K4A	98	XS
239.	18MNCQA11	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/08/2000	ĐH GDMN K4A	87	Tốt
240.	18MNCQA12	Trịnh Thị Hằng	20/04/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
241.	18MNCQA13	Vũ Thị Hiền	19/12/2000	ĐH GDMN K4A	83	Tốt
242.	18MNCQA14	Đào Thị Hương	06/08/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
243.	18MNCQA16	Lê Thu Hương	13/07/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
244.	18MNCQA17	Nguyễn Thị Hương	11/07/1999	ĐH GDMN K4A	82	Tốt
245.	18MNCQA18	Lê Thị Thùy Linh	27/12/2000	ĐH GDMN K4A	96	XS
246.	18MNCQA19	Nguyễn Thị Mỹ Linh	30/10/2000	ĐH GDMN K4A	86	Tốt
247.	18MNCQA21	Lê Thị Nga	25/10/2000	ĐH GDMN K4A	89	Tốt
248.	18MNCQA22	Lương Thúy Nga	22/04/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
249.	18MNCQA24	Lê Thị Nhung	14/02/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
250.	18MNCQA25	Lương Thị Oanh	24/06/2000	ĐH GDMN K4A	89	Tốt
251.	18MNCQA26	Nguyễn Mai Phương	22/05/2000	ĐH GDMN K4A	97	XS
252.	18MNCQA27	Hà Thị Phượng	21/05/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
253.	18MNCQA28	Lê Thị Hương Quỳnh	07/04/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
254.	18MNCQA29	Cao Thị Thanh	09/08/2000	ĐH GDMN K4A	90	XS
255.	18MNCQA30	Lê Thị Thảo	12/12/2000	ĐH GDMN K4A	89	Tốt
256.	18MNCQA31	Lê Thị Thảo	17/09/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
257.	18MNCQA32	Lê Thu Thảo	06/10/2000	ĐH GDMN K4A	85	Tốt
258.	18MNCQA33	Mai Thị Thu	01/01/2000	ĐH GDMN K4A	85	Tốt
259.	18MNCQA34	Nguyễn Thu Thủy	01/11/2000	ĐH GDMN K4A	89	Tốt
260.	18MNCQA35	Bùi Thị Hồng Thương	16/05/2000	ĐH GDMN K4A	85	Tốt
261.	18MNCQA37	Hoàng Thị Trang	09/04/2000	ĐH GDMN K4A	87	Tốt
262.	18MNCQA38	Hoàng Thị Anh Trang	12/07/2000	ĐH GDMN K4A	93	XS
263.	18MNCQA39	Lê Thị Thu Trang	31/10/2000	ĐH GDMN K4A	87	Tốt
264.	18MNCQA40	Nguyễn Thị Trang	26/07/1999	ĐH GDMN K4A	92	XS
265.	18MNCQB06	Triệu Ngọc Ánh	02/08/2000	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
266.	18MNCQB01	Nguyễn Ngọc Anh	01/10/2000	ĐH GDMN K4B	82	Tốt
267.	18MNCQB02	Bùi Hà Chi	10/01/2000	ĐH GDMN K4B	87	Tốt

268.	18MNCQB03	Vi Thị Chuyên	13/08/2000	ĐH GDMN K4B	86	Tốt
269.	18MNCQB04	Phạm Thùy Dung	20/10/1999	ĐH GDMN K4B	60	TB
270.	18MNCQB05	Lương Thị Duyên	24/07/1999	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
271.	18MNCQB07	Trương Thị Thanh Hà	19/08/2000	ĐH GDMN K4B	84	Tốt
272.	18MNCQB08	Trịnh Thị Hải	11/03/1999	ĐH GDMN K4B	87	Tốt
273.	18MNCQB09	Nguyễn Thị Hằng	22/11/2000	ĐH GDMN K4B	89	Tốt
274.	18MNCQB10	Lê Thị Hân	03/09/2000	ĐH GDMN K4B	82	Tốt
275.	18MNCQB14	Phùng Khánh Huyền	29/08/2000	ĐH GDMN K4B	88	Tốt
276.	18MNCQB16	Lương Thị Khang	20/11/2000	ĐH GDMN K4B	86	Tốt
277.	18MNCQB17	Lò Thị Linh	11/02/2000	ĐH GDMN K4B	91	XS
278.	18MNCQB18	Nguyễn Thị Linh	04/04/2000	ĐH GDMN K4B	86	Tốt
279.	18MNCQB19	Nguyễn Thị Diệu Linh	27/05/2000	ĐH GDMN K4B	94	XS
280.	18MNCQB21	Ngô Thị Mai	28/07/2000	ĐH GDMN K4B	80	Tốt
281.	18MNCQB22	Nguyễn Thủy Ngân	15/08/2000	ĐH GDMN K4B	82	Tốt
282.	18MNCQB23	Hà Thị Nhiên	23/02/2000	ĐH GDMN K4B	91	XS
283.	18MNCQB25	Vi Thị Nhung	27/10/1997	ĐH GDMN K4B	84	Tốt
284.	18MNCQB26	Nguyễn Thị Oanh	25/08/2000	ĐH GDMN K4B	86	Tốt
285.	18MNCQB28	Nguyễn Thị Phương	28/06/1999	ĐH GDMN K4B	86	Tốt
286.	18MNCQB29	Vũ Thị Thảo	03/11/2000	ĐH GDMN K4B	98	XS
287.	18MNCQB30	Hà Thị Thiện	22/07/1999	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
288.	18MNCQB31	Dương Thị Thúy	18/04/2000	ĐH GDMN K4B	83	Tốt
289.	18MNCQB40	Nguyễn Thị Thúy	20/09/1999	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
290.	18MNCQB32	Lò Thị Hoài Thương	08/12/1999	ĐH GDMN K4B	86	Tốt
291.	18MNCQB33	Phạm Thị Trang	06/08/2000	ĐH GDMN K4B	93	XS
292.	18MNCQB34	Trần Thị Linh Trang	09/10/2000	ĐH GDMN K4B	83	Tốt
293.	18MNCQB35	Trịnh Thị Huyền Trang	10/11/2000	ĐH GDMN K4B	87	Tốt
294.	18MNCQB36	Vi Thị Trang	17/01/2000	ĐH GDMN K4B	84	Tốt
295.	18MNCQB37	Lê Thị Vân	28/01/2000	ĐH GDMN K4B	83	Tốt
296.	18MNCQB38	Vi Thị Vân	15/05/1999	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
297.	19GDMN01	Đặng Thị Vân Anh	06/07/2001	ĐH GDMN K8	90	XS
298.	19GDMN02	Hoàng Thị Anh	08/05/2001	ĐH GDMN K8	79	Khá
299.	19GDMN04	Phạm Thị Ánh	02/01/2001	ĐH GDMN K8	82	Tốt
300.	19GDMN05	Trần Thị Ngọc Ánh	21/08/2000	ĐH GDMN K8	82	Tốt
301.	19GDMN06	Phạm Thị Kim Chi	09/10/2001	ĐH GDMN K8	96	XS
302.	19GDMN07	Phạm Thị Ngọc Duân	13/10/2001	ĐH GDMN K8	87	Tốt
303.	19GDMN08	Hà Thị Dung	18/02/2001	ĐH GDMN K8	80	Tốt
304.	19GDMN09	Lê Thị Ngọc Dung	19/06/2001	ĐH GDMN K8	97	XS
305.	19GDMN10	Văn Thị Thùy Dương	05/10/2001	ĐH GDMN K8	88	Tốt

306.	19GDMN12	Nguyễn Thị Ngọc Hà	07/12/2001	ĐH GDMN K8	88	Tốt
307.	19GDMN15	Nguyễn Thị Hương	26/02/2001	ĐH GDMN K8	85	Tốt
308.	19GDMN16	Hà Thị Lan	05/02/2001	ĐH GDMN K8	82	Tốt
309.	19GDMN18	Hà Thị Thanh Lê	28/07/2001	ĐH GDMN K8	84	Tốt
310.	19GDMN19	Hà Thị Mỹ Linh	27/11/2001	ĐH GDMN K8	78	Khá
311.	19GDMN21	Lữ Ngọc Linh	21/10/2001	ĐH GDMN K8	81	Tốt
312.	19GDMN20	Lò Thùy Linh	14/08/2001	ĐH GDMN K8	81	Tốt
313.	19GDMN22	Phạm Thị Luận	17/08/2001	ĐH GDMN K8	81	Tốt
314.	19GDMN23	Đinh Thị Lý	13/06/2001	ĐH GDMN K8	91	XS
315.	19GDMN24	Triệu Thị Máy	21/08/2001	ĐH GDMN K8	88	Tốt
316.	19GDMN26	Phan Thị Mụi	26/06/2001	ĐH GDMN K8	84	Tốt
317.	19GDMN27	Hồ Thảo My	26/03/2001	ĐH GDMN K8	83	Tốt
318.	19GDMN28	Phạm Thị Trà My	16/12/2000	ĐH GDMN K8	88	Tốt
319.	19GDMN29	Lê Thị Nam	15/04/2001	ĐH GDMN K8	90	XS
320.	19GDMN40	Dương Thị Nga	04/12/2001	ĐH GDMN K8	86	Tốt
321.	19GDMN30	Nguyễn Trang Nhung	26/03/2001	ĐH GDMN K8	92	XS
322.	19GDMN41	Mã Thị Thu Phương	28/08/2001	ĐH GDMN K8	95	XS
323.	19GDMN31	Phùng Thị Phương	28/01/2001	ĐH GDMN K8	88	Tốt
324.	19GDMN32	Bùi Thị Quỳnh	01/06/2001	ĐH GDMN K8	80	Tốt
325.	19GDMN33	Nguyễn Phương Thảo	22/09/2001	ĐH GDMN K8	88	Tốt
326.	19GDMN42	Nguyễn Phương Thảo	08/04/2001	ĐH GDMN K8	79	Khá
327.	19GDMN34	Lò Thị Thế	15/07/1999	ĐH GDMN K8	84	Tốt
328.	19GDMN43	Ngân Thị Thu	24/05/1999	ĐH GDMN K8	86	Tốt
329.	19GDMN35	Lộc Thị Thủy	06/01/2001	ĐH GDMN K8	83	Tốt
330.	19GDMN37	Vì Thị Huyền Trang	11/02/2001	ĐH GDMN K8	90	XS
331.	19GDMN38	Hà Thị Như Yến	02/10/2001	ĐH GDMN K8	80	Tốt
332.	20GDMN01	Phạm Thị An	22/03/2002	ĐH GDMN K9	90	XS
333.	20GDMN02	Trần Lan Anh	12/12/2001	ĐH GDMN K9	89	Tốt
334.	20GDMN03	Hoàng Phạm Thùy Dương	22/12/2002	ĐH GDMN K9	90	XS
335.	20GDMN04	Lê Thị Mong	28/12/1999	ĐH GDMN K9	89	Tốt
336.	17QLNN035	Lê Xuân Cường	17/10/1999	ĐH QLNN K3	98	XS
337.	17QLNN002	Nguyễn Thành Đạt	16/12/1997	ĐH QLNN K3	72	Khá
338.	17QLNN041	Lê Hoàng Đức	26/03/1999	ĐH QLNN K3	87	Tốt
339.	17QLNN004	Vì Thanh Huỳnh	25/01/1995	ĐH QLNN K3	85	Tốt
340.	17QLNN005	Khách Khảm Bun Hương	19/07/1997	ĐH QLNN K3	87	Tốt
341.	17QLNN006	La Phon Ma Mụn Hương	26/01/1996	ĐH QLNN K3	78	Khá
342.	17QLNN007	Phu Văn Vông Ma La	29/03/1998	ĐH QLNN K3	85	Tốt
343.	17QLNN008	Lưu Thị Linh	10/02/1997	ĐH QLNN K3	99	XS

344.	17QLNN009	Sởm Chít Sêng A Lun	10/02/1996	ĐH QLNN K3	78	Khá
345.	17QLNN010	Sải Phon On Lắt Bun Mi	15/05/1995	ĐH QLNN K3	73	Khá
346.	17QLNN011	Nụ Sôn Sắn Ty Păn Nha	11/05/1998	ĐH QLNN K3	81	Tốt
347.	17QLNN012	Thi Kéo Ma Ni	05/06/1998	ĐH QLNN K3	80	Tốt
348.	17QLNN013	Bun Xay Bua La Pha	19/07/1998	ĐH QLNN K3	81	Tốt
349.	17QLNN014	Phút Đa Vắn Năm Thạ Phon	12/04/1996	ĐH QLNN K3	85	Tốt
350.	17QLNN015	Nủ Khăm Mạ Ni Phôn	15/05/1998	ĐH QLNN K3	86	Tốt
351.	17QLNN016	Lê Văn Quang	03/06/1999	ĐH QLNN K3	84	Tốt
352.	17QLNN017	Thay Chệc Đa La Sắc	13/08/1994	ĐH QLNN K3	75	Khá
353.	17QLNN018	Ét Bun Mi Súc	28/07/1999	ĐH QLNN K3	80	Tốt
354.	17QLNN019	Sụ Pha Kon Sêng A Thít	05/06/1997	ĐH QLNN K3	82	Tốt
355.	17QLNN020	Kim Phon Sinh Vông Thoong	26/09/1998	ĐH QLNN K3	86	Tốt
356.	17QLNN021	Mon Khăm Lo Đông Tia	01/11/1998	ĐH QLNN K3	83	Tốt
357.	17QLNN037	Bùi Anh Vắn	21/12/1998	ĐH QLNN K3	86	Tốt
358.	17QLNN022	So Ma Ni Vắn	02/12/1998	ĐH QLNN K3	88	Tốt
359.	17QLNN024	A Thi Phon Phăn Tha Vi	03/08/1998	ĐH QLNN K3	87	Tốt
360.	17QLNN038	Tị Na Keo Ma Ni Vong	03/09/1999	ĐH QLNN K3	91	XS
361.	17QLNN026	Khăm Quý Chăn Tha Vông	26/09/1996	ĐH QLNN K3	81	Tốt
362.	17QLNN027	Khun Phết Tha Vông	17/10/1995	ĐH QLNN K3	81	Tốt
363.	17QLNN042	Lạ Khăm Kẹo Phôm Mạ Vông	17/10/1996	ĐH QLNN K3	89	Tốt
364.	17QLNN029	Xai Ụ Tha Vông	31/07/1998	ĐH QLNN K3	80	Tốt
365.	17QLNN030	A Linh Kéo Mi Xay	22/02/1998	ĐH QLNN K3	77	Khá
366.	17QLNN031	Lá Vắn Lư Xay	22/08/1998	ĐH QLNN K3	83	Tốt
367.	17QLNN032	May Von Bun My Xay	11/04/1997	ĐH QLNN K3	88	Tốt
368.	17QLNN033	Phun Sôn Ụ Đôm Xay	12/08/1998	ĐH QLNN K3	80	Tốt
369.	17QLNN039	Phút Thị Đa Ma Sỷ Xôn Xay	07/05/1997	ĐH QLNN K3	90	XS
370.	17QLNN034	B Lông Vắng Xìà Xua	25/09/1996	ĐH QLNN K3	82	Tốt
371.	18QLN07	Maiboun inthapanya	03/09/2000	ĐH QLNN K4	87	Tốt
372.	18QLN02	Khanh phanhkham	27/04/1997	ĐH QLNN K4	88	Tốt
373.	18QLN03	Xayasith phimvongsa	06/10/1999	ĐH QLNN K4	89	Tốt
374.	18QLN09	Maitar phommajanh	10/08/1996	ĐH QLNN K4	86	Tốt
375.	18QLN06	Dodo phonevlay	21/02/2000	ĐH QLNN K4	86	Tốt
376.	18QLN04	Ming thongmanivong	28/03/1997	ĐH QLNN K4	86	Tốt
377.	18QLN08	Xaipasert vilaythong	14/12/1999	ĐH QLNN K4	73	Khá
378.	19QLNN03	Lê Văn Dũng	22/12/1992	ĐH QLNN K8	95	XS
379.	19QLNN02	Soulinda Souvantha	17/11/2000	ĐH QLNN K8	84	Tốt

380.	19QLNN01	Yaek Vongkhamxai	27/04/1998	ĐH QLNN K8	83	Tốt
381.	20QLNN03	Keth Khamlounthong	29/05/1994	ĐH QLNN K9	83	Tốt
382.	20QLNN02	Toun Maneesone	10/09/2000	ĐH QLNN K9	83	Tốt
383.	20QLNN06	Lữ Đức Thái	27/05/2002	ĐH QLNN K9	0	Kém
384.	20QLNN04	Tilai Vithongxay	26/06/2002	ĐH QLNN K9	85	Tốt
385.	17LUAT01	Nguyễn Trung Đức	29/05/1998	ĐH Luật K1	93	XS
386.	17LUAT02	Nguyễn Đức Lĩnh	02/03/1999	ĐH Luật K1	86	Tốt
387.	17LUAT04	Thò Bá Pó	19/03/1999	ĐH Luật K1	82	Tốt
388.	17LUAT05	Trương Ngọc Thi	09/12/1999	ĐH Luật K1	82	Tốt
389.	18LUAT01	Trịnh Văn Cường	17/11/2000	ĐH Luật K2	83	Tốt
390.	18LUAT04	Vilayvanh Inthasone	07/06/2000	ĐH Luật K2	83	Tốt
391.	18LUAT06	Phạm Thanh Kỳ	22/10/2000	ĐH Luật K2	83	Tốt
392.	18LUAT02	Trần Thị Hà Phương	22/04/2000	ĐH Luật K2	71	Khá
393.	18LUAT03	Vũ Hà Phương	22/08/2000	ĐH Luật K2	89	Tốt
394.	18LUAT05	Aok xaysombath	11/11/1997	ĐH Luật K2	84	Tốt
395.	19LUAT05	Vũ Thị Mai Hương	10/10/2001	ĐH Luật K8	94	XS
396.	19LUAT02	Yingb Khamphommee	02/04/1997	ĐH Luật K8	85	Tốt
397.	19LUAT03	Lattanaphouk Thammabarnvong	08/06/2000	ĐH Luật K8	82	Tốt
398.	19LUAT01	Koua Yang	03/02/1998	ĐH Luật K8	82	Tốt
399.	20LUAT01	Nguyễn Thị Kim Anh	28/01/2002	ĐH Luật K9	63	TB
400.	20LUAT02	Nguyễn Thị Bình	24/02/2002	ĐH Luật K9	95	XS
401.	20LUAT03	Lê Ngọc Trường Giang	26/06/2002	ĐH Luật K9	95	XS
402.	20LUAT06	Nguyễn Thùy Linh	15/06/2002	ĐH Luật K9	62	TB
403.	20LUAT04	Nguyễn Thị Phượng	27/10/2002	ĐH Luật K9	92	XS
404.	20LUAT05	Lê Phương Thảo	01/10/2002	ĐH Luật K9	85	Tốt
405.	18TKDH01	Nguyễn Văn Cường	05/06/2000	ĐH TKDH K6	74	Khá
406.	18TKDH04	Phạm Thị Khuyến	01/02/2000	ĐH TKDH K6	80	Tốt
407.	18TKDH05	Lê Hương Ly	19/08/1997	ĐH TKDH K6	70	Khá
408.	19ĐH01	Nguyễn Chu Ngọc Ánh	20/11/2001	ĐH TKDH K8	90	XS
409.	19ĐH02	Nguyễn Văn Hùng	21/07/2001	ĐH TKDH K8	91	XS
410.	19ĐH05	Nguyễn Hữu Kiên	03/09/2001	ĐH TKDH K8	80	Tốt
411.	19ĐH03	Lưu Đức Minh	26/10/2000	ĐH TKDH K8	80	Tốt
412.	19ĐH04	Nguyễn Thị Thu	10/11/2001	ĐH TKDH K8	82	Tốt
413.	20ĐH01	Nguyễn Thành Nam	10/05/2002	ĐH TKDH K9	75	Khá
414.	20ĐH04	Lê Trọng Nghĩa	02/12/2002	ĐH TKDH K9	70	Khá
415.	20ĐH02	Đào Đức Tài	10/06/1992	ĐH TKDH K9	85	Tốt
416.	20ĐH03	Nguyễn Minh Thuận	19/02/2002	ĐH TKDH K9	74	Khá
417.	17TKTT01	Phạm Thị Linh Đang	09/10/1998	ĐH TKTT K5	76	Khá

418.	17TKTT02	Phạm Thu Hoài	09/10/1999	ĐH TKTT K5	94	XS
419.	17TKTT03	Hoàng Thu Uyên	16/02/1999	ĐH TKTT K5	82	Tốt
420.	17TKTT04	Pép Đa Văn Sèn Khăm Xay	23/10/1998	ĐH TKTT K5	72	Khá
421.	18TKTT04	Lê Thị Ánh	18/04/1998	ĐH TKTT K6	79	Khá
422.	18TKTT01	Trần Thị Kim Cúc	10/08/2000	ĐH TKTT K6	71	Khá
423.	18TKTT05	Đỗ Thị Nhung	28/09/2018	ĐH TKTT K6	74	Khá
424.	20TKTT01	Lưu Lâm Anh	20/06/2002	ĐH TKTT K9	75	Khá
425.	20TKTT03	Trịnh Ngọc Ánh	08/11/2000	ĐH TKTT K9	70	Khá
426.	20TKTT02	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/08/2002	ĐH TKTT K9	71	Khá
427.	17QTKS01	Lê Đình Anh	18/09/1998	ĐH QTKS K4	82	Tốt
428.	17QTKS02	Lê Huyền Anh	26/06/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
429.	17QTKS04	Lê Vân Anh	22/06/1999	ĐH QTKS K4	79	Khá
430.	17QTKS66	Nguyễn Quang Anh	26/07/1998	ĐH QTKS K4	82	Tốt
431.	17QTKS05	Phạm Thị Vân Anh	27/05/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
432.	17DLLH03	Tô Thị Vân Anh	03/11/1999	ĐH QTKS K4	86	Tốt
433.	17QTKS06	Trần Kim Anh	22/06/1999	ĐH QTKS K4	85	Tốt
434.	17QTKS07	Vũ Thị Lan Anh	14/11/1999	ĐH QTKS K4	85	Tốt
435.	17QTKS10	Nguyễn Thị Diệu Chi	20/10/1999	ĐH QTKS K4	86	Tốt
436.	17QTKS11	Nguyễn Thế Chiến	01/10/1999	ĐH QTKS K4	78	Khá
437.	17QTKS12	Nguyễn Thị Chinh	22/08/1999	ĐH QTKS K4	91	XS
438.	17QTKS13	Đỗ Thị Phương Dung	28/04/1999	ĐH QTKS K4	88	Tốt
439.	17QTKS14	Lê Thị Thùy Dung	11/08/1999	ĐH QTKS K4	88	Tốt
440.	17DLLH08	Lương Thị Duyên	07/11/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
441.	17QTKS16	Đỗ Tiến Dũng	06/03/1999	ĐH QTKS K4	86	Tốt
442.	17QTKS17	Nguyễn Anh Dũng	15/05/1995	ĐH QTKS K4	79	Khá
443.	17QTKS18	Trần Ngọc Dương	07/07/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
444.	165QTKS09	Lê Thị Ngọc Hà	02/09/1998	ĐH QTKS K4	87	Tốt
445.	17QTKS21	Nguyễn Thị Hằng	19/08/1999	ĐH QTKS K4	85	Tốt
446.	17QTKS22	Lê Thị Hậu	06/07/1999	ĐH QTKS K4	88	Tốt
447.	17QTKS24	Nguyễn Thị Mai Hoa	21/02/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
448.	17QTKS26	Nguyễn Thị Hồng	15/10/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
449.	17QTKS27	Nguyễn Khánh Huyền	19/05/1999	ĐH QTKS K4	86	Tốt
450.	17QTKS29	Nguyễn Hữu Kha	09/01/1999	ĐH QTKS K4	85	Tốt
451.	17QTKS31	Dương Thị Lệ	28/09/1998	ĐH QTKS K4	85	Tốt
452.	17DLLH13	Dương Thị Mỹ Linh	25/05/1999	ĐH QTKS K4	92	XS
453.	17QTKS67	Vũ Thị Ngọc Linh	25/01/1999	ĐH QTKS K4	50	TB
454.	17QTKS32	Nguyễn Thị Lương	20/08/1999	ĐH QTKS K4	95	XS
455.	17QTKS33	Lê Xuân Minh	11/09/1994	ĐH QTKS K4	88	Tốt

456.	17QTKS34	Vũ Thị Minh	08/06/1998	ĐH QTKS K4	80	Tốt
457.	17QTKS35	Nguyễn Thị Ngân	24/06/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
458.	17QTKS36	Lê Xuân Nguyên	12/05/1999	ĐH QTKS K4	88	Tốt
459.	17QTKS37	Nguyễn Thị Nương	08/04/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
460.	17QTKS38	Lê Đăng Thuận Phong	22/05/1999	ĐH QTKS K4	76	Khá
461.	17QTKS39	Lê Thị Phương	18/01/1999	ĐH QTKS K4	78	Khá
462.	17QTKS59	Lê Thị Thảo Phương	23/09/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
463.	17QTKS40	Nguyễn Thị Phụng	24/09/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
464.	17DLLH26	Nguyễn Thu Thảo	27/07/1999	ĐH QTKS K4	88	Tốt
465.	17QTKS43	Trương Thị Thảo	26/07/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
466.	17QTKS44	Nguyễn Thị Phương Thanh	04/01/1999	ĐH QTKS K4	50	TB
467.	17QTKS45	Lương Văn Thành	24/09/1999	ĐH QTKS K4	85	Tốt
468.	17QTKS46	Cao Duy Thiện	01/07/1999	ĐH QTKS K4	79	Khá
469.	17QTKS47	Hoàng Thị Thu	10/06/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
470.	17QTKS60	Đào Thị Thùy	22/04/1999	ĐH QTKS K4	77	Khá
471.	17QTKS58	Nguyễn Thị Thanh Thương	28/08/1999	ĐH QTKS K4	88	Tốt
472.	17QTKS48	Phùng Thị Thương	03/02/1998	ĐH QTKS K4	95	XS
473.	17QTKS62	Nguyễn Quang Tiến	13/02/1998	ĐH QTKS K4	86	Tốt
474.	17QTKS52	Trịnh Huyền Trang	13/10/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
475.	17QTKS54	Cao Thị Tú	09/08/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
476.	17QTKS55	Chu Nhật Vân	05/01/1999	ĐH QTKS K4	88	Tốt
477.	18QTKSA23	Cao Thị Linh Chi	07/06/2000	ĐH QTKS K5A	80	Tốt
478.	18QTKSA01	Đỗ Mai Anh	20/10/2000	ĐH QTKS K5A	79	Khá
479.	18QTKSA04	Trịnh Quốc Anh	20/03/2000	ĐH QTKS K5A	77	Khá
480.	18QTKSA05	Trương Hải Anh	30/03/2000	ĐH QTKS K5A	80	Tốt
481.	18QTKSA06	Vũ Huyền Diệu	10/10/1999	ĐH QTKS K5A	86	Tốt
482.	18QTKSA46	Nguyễn Đình Nguyên Đạt	12/10/2000	ĐH QTKS K5A	65	Khá
483.	18QTKSA08	Đỗ Văn Đông	09/04/2000	ĐH QTKS K5A	80	Tốt
484.	18QTKSA09	Vũ Thị Giang	02/09/2000	ĐH QTKS K5A	85	Tốt
485.	18QTKSA10	Lương Thị Hà	02/12/2000	ĐH QTKS K5A	85	Tốt
486.	18QTKSA11	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/11/2000	ĐH QTKS K5A	80	Tốt
487.	18QTKSA13	Bùi Thị Hằng	04/02/1999	ĐH QTKS K5A	83	Tốt
488.	18QTKSA14	Phạm Trung Hiếu	25/12/2000	ĐH QTKS K5A	76	Khá
489.	18QTKSA15	Mai Thị Hiền	23/03/2000	ĐH QTKS K5A	82	Tốt
490.	18QTKSA16	Cao Thị Thu Hoài	20/06/2000	ĐH QTKS K5A	78	Khá
491.	18QTKSA17	Lê Thị Hồng	04/03/2000	ĐH QTKS K5A	87	Tốt
492.	18QTKSA18	Hà Thị Huyền	15/10/2000	ĐH QTKS K5A	82	Tốt
493.	18QTKSA21	Trịnh Thị Kiên	10/04/2000	ĐH QTKS K5A	80	Tốt

494.	18QTKSA48	Lữ Thị Lan	25/05/2000	ĐH QTKS K5A	69	Khá
495.	18QTKSA31	Võ Hoàng Long	04/09/2000	ĐH QTKS K5A	82	Tốt
496.	18QTKSA25	Hà Nhật Mai	10/04/2000	ĐH QTKS K5A	79	Khá
497.	18QTKSB44	Lê Văn Nam	01/09/1991	ĐH QTKS K5A	85	Tốt
498.	18QTKSA27	Nguyễn Hoàng Nam	19/05/2000	ĐH QTKS K5A	79	Khá
499.	18QTKSA28	Nguyễn Thị Phương	27/05/2000	ĐH QTKS K5A	80	Tốt
500.	18QTKSA29	Phạm Văn Sơn	18/11/2000	ĐH QTKS K5A	72	Khá
501.	18QTKSA32	Lê Thị Hương Thu	19/09/2000	ĐH QTKS K5A	86	Tốt
502.	18QTKSA34	Phạm Thị Thu	12/09/2000	ĐH QTKS K5A	85	Tốt
503.	18QTKSA36	Cao Thị Linh Trang	07/06/2000	ĐH QTKS K5A	80	Tốt
504.	18QTKSA37	Hà Thu Trang	26/08/2000	ĐH QTKS K5A	84	Tốt
505.	18QTKSA38	Phan Hạnh Trang	08/03/2000	ĐH QTKS K5A	79	Khá
506.	18QTKSA45	Lê Thị Cúc Xinh	15/08/2000	ĐH QTKS K5A	83	Tốt
507.	18QTKSB30	Lê Anh Tuấn	01/09/2000	ĐH QTKS K5B	50	TB
508.	18QTKSB14	Lê Thị Tuyền	13/09/2000	ĐH QTKS K5B	88	Tốt
509.	18QTKSB02	Lê Thị Vân Anh	02/06/2000	ĐH QTKS K5B	89	Tốt
510.	18QTKSB06	Nguyễn Quỳnh Anh	22/10/2000	ĐH QTKS K5B	84	Tốt
511.	18QTKSB04	Trần Việt Anh	29/08/2000	ĐH QTKS K5B	88	Tốt
512.	18QTKSB11	Dương Thị Hà	03/01/2000	ĐH QTKS K5B	90	XS
513.	18QTKSB12	Nguyễn Thị Hà	29/11/2000	ĐH QTKS K5B	81	Tốt
514.	18QTKSB13	Văn Thị Hà	01/06/2000	ĐH QTKS K5B	82	Tốt
515.	18QTKSB15	Lê Thị Hằng	23/08/2000	ĐH QTKS K5B	83	Tốt
516.	18QTKSB18	Lê Thị Hoa	05/04/2000	ĐH QTKS K5B	84	Tốt
517.	18QTKSB19	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/09/2000	ĐH QTKS K5B	90	XS
518.	18QTKSB39	Ngô Thị Khánh Huyền	31/12/2000	ĐH QTKS K5B	83	Tốt
519.	18QTKSB25	Phạm Thị Hồng Liên	11/12/2000	ĐH QTKS K5B	91	XS
520.	18QTKSB28	Nguyễn Xuân Minh	02/04/2000	ĐH QTKS K5B	85	Tốt
521.	18QTKSB29	Vũ Thị Ngân	12/10/2000	ĐH QTKS K5B	84	Tốt
522.	18QTKSB31	Phạm Thị Phương	26/08/2000	ĐH QTKS K5B	91	XS
523.	18QTKSB03	Nguyễn Thế Sơn	28/02/2000	ĐH QTKS K5B	95	XS
524.	18QTKSB32	Ngô Thọ Thật	03/03/2000	ĐH QTKS K5B	79	Khá
525.	18QTKSB33	Nguyễn Thị Thu	21/04/2000	ĐH QTKS K5B	93	XS
526.	18QTKSB36	Lê Thị Tình	30/01/2000	ĐH QTKS K5B	91	XS
527.	18QTKSB37	Đoàn Thị Thu Trang	22/03/2000	ĐH QTKS K5B	87	Tốt
528.	18QTKSB38	Hoàng Thị Thanh Trang	12/08/2000	ĐH QTKS K5B	86	Tốt
529.	19QTKS02	Hoàng Thị Anh	17/08/2000	ĐH QTKS K8	84	Tốt
530.	19QTKS43	Nguyễn Thị Phương Anh	04/11/2000	ĐH QTKS K8	83	Tốt
531.	19QTKS03	Hoàng Thị Kim Chi	19/06/2001	ĐH QTKS K8	84	Tốt

532.	19QTKS46	Lê Thị Thùy Dung	23/02/2001	ĐH QTKS K8	90	XS
533.	19QTKS04	Lê Tiến Dũng	15/04/2001	ĐH QTKS K8	86	Tốt
534.	19QTKS05	Lê Thị Dương	07/02/2001	ĐH QTKS K8	84	Tốt
535.	19QTKS06	Ngô Châu Giang	09/10/2001	ĐH QTKS K8	86	Tốt
536.	19QTKS50	Đặng Thị Hà	10/10/2001	ĐH QTKS K8	82	Tốt
537.	19QTKS07	Cao Thị Hạnh	03/11/2001	ĐH QTKS K8	86	Tốt
538.	19QTKS08	Lê Phạm Thị Hằng	17/08/2001	ĐH QTKS K8	80	Tốt
539.	19QTKS09	Lê Thị Hằng	22/08/2000	ĐH QTKS K8	88	Tốt
540.	19QTKS49	Nguyễn Văn Hiếu	05/04/2000	ĐH QTKS K8	50	TB
541.	19QTKS10	Lê Thị Hoài	19/09/2001	ĐH QTKS K8	89	Tốt
542.	19QTKS11	Lê Thị Hồng	08/01/2001	ĐH QTKS K8	88	Tốt
543.	19QTKS12	Phạm Quang Huy	26/04/2000	ĐH QTKS K8	85	Tốt
544.	19QTKS13	Ngô Thị Thúy Hường	16/01/2001	ĐH QTKS K8	75	Khá
545.	19QTKS14	Dương Nhật Khánh	17/09/2001	ĐH QTKS K8	83	Tốt
546.	19QTKS16	Lê Cao Linh	09/07/2000	ĐH QTKS K8	90	XS
547.	19QTKS17	Lê Thị Diệu Linh	20/11/2001	ĐH QTKS K8	90	XS
548.	19QTKS19	Nguyễn Thị Linh	20/11/2001	ĐH QTKS K8	82	Tốt
549.	19QTKS20	Đỗ Thanh Long	27/07/2001	ĐH QTKS K8	88	Tốt
550.	19QTKS21	Lò Thị Luyến	06/05/2001	ĐH QTKS K8	86	Tốt
551.	19QTKS23	Lê Ngọc Mạnh	10/06/2001	ĐH QTKS K8	87	Tốt
552.	19QTKS25	Trương Hoài Nam	29/08/2001	ĐH QTKS K8	50	TB
553.	19QTKS28	Nguyễn Thị Quỳnh Như	01/02/2001	ĐH QTKS K8	87	Tốt
554.	19QTKS29	Lê Thị Phương	23/06/2001	ĐH QTKS K8	92	XS
555.	19QTKS30	Phạm Anh Quân	12/02/2001	ĐH QTKS K8	87	Tốt
556.	19QTKS31	Lê Ngọc Quyết	14/12/2001	ĐH QTKS K8	85	Tốt
557.	19QTKS45	Phạm Văn Sỹ	10/09/1998	ĐH QTKS K8	89	Tốt
558.	19QTKS34	Lê Văn Tài	16/11/2001	ĐH QTKS K8	82	Tốt
559.	19QTKS35	Nguyễn Văn Tâm	10/10/2001	ĐH QTKS K8	89	Tốt
560.	19QTKS36	Lê Thị Thanh	04/07/2001	ĐH QTKS K8	86	Tốt
561.	19QTKS37	Lê Văn Thái	12/02/1994	ĐH QTKS K8	92	XS
562.	19QTKS38	Hà Mai Trang	17/03/2001	ĐH QTKS K8	85	Tốt
563.	19QTKS41	Lê Tổ Uyên	16/11/2001	ĐH QTKS K8	88	Tốt
564.	19QTKS42	Phan Thị Thu Uyên	21/10/2001	ĐH QTKS K8	82	Tốt
565.	19QTKS48	Trần Minh Vương	15/03/2001	ĐH QTKS K8	80	Tốt
566.	20QTKS01	Lê Trọng Hoàng Anh	07/01/2002	ĐH QTKS K9	86	Tốt
567.	20QTKS02	Trịnh Huyền Anh	24/08/2002	ĐH QTKS K9	81	Tốt
568.	20QTKS03	Vũ Thị Phương Anh	18/10/2001	ĐH QTKS K9	87	Tốt
569.	20QTKS04	Nguyễn Thị Diệu	20/06/2002	ĐH QTKS K9	85	Tốt

570.	20QTKS05	Nguyễn Tiến Dũng	03/10/2000	ĐH QTKS K9	96	XS
571.	20QTKS07	Trương Thị Hà	20/02/2002	ĐH QTKS K9	86	Tốt
572.	20QTKS08	Nguyễn Mỹ Hạnh	08/05/2002	ĐH QTKS K9	96	XS
573.	20QTKS09	Trịnh Thị Hoài	25/07/2001	ĐH QTKS K9	87	Tốt
574.	20QTKS10	Lê Thị Huyền	06/12/2002	ĐH QTKS K9	96	XS
575.	20QTKS11	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/11/2002	ĐH QTKS K9	83	Tốt
576.	20QTKS12	Phạm Thị Mỹ Linh	06/05/2002	ĐH QTKS K9	85	Tốt
577.	20QTKS21	Nguyễn Đức Mạnh	27/08/2001	ĐH QTKS K9	90	XS
578.	20QTKS14	Lê Thị Ngân	01/09/2002	ĐH QTKS K9	84	Tốt
579.	20QTKS15	Dương Thị Hà Oanh	16/08/2002	ĐH QTKS K9	87	Tốt
580.	20QTKS16	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/10/2002	ĐH QTKS K9	83	Tốt
581.	20QTKS23	Đỗ Tiến Sỹ	22/08/2001	ĐH QTKS K9	94	XS
582.	20QTKS17	Bùi Thị Thu	01/08/2002	ĐH QTKS K9	87	Tốt
583.	20QTKS18	Bùi Thị Thương	06/08/2002	ĐH QTKS K9	84	Tốt
584.	20QTKS19	Lê Thị Kiều Trang	08/02/2002	ĐH QTKS K9	83	Tốt
585.	20QTKS20	Lê Thị Lưu Trang	30/05/2002	ĐH QTKS K9	87	Tốt
586.	20QTKS24	Phạm Hà Trang	01/01/2002	ĐH QTKS K9	86	Tốt
587.	17SPAN34	Nguyễn Vinh Anh	20/11/1998	ĐH SPAN K6	60	TB
588.	17SPAN02	Hoàng Thị Chiến	02/12/1999	ĐH SPAN K6	85	Tốt
589.	17SPAN11	Thịp Kê Sơn Khăm Vị Lay	17/12/1998	ĐH SPAN K6	73	Khá
590.	17SPAN13	Thong Bay Phết Chạ Lon	18/03/1997	ĐH SPAN K6	74	Khá
591.	17SPAN30	Tặng Thị Mụi	20/07/1997	ĐH SPAN K6	74	Khá
592.	17SPAN15	Hắc Thếp Mi Na	28/05/1999	ĐH SPAN K6	74	Khá
593.	17SPAN16	Va Thị Ninh	05/05/1999	ĐH SPAN K6	70	Khá
594.	17SPAN17	Vua Loài Xay Dạ Phum	16/05/1996	ĐH SPAN K6	68	Khá
595.	17SPAN18	Sạ Bảy Uốt Su Lị Sắc	17/04/1997	ĐH SPAN K6	71	Khá
596.	17SPAN20	Phon Quan Khăm Súc	01/10/1997	ĐH SPAN K6	74	Khá
597.	17SPAN21	Lê Thị Thảo	26/06/1999	ĐH SPAN K6	85	Tốt
598.	17SPAN31	Lê Thị Thảo	27/10/1998	ĐH SPAN K6	70	Khá
599.	17SPAN23	Trịnh Văn Thắng	15/07/1999	ĐH SPAN K6	73	Khá
600.	17SPAN35	Dương Văn Tới	01/01/1999	ĐH SPAN K6	79	Khá
601.	17SPAN27	Hắc Sỹ La Văn	12/02/1997	ĐH SPAN K6	74	Khá
602.	17SPAN28	Xú Xi Xong Tong Na Ma Vong	10/10/1996	ĐH SPAN K6	72	Khá
603.	17SPAN29	Lăv Sai Bụn Xụ	29/12/1997	ĐH SPAN K6	75	Khá
604.	18SPAN01	Vị Ngọc Ánh	07/11/2000	ĐH SPAN K7	71	Khá
605.	18SPAN03	Hà Thị Ngọc Chinh	02/04/1999	ĐH SPAN K7	77	Khá
606.	18SPAN04	Phạm Đình Dương	03/11/2000	ĐH SPAN K7	90	XS
607.	18SPAN05	Lê Văn Hiệp	18/11/1996	ĐH SPAN K7	81	Tốt

608.	18SPAN06	Lê Huy Hoàng	12/03/1998	ĐH SPAN K7	93	XS
609.	18SPAN07	Nguyễn Việt Hoàng	19/08/2000	ĐH SPAN K7	71	Khá
610.	18SPAN08	Trần Văn Hùng	17/06/2000	ĐH SPAN K7	75	Khá
611.	18SPAN27	Bao Keopaserd	01/09/1996	ĐH SPAN K7	81	Tốt
612.	18SPAN09	Hoàng Tiến Lâm	19/10/2000	ĐH SPAN K7	81	Tốt
613.	18SPAN26	Soulida Laoyongxay	06/02/1998	ĐH SPAN K7	73	Khá
614.	18SPAN10	Nguyễn Thị Thanh Mai	06/11/2000	ĐH SPAN K7	91	XS
615.	18SPAN11	Cao Quang Minh	06/11/2000	ĐH SPAN K7	78	Khá
616.	18SPAN13	Trịnh Quốc Nam	16/09/2000	ĐH SPAN K7	65	Khá
617.	18SPAN14	Đỗ Thị Oanh	22/10/2000	ĐH SPAN K7	91	XS
618.	18SPAN15	Lê Thị Phương	05/09/2000	ĐH SPAN K7	77	Khá
619.	18SPAN16	Lê Hoài Thu	14/11/2000	ĐH SPAN K7	80	Tốt
620.	18SPAN18	Phạm Thủy Tiên	08/07/2000	ĐH SPAN K7	46	Yếu
621.	18SPAN19	Lê Thị Thùy Trang	09/07/2000	ĐH SPAN K7	60	TB
622.	18SPAN23	Trần Thị Tuyết	05/09/2000	ĐH SPAN K7	85	Tốt
623.	18SPAN24	Đậu Đình Tùng	12/09/2000	ĐH SPAN K7	79	Khá
624.	18SPAN25	Lê Xuân Vệ	25/10/1999	ĐH SPAN K7	90	XS
625.	19SPAN22	Nguyễn Năng Chiến	26/03/2000	ĐH SPAN K8	73	Khá
626.	19SPAN19	Chèo Văn Cầu	06/03/2000	ĐH SPAN K8	80	Tốt
627.	19SPAN01	Phan Văn Cầu	05/11/2001	ĐH SPAN K8	80	Tốt
628.	19SPAN20	Phạm Mai Chi	23/10/2001	ĐH SPAN K8	80	Tốt
629.	19SPAN04	Lê Vũ Lân	30/08/2001	ĐH SPAN K8	72	Khá
630.	19SPAN08	Vũ Thúy Nga	29/09/2001	ĐH SPAN K8	90	XS
631.	19SPAN09	Nguyễn Thu Phương	12/03/2001	ĐH SPAN K8	77	Khá
632.	19SPAN11	Trịnh Thị Minh Tân	15/01/2001	ĐH SPAN K8	91	XS
633.	19SPAN17	Trần Văn Thao	21/05/2000	ĐH SPAN K8	80	Tốt
634.	19SPAN14	Lê Công Thức	06/03/1990	ĐH SPAN K8	90	XS
635.	19SPAN15	Mai Thị Thùy Trang	04/09/2001	ĐH SPAN K8	91	XS
636.	20SPAN01	Lương Tuấn Anh	09/03/2002	ĐH SPAN K9	90	XS
637.	20SPAN03	Phạm Văn Cường	05/09/1998	ĐH SPAN K9	80	Tốt
638.	20SPAN05	Trương Việt Hoàng	18/10/2002	ĐH SPAN K9	90	XS
639.	20SPAN07	Trương Thanh Lê	04/09/2002	ĐH SPAN K9	65	Khá
640.	20SPAN08	Nguyễn Thị Khánh Linh	21/08/2002	ĐH SPAN K9	83	Tốt
641.	20SPAN09	Trần Ly Phương	17/12/2000	ĐH SPAN K9	66	Khá
642.	20SPAN10	Lương Văn Quang	12/08/2002	ĐH SPAN K9	72	Khá
643.	20SPAN11	Vũ Minh Thái	28/11/2002	ĐH SPAN K9	80	Tốt
644.	20SPAN12	Nguyễn Văn Trường	21/04/2000	ĐH SPAN K9	69	Khá
645.	17SPMT01	Phạm Quốc Đạt	22/07/1998	ĐH SPMT K6	92	XS

646.	17SPMT04	Lộ Chí Thiện	22/01/1999	ĐH SPMT K6	70	Khá
647.	17SPMT03	Lê Đình Thuần	22/07/1998	ĐH SPMT K6	66	Khá
648.	17SPMT02	Vì Thị Thúy	29/04/1998	ĐH SPMT K6	92	XS
649.	20SPMT01	Hoàng Thị Quỳnh Anh	18/02/2002	ĐH SPMT K9	73	Khá
650.	20SPMT02	Nguyễn Hà Linh	27/04/2002	ĐH SPMT K9	90	XS
651.	20SPMT03	Nguyễn Thị Thắm	01/10/2002	ĐH SPMT K9	78	Khá
652.	17TDTT11	Bùi Ngọc Anh	20/11/1999	ĐH QLTDTT K4	93	XS
653.	17TDTT02	Lăm Phon Pheng Phi La	15/03/1994	ĐH QLTDTT K4	78	Khá
654.	17TDTT03	Nguyễn Văn Lâm	28/09/1999	ĐH QLTDTT K4	98	XS
655.	17TDTT18	Lê Ngọc Nam	26/02/1993	ĐH QLTDTT K4	74	Khá
656.	17TDTT05	Viêng Xay Chăn Thạ Lạ Phon	12/02/1999	ĐH QLTDTT K4	82	Tốt
657.	17TDTT06	Máy Khăm Si	15/12/1998	ĐH QLTDTT K4	74	Khá
658.	17TDTT07	Phon Ma Ni Ê Mi Sôn	07/08/1997	ĐH QLTDTT K4	89	Tốt
659.	17TDTT08	Lê Anh Tuấn	29/10/1999	ĐH QLTDTT K4	84	Tốt
660.	17TDTT10	Lê Trí Vinh	19/02/1999	ĐH QLTDTT K4	82	Tốt
661.	18QLTT07	Nguyễn Ngọc Toàn	27/02/1991	ĐH QLTDTT K5	70	Khá
662.	18QLTT06	Papeng bounthammy	12/09/1987	ĐH QLTDTT K5	85	Tốt
663.	18QLTT04	Bounmy noyniphon	08/08/1997	ĐH QLTDTT K5	81	Tốt
664.	19QLTDTT07	Nguyễn Thị Hải Yến	20/07/1994	ĐH QLTDTT K8	71	Khá
665.	19QLTDTT09	Phạm Tuấn Anh	23/08/1993	ĐH QLTDTT K8	71	Khá
666.	19QLTDTT08	Nguyễn Thị Ánh	26/09/2000	ĐH QLTDTT K8	75	Khá
667.	19QLTDTT01	Nguyễn Vũ Hoàng Dương	20/08/1992	ĐH QLTDTT K8	75	Khá
668.	19QLTDTT02	Nguyễn Thành Đạt	15/10/2000	ĐH QLTDTT K8	74	Khá
669.	19QLTDTT03	Đặng Bá Đức	14/07/1977	ĐH QLTDTT K8	90	XS
670.	19QLTDTT04	Lê Duy Hùng	27/01/2001	ĐH QLTDTT K8	80	Tốt
671.	19QLTDTT05	Ngô Văn Phong	03/05/1999	ĐH QLTDTT K8	80	Tốt
672.	19QLTDTT06	Lê Hùng Tường	01/10/1991	ĐH QLTDTT K8	72	Khá
673.	20QLTDTT08	Lê Đình An	19/08/2001	ĐH QLTDTT K9	70	Khá
674.	20QLTDTT01	Lê Thị Vân Anh	29/02/2000	ĐH QLTDTT K9	71	Khá
675.	20QLTDTT12	Cao Tùng Dương	19/6/1996	ĐH QLTDTT K9	83	Tốt
676.	20QLTDTT06	Trần Văn Đức	10/07/2002	ĐH QLTDTT K9	80	Tốt
677.	20QLTDTT02	Trịnh Đình Hậu	27/07/2002	ĐH QLTDTT K9	82	Tốt
678.	20QLTDTT11	Hà Văn Hiếu	19/02/2000	ĐH QLTDTT K9	0	Kém
679.	20QLTDTT13	Trần Thị Thảo	20/3/2002	ĐH QLTDTT K9	72	Khá
680.	20QLTDTT09	Vi Văn Hoan	08/03/2020	ĐH QLTDTT K9	78	Khá
681.	20QLTDTT10	Nguyễn Duy Khánh	02/02/2002	ĐH QLTDTT K9	80	Tốt
682.	20QLTDTT07	Vũ Văn Quân	23/10/2020	ĐH QLTDTT K9	71	Khá
683.	20QLTDTT03	Tạ Trang Thư	22/10/1991	ĐH QLTDTT K9	72	Khá

684.	20QLTDTT05	Hoàng Anh Tuấn	08/10/1996	ĐH QLTDTT K9	71	Khá
685.	20QLTDTT04	Nguyễn Duy Tuyền	20/05/1994	ĐH QLTDTT K9	71	Khá
686.	17CTXH03	Lương Thị Ngọc	07/06/1997	ĐH CTXH K3	94	XS
687.	17CTXH04	Bùi Thu Thảo	18/08/1999	ĐH CTXH K3	85	Tốt
688.	17CTXH05	Sengphat Leuangmavong	03/06/1998	ĐH CTXH K3	93	XS
689.	17CTXH06	Phonthong Vahnaxai	02/03/1996	ĐH CTXH K3	82	Tốt
690.	19CTXH01	Vanh Sansouliphanh	11/11/1999	ĐH CTXH K8	80	Tốt
691.	20CTXH01	Lê Thị Phương	17/05/2001	ĐH CTXH K9	75	Khá
692.	17QLVH01	Đa Văn Sôn Thoong Chăn	12/12/1998	ĐH QLVH K6	80	Tốt
693.	17QLVH03	Tinh Vông Bun Khăm	12/11/1998	ĐH QLVH K6	80	Tốt
694.	17QLVH04	Phất Sôn Mê Tha Ni	04/11/1997	ĐH QLVH K6	84	Tốt
695.	17QLVH05	May Phải Sôm Thoong	15/11/1996	ĐH QLVH K6	81	Tốt
696.	17QLVH06	Von Sĩ Minh Ma Thoong	29/12/1997	ĐH QLVH K6	82	Tốt
697.	17QLVH07	Lin Đa Kéo Phi La Văn	14/10/1998	ĐH QLVH K6	85	Tốt
698.	17QLVH08	Phun Xăm Thíp Pha Vông	29/04/1998	ĐH QLVH K6	86	Tốt
699.	17QLVH09	Na Lin Sĩ Vi Xay	25/10/1994	ĐH QLVH K6	81	Tốt
700.	18QLVH07	Ngô Thị Diên	01/07/2000	ĐH QLVH K7	83	Tốt
701.	18QLVH06	Am Keovanphone	16/09/1998	ĐH QLVH K7	82	Tốt
702.	18QLVH08	Pa Thị Thanh Phương	04/02/2000	ĐH QLVH K7	56	TB
703.	18QLVH05	Lữ Thanh Tùng	15/09/2000	ĐH QLVH K7	68	Khá
704.	19QLVH02	Soth Vankhamheuang	20/01/1999	ĐH QLVH K8	84	Tốt
705.	19QLVH01	Souksavat Xaiphone	24/06/2000	ĐH QLVH K8	80	Tốt
706.	17TTH01	Khon Súc Bút Tha Chăn	20/02/1998	ĐH TTH K5	81	Tốt
707.	17TTH04	In Thoong Thon Ma La Khăm	06/10/1996	ĐH TTH K5	73	Khá
708.	17TTH05	Kang Sông Chia Lư	08/09/1997	ĐH TTH K5	83	Tốt
709.	17TTH07	Sôm Chăn Đuông Mạ Ni	15/03/1998	ĐH TTH K5	82	Tốt
710.	17TTH08	Phút Tha Sôn Khăm Bun Pha	01/07/1998	ĐH TTH K5	91	XS
711.	17TTH09	Súc Sôm La Phon	07/03/1997	ĐH TTH K5	83	Tốt
712.	17TTH10	Bun Luông Lạt Mi Súc	09/09/1999	ĐH TTH K5	78	Khá
713.	17TTH02	Néc Ma Ni Tha	12/06/1999	ĐH TTH K5	86	Tốt
714.	17TTH11	May Thi Sỷ My Văn Thong	17/04/1996	ĐH TTH K5	82	Tốt
715.	17TTH12	Phon Sêng Phôm Mun Ti	01/11/1997	ĐH TTH K5	81	Tốt
716.	17TTH14	Kay Kẹo Phết Nha Vông	30/12/1997	ĐH TTH K5	84	Tốt
717.	17TTH15	Khăm Púi Súc Tha Vông	31/10/1996	ĐH TTH K5	65	Khá
718.	17TTH16	Khăm Khun Phum Mi Xay	12/08/1998	ĐH TTH K5	80	Tốt
719.	17TTH17	Súc Sạ Vãn Son Xu Xay	11/12/1998	ĐH TTH K5	79	Khá
720.	17TTH18	Tư Va Tông Xênh	03/08/1996	ĐH TTH K5	80	Tốt

721.	18TTH01	Nguyễn Thu Hiền	16/03/2000	ĐH TTTV K6	87	Tốt
722.	18TTH02	Maimeuang Keobounmar	25/12/1996	ĐH TTTV K6	78	Khá
723.	18TTH03	Pharsouk Keointang	17/05/1999	ĐH TTTV K6	73	Khá
724.	18TTH04	Khamsy Mingbounheuang	11/12/1996	ĐH TTTV K6	82	Tốt
725.	18TTH05	Aalexsay Phaengvilaysane	03/10/2000	ĐH TTTV K6	66	Khá
726.	18TTH07	Onthong Phonemanichanh	24/10/1997	ĐH TTTV K6	76	Khá
727.	18TTH08	Lar Phonemixaythor	01/04/1999	ĐH TTTV K6	85	Tốt
728.	18TTH09	Maichay Phonkhamsoomy	02/09/1998	ĐH TTTV K6	80	Tốt
729.	18TTH10	Khemkham Sansouliphanh	21/06/1998	ĐH TTTV K6	80	Tốt
730.	18TTH11	Souk Vilaithong	10/09/1995	ĐH TTTV K6	83	Tốt
731.	18TTH12	Phouang Vongkhamchanh	07/12/1998	ĐH TTTV K6	81	Tốt
732.	19TTTTV02	Sonekhan Feuangkhamphanh	15/12/1998	ĐH TTTV K8	80	Tốt
733.	19TTTTV05	Thanmixay Khammasim	01/12/2000	ĐH TTTV K8	69	Khá
734.	19TTTTV06	Teknida Lounbandith	25/11/2000	ĐH TTTV K8	78	Khá
735.	19TTTTV03	Vannasin Onthavong	15/12/1997	ĐH TTTV K8	73	Khá
736.	19TTTTV01	Viengkhen Soulidet	14/09/2000	ĐH TTTV K8	80	Tốt
737.	19TTTTV04	Namfon Thammavongsa	22/12/2002	ĐH TTTV K8	80	Tốt
738.	20TTTTV03	Khenick Leuangvilai	21/04/2001	ĐH TTTV K9	80	Tốt
739.	20TTTTV05	Kee Lovandee	22/10/2002	ĐH TTTV K9	71	Khá
740.	20TTTTV04	Beevang Nengye	05/02/1999	ĐH TTTV K9	77	Khá
741.	20TTTTV02	Phuithong Setphonekham	13/04/2000	ĐH TTTV K9	78	Khá
742.	20TTTTV01	Yangmoua Yiatoumoua	23/09/1999	ĐH TTTV K9	74	Khá
743.	18NCPT02	Nguyễn Lê Hà Duy	24/09/2003	TC NKNCPT K31	80	Tốt
744.	18NCPT05	Phạm Tuấn Đức	21/01/2003	TC NKNCPT K31	88	Tốt
745.	18NCPT06	Hoàng Lê Huy	18/05/2003	TC NKNCPT K31	90	XS
746.	18NCPT07	Lê Thị Linh Nga	25/09/2003	TC NKNCPT K31	85	Tốt
747.	18TCTN01	Nguyễn Ngọc Anh	19/11/2003	TC NKTN K31	80	Tốt
748.	18TCTN02	Trịnh Thị Phương Anh	10/01/2003	TC NKTN K31	92	XS
749.	18TCTN04	Nguyễn Huy Hoàng	15/08/2003	TC NKTN K31	86	Tốt
750.	18TCTN05	Nguyễn Quốc Khánh	17/01/2003	TC NKTN K31	78	Khá
751.	18TCTN06	Thái Nhật Linh	26/12/2003	TC NKTN K31	80	Tốt
752.	18TCTN13	Lê Đại Lực	02/09/2003	TC NKTN K31	79	Khá
753.	18TCTN07	Hoàng Thị Như Quỳnh	08/10/2003	TC NKTN K31	0	Kém
754.	18TCTN08	Nguyễn Thị Thanh Tâm	21/08/2003	TC NKTN K31	90	XS
755.	18TCTN10	Lê Thị Yên	17/06/2003	TC NKTN K31	0	Kém
756.	18TCTN11	Nguyễn Thị Yên	23/12/2003	TC NKTN K31	80	Tốt
757.	19TCNCPT01	Nguyễn Công Hạnh	08/03/2004	TC NKNCPT K32	59	TB
758.	19TCNCPT03	Nguyễn Thị Thủy	06/01/2004	TC NKNCPT K32	87	Tốt

759.	19TCNCPT04	Phạm Xuân Thủy	02/12/2004	TC NKNCPT K32	78	Khá
760.	19TCTN01	Lê Trịnh Quốc An	27/04/2004	TC NKTN K32	68	Khá
761.	19TCTN03	Đào Thị Hải Anh	10/01/2004	TC NKTN K32	87	Tốt
762.	19TCTN04	Lữ Hùng Anh	29/07/2003	TC NKTN K32	55	TB
763.	19TCTN05	Nguyễn Thị Ngọc Anh	27/10/2003	TC NKTN K32	0	Kém
764.	19TCTN06	Lê Xuân Anh Duy	24/02/2004	TC NKTN K32	69	Khá
765.	19TCTN07	Vũ Thị Trà My	05/08/2004	TC NKTN K32	74	Khá
766.	19TCTN08	Võ Hoàng Phương	17/02/2004	TC NKTN K32	73	Khá
767.	19TCTN09	Phạm Tiến Thiện	26/08/2004	TC NKTN K32	64	TB
768.	19TCTN10	Phạm Thanh Thư	20/09/2004	TC NKTN K32	70	Khá
769.	19TCTN11	Vũ Minh Thư	26/03/2004	TC NKTN K32	74	Khá
770.	19TCTN12	Lê Thị Thùy Trang	23/11/2004	TC NKTN K32	74	Khá
771.	18LTTNA03	Ngô Thị Minh Thúy	20/07/1996	ĐH LTCQ TN K6B	82	Tốt
772.	18LTTAB04	Phan Thị Thùy Trang	29/06/1993	ĐH LTCQ TN K6B	82	Tốt
773.	18LTTNB02	Đặng Ngọc Thảo My	25/12/1999	ĐH LTCQ TN K6B	82	Tốt
774.	18LTTNB05	Nguyễn Thị Quý	10/08/1986	ĐH LTCQ TN K6B	90	XS
775.	18LTTNB01	Nguyễn Thu Trang	24/04/2000	ĐH LTCQ TN K6B	82	Tốt
776.	18LTGDMNB10	Cầm Thị Thùy Dung	26/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
777.	18LTGDMNB61	Đào Thị Huyền	27/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
778.	18LTGDMNB62	Đỗ Thị Quỳnh	10/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
779.	18LTGDMNB60	Đỗ Thị Vân	19/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
780.	18LTGDMNB14	Hoàng Thị Hòa	10/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
781.	18LTGDMNB48	Lê Thị Yên	12/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
782.	18LTGDMNB38	Lò Thị Thủy	26/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
783.	18LTGDMNB67	Nguyễn Thị Huyền Trang	06/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
784.	18LTGDMNB63	Phạm Thị Hằng	14/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B	89	Tốt
785.	18LTGDMNB58	Phạm Thị Nguyệt	31/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
786.	18LTGDMNB12	Trịnh Thị Hằng	08/05/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
787.	18LTGDMNB01	Lê Vân Anh	18/03/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B	89	Tốt
788.	18LTGDMNB02	Hà Thị Ánh	24/08/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
789.	18LTGDMNB03	Bùi Thị Bắc	26/09/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
790.	18LTGDMNB04	Nguyễn Thị Ca	06/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B	91	XS
791.	18LTGDMNB05	Lương Thị Chuyên	29/05/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
792.	18LTGDMNB07	Lê Thị Dung	17/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
793.	18LTGDMNB08	Nguyễn Thùy Dung	06/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
794.	18LTGDMNB09	Nguyễn Thị Duyên	25/03/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
795.	18LTGDMNB11	Nguyễn Thị Hà	22/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
796.	18LTGDMNB59	Nguyễn Thị Hoa	07/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B	82	Tốt

797.	18LTGDMNB13	Ngô Thị Hoài	04/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
798.	18LTGDMNB52	Lê Thị Hồng	06/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
799.	18LTGDMNB56	Lưu Thị Huệ	20/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B	88	Tốt
800.	18LTGDMNB15	Lê Thị Thanh Huyền	12/03/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
801.	18LTGDMNB16	Nguyễn Thị Huyền	01/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B	89	Tốt
802.	18LTGDMNB17	Nguyễn Thị Hương	10/02/1979	ĐH LTCQ GDMN K4B	92	XS
803.	18LTGDMNB18	Nguyễn Thùy Hương	20/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
804.	18LTGDMNB55	Nguyễn Thị Phương Lan	26/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B	89	Tốt
805.	18LTGDMNB19	Mai Thị Liên	23/08/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B	81	Tốt
806.	18LTGDMNB20	Hoàng Thị Lương	10/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
807.	18LTGDMNB21	Nguyễn Thị Mai	15/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
808.	18LTGDMNB22	Lê Thị Minh	05/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
809.	18LTGDMNB24	Vũ Thị Trà My	06/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
810.	18LTGDMNB25	Trần Thị Nga	05/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
811.	18LTGDMNB26	Đặng Thị Ngân	26/01/1976	ĐH LTCQ GDMN K4B	88	Tốt
812.	18LTGDMNB64	Trần Thị Ngân	04/10/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
813.	18LTGDMNB27	Trương Thị Nghĩa	20/05/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
814.	18LTGDMNB50	Lang Thị Panh	20/05/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
815.	18LTGDMNB29	Phạm Thị Quỳnh	04/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
816.	18LTGDMNB30	Phạm Thị Sâm	04/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
817.	18LTGDMNB31	Hà Thị Thanh	21/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
818.	18LTGDMNB32	Lê Thị Thắng	02/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
819.	18LTGDMNB33	Lê Thị Thông	16/09/1982	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
820.	18LTGDMNB34	Lò Thị Thuận	24/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B	91	XS
821.	18LTGDMNB35	Lê Thị Thủy	22/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
822.	18LTGDMNB37	Lê Thị Thủy	28/06/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
823.	18LTGDMNB39	Lường Thị Thủy	20/04/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
824.	18LTGDMNB40	Tổng Thị Thủy	20/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
825.	18LTGDMNB66	Phạm Thị Thương	28/02/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	82	Tốt
826.	18LTGDMNB41	Nguyễn Thị Tình	11/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B	82	Tốt
827.	18LTGDMNB42	Lưu Linh Trang	26/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	88	Tốt
828.	18LTGDMNB47	Nguyễn Thị Vân	15/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
829.	18LTGDMNB49	Ngô Thị Yến	25/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
830.	18MNB NB001	Nguyễn Thị Hương	08/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
831.	18MNB NB002	Phạm Thị Thảo	20/01/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
832.	18MNB NB003	Phạm Thị Thảo	15/01/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
833.	18MNB NB004	Phạm Thị Kim Anh	01/06/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B -	83	Tốt

				BNg		
834.	18MNB005	Mai Thị Ngọc Ánh	02/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
835.	18MNB006	Lường Thị Bích	23/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
836.	18MNB007	Vi Thị Ngọc Bích	02/02/1999	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
837.	18MNB009	Hà Thị Chanh	02/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
838.	18MNB010	Trương Thị Châu	15/04/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
839.	18MNB012	Lê Thị Cúc	15/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
840.	18MNB013	Lò Thị Cúc	09/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
841.	18MNB014	Bùi Hương Dung	25/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
842.	18MNB015	Hà Thị Dung	18/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
843.	18MNB016	Lê Thị Dung	10/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
844.	18MNB017	Lê Thị Dung	15/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
845.	18MNB018	Ngân Thị Dự	09/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
846.	18MNB019	Hà Thị Đào	08/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
847.	18MNB020	Phạm Thị Đào	27/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
848.	18MNB021	Trần Thị Thu Hà	02/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
849.	18MNB022	Đỗ Thị Hằng	14/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
850.	18MNB023	Trịnh Thị Hằng	01/05/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
851.	18MNB024	Lò Thị Hậu	02/05/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
852.	18MNB026	Đậu Thị Hiền	07/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
853.	18MNB027	Nguyễn Thị Hiền	09/11/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
854.	18MNB028	Nguyễn Thị Hiền	13/11/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
855.	18MNB029	Lê Thị Hoa	27/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
856.	18MNB030	Hoàng Thị Hòa	17/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
857.	18MNB031	Lê Thị Hồng	20/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
858.	18MNB032	Nguyễn Thị Hồng	25/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
859.	18MNB033	Nguyễn Thị Hồng	04/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
860.	18MNB034	Lương Thị Huệ	20/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B -	82	Tốt

				BNg		
861.	18MNB035	Lý Thị Huệ	19/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
862.	18MNB036	Ngân Thị Huy	11/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
863.	18MNB037	Đỗ Thị Huyền	20/05/1982	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
864.	18MNB038	Lữ Thị Huyền	09/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
865.	18MNB039	Ngân Thị Huyền	10/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
866.	18MNB041	Phạm Thị Huyền	14/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
867.	18MNB042	Phạm Thị Thu Huyền	26/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
868.	18MNB043	Ngân Thị Huynh	01/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
869.	18MNB044	Hà Thị Hương	25/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
870.	18MNB045	Lê Thị Hương	27/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
871.	18MNB046	Lê Thị Thu Hương	28/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
872.	18MNB047	Quách Thị Hương	03/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
873.	18MNB048	Lê Thị Hường	16/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
874.	18MNB049	Hồ Thị Lâm	12/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	86	Tốt
875.	18MNB050	Cầm Thị Loan	28/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
876.	18MNB051	Vi Thị Luận	23/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
877.	18MNB053	Lê Thị Mơ	02/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
878.	18MNB054	Phạm Thị Trà My	10/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
879.	18MNB055	Trương Thị Nam	09/11/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
880.	18MNB056	Lê Thị Quỳnh Nga	12/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
881.	18MNB057	Lò Thị Nga	04/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
882.	18MNB058	Nguyễn Bích Ngọc	29/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
883.	18MNB059	Nguyễn Thị Nguyệt	27/02/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
884.	18MNB060	Phạm Thị Nhạn	18/05/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
885.	18MNB061	Hà Thị Nhớ	17/01/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
886.	18MNB062	Hà Thị Nhung	10/10/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
887.	18MNB063	Trần Thị Oanh	18/06/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B -	83	Tốt

				BNg		
888.	18MNB064	Khương Thị Phương	03/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
889.	18MNB065	Hoàng Thị Quyên	02/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
890.	18MNB066	Trịnh Thị Quý	06/05/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
891.	18MNB067	Vũ Thị Quý	27/04/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
892.	18MNB068	Phạm Thị Quỳnh	07/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
893.	18MNB069	Lê Thị Sáu	10/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
894.	18MNB071	Lê Thị Tâm	06/12/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
895.	18MNB072	Trương Thị Thanh	08/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
896.	18MNB073	Bùi Thị Thảo	15/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
897.	18MNB074	Hoàng Thị Phương Thảo	04/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
898.	18MNB075	Lê Thị Thảo	05/10/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
899.	18MNB076	Vì Thị Thảo	23/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
900.	18MNB078	Lưu Thị Thắm	11/07/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
901.	18MNB077	Hà Thị Thắm	07/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
902.	18MNB079	Nguyễn Thị Hồng Thắm	20/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
903.	18MNB080	Vũ Thị Thắm	26/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
904.	18MNB081	Nguyễn Thị Thiết	11/06/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
905.	18MNB082	Hà Thị Thoại	06/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
906.	18MNB083	Bùi Thị Thơm	07/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
907.	18MNB084	Hà Thị Thúy	02/09/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
908.	18MNB085	Phạm Thị Thùy	03/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
909.	18MNB086	Lường Thị Thủy	10/12/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
910.	18MNB087	Nguyễn Thị Thủy	13/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
911.	18MNB088	Lê Thị Thủy Thương	23/07/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
912.	18MNB089	Cao Thị Tính	10/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
913.	18MNB090	Phạm Thị Tình	15/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
914.	18MNB091	Vì Thị Tình	01/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B -	82	Tốt

				BNg		
915.	18MNBNNB092	Lương Thị Trang	24/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
916.	18MNBNNB093	Lường Thị Trang	22/12/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
917.	18MNBNNB094	Hoàng Thị Tuyết	29/06/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
918.	18MNBNNB095	Lương Thị Tuyết	26/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
919.	18MNBNNB096	Nguyễn Thị Tuyết	15/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
920.	18MNBNNB097	Nguyễn Thị Tuyền	26/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
921.	18MNBNNB098	Nguyễn Thị Út	30/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
922.	18MNBNNB099	Trịnh Thị Vân	01/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
923.	18MNBNNB100	Nguyễn Thị Vinh	14/05/1981	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	84	Tốt
924.	18MNBNNB101	Lò Thị Yến	01/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
925.	18MNBNNB102	Lò Thị Yến	08/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
926.	18LTMNHY01	Hoàng Thị Anh	04/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
927.	18LTMNHY02	Lê Thị Kim Anh	04/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
928.	18LTMNHY03	Nguyễn Thị Ánh	04/01/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
929.	18LTMNHY04	Vương Thị Bến	23/12/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
930.	18LTMNHY05	Đỗ Thị Ngọc Bích	02/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
931.	18LTMNHY07	Bùi Thị Chinh	04/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
932.	18LTMNHY08	Võ Thị Chung	05/03/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
933.	18LTMNHY09	Phạm Thị Dinh	02/10/1979	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
934.	18LTMNHY10	Bùi Thị Dung	21/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
935.	18LTMNHY11	Dương Thị Dung	17/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
936.	18LTMNHY13	Nguyễn Thùy Dương	17/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
937.	18LTMNHY14	Nguyễn Thị Gấm	15/01/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
938.	18LTMNHY15	Đỗ Thị Hà	01/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
939.	18LTMNHY17	Ngô Thị Thu Hà	17/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
940.	18LTMNHY18	Nguyễn Thị Hà	10/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
941.	18LTMNHY19	Vũ Thị Thu Hà	21/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B -	82	Tốt

				HY		
942.	18LTMNHY20	Nguyễn Thị Hải	10/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
943.	18LTMNHY22	Đỗ Thu Hằng	10/11/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
944.	18LTMNHY24	Vũ Thị Thúy Hằng	21/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
945.	18LTMNHY25	Nguyễn Thị Hậu	12/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
946.	18LTMNHY26	Nguyễn Thị Hiền	27/02/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
947.	18LTMNHY27	Đào Thị Hoa	21/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
948.	18LTMNHY28	Nguyễn Thị Huế	01/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
949.	18LTMNHY29	Vương Thị Huệ	09/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
950.	18LTMNHY30	Đàm Thị Huy	03/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
951.	18LTMNHY31	Nguyễn Thị Huyền	08/12/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
952.	18LTMNHY33	Phạm Thị Huyền	04/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
953.	18LTMNHY34	Nguyễn Thị Hường	16/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
954.	18LTMNHY35	Nguyễn Thị Hường	05/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
955.	18LTMNHY36	Bùi Thị Khanh	17/10/1982	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
956.	18LTMNHY37	Nguyễn Thị Lam	08/04/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
957.	18LTMNHY39	Võ Thị Lan	23/01/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
958.	18LTMNHY40	Đỗ Khánh Linh	15/10/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
959.	18LTMNHY41	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/01/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
960.	18LTMNHY42	Nguyễn Thùy Linh	24/11/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
961.	18LTMNHY44	Nguyễn Thanh Loan	10/04/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
962.	18LTMNHY45	Nguyễn Thị Lương	24/05/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
963.	18LTMNHY46	Phạm Thị Lương	15/04/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
964.	18LTMNHY47	Đỗ Thị Mai	01/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
965.	18LTMNHY48	Vũ Thị Thanh Mai	02/01/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
966.	18LTMNHY49	Phạm Thị Nữ	28/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
967.	18LTMNHY51	Vũ Thị Nga	18/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
968.	18LTMNHY52	Kiều Bích Ngọc	23/02/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B -	82	Tốt

				HY		
969.	18LTMNHY53	Nguyễn Thị Nhàn	22/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
970.	18LTMNHY54	Nguyễn Thị Nhàn	02/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
971.	18LTMNHY55	Nguyễn Kim Phúc	04/10/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
972.	18LTMNHY56	Trần Thị Phương	12/06/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
973.	18LTMNHY57	Trần Thu Phương	25/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
974.	18LTMNHY58	Chu Thị Phụng	31/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
975.	18LTMNHY59	Vũ Thị Phụng	18/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
976.	18LTMNHY60	Đỗ Thị Rua	26/09/1975	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
977.	18LTMNHY61	Nguyễn Thị Tâm	13/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
978.	18LTMNHY63	Đỗ Dạ Thảo	23/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
979.	18LTMNHY64	Bùi Thị Thu	04/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
980.	18LTMNHY65	Lê Thị Thu	20/05/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
981.	18LTMNHY66	Đặng Thị Thuận	12/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
982.	18LTMNHY67	Đỗ Thị Thúy	20/05/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
983.	18LTMNHY68	Hà Thị Thúy	24/02/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
984.	18LTMNHY69	Phạm Thị Thúy	11/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
985.	18LTMNHY70	Phạm Thị Thực	19/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
986.	18LTMNHY71	Nguyễn Thị Trang	28/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
987.	18LTMNHY72	Nguyễn Thị Thu Trang	07/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
988.	18LTMNHY73	Đặng Thị Tuyền	27/09/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
989.	18LTMNHY74	Phạm Thị Tuyết	25/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
990.	18LTMNHY76	Hoàng Thị Tươi	08/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
991.	18LTMNHY77	Nguyễn Thị Tươi	02/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
992.	18LTMNHY78	Doãn Tố Uyên	04/08/1980	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
993.	18LTMNHY79	Bùi Thị Vân	28/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
994.	18LTMNHY80	Nguyễn Thị Vân	01/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
995.	18LTMNHY81	Phan Thị Vỹ	26/08/1977	ĐH LTCQ GDMN K4B -	83	Tốt

				HY		
996.	18LTMNHY83	Nguyễn Thị Xuyên	14/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
997.	18LTMNHY84	Đào Thị Yên	10/01/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	84	Tốt
998.	18LTMNHY86	Vương Thị Yên	18/05/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
999.	18LTMNKC01	Nguyễn Thị Duyên	15/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1000.	18LTMNKC02	Hà Thị Đoàn	02/04/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1001.	18LTMNKC03	Đặng Thị Hà	19/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1002.	18LTMNKC04	Lê Thị Ngọc Hà	22/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1003.	18LTMNKC05	Nguyễn Thị Hạnh	24/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1004.	18LTMNKC06	Giang Thị Huế	30/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1005.	18LTMNKC07	Lê Thị Huệ	28/06/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	85	Tốt
1006.	18LTMNKC08	Nguyễn Thị Huyền	05/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1007.	18LTMNKC09	Phạm Thị Huyền	26/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1008.	18LTMNKC10	Lê Thị Hương	31/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1009.	18LTMNKC11	Lê Thị Thu Hương	11/01/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1010.	18LTMNKC12	Trần Thị Thu Hương	27/02/1980	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1011.	18LTMNKC13	Nguyễn Thị Hường	14/12/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1012.	18LTMNKC14	Phan Thị Hường	10/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1013.	18LTMNKC15	Nguyễn Thị Khuyến	19/04/1981	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	85	Tốt
1014.	18LTMNKC16	Nguyễn Thị Lan	09/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1015.	18LTMNKC17	Hoàng Thị Linh	02/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1016.	18LTMNKC18	Lê Thùy Linh	22/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1017.	18LTMNKC19	Phan Thị Loan	17/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1018.	18LTMNKC20	Ngô Thị Luyến	10/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1019.	18LTMNKC21	Nguyễn Thị Luyến	21/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1020.	18LTMNKC22	Nguyễn Thị Ngọc Mai	17/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1021.	18LTMNKC23	Nguyễn Thị Ngọc Mai	03/08/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1022.	18LTMNKC24	Nguyễn Thị Thúy Ngân	13/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B -	83	Tốt

				KC		
1023.	18LTMNKC25	Lưu Thị Ngọc	28/01/1981	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1024.	18LTMNKC26	Nguyễn Thị Ninh	20/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1025.	18LTMNKC27	Hoàng Thị Ninh	08/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1026.	18LTMNKC28	Vũ Thị Phao	01/01/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1027.	18LTMNKC29	Bùi Thị Quyên	14/06/1974	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1028.	18LTMNKC31	Trịnh Thị Quyên	08/02/1982	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	85	Tốt
1029.	18LTMNKC32	Nguyễn Thị Thạo	07/11/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1030.	18LTMNKC33	Hoàng Thị Thủy	15/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1031.	18LTMNKC34	Nguyễn Thị Thủy	22/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1032.	18LTMNKC35	Nguyễn Thị Thương	16/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1033.	18LTMNKC37	Đỗ Thị Trang	10/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1034.	18LTMNKC38	Phan Thị Yên	26/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1035.	18LTMNTN31	Nông Thị Lan Anh	15/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1036.	18LTMNTN01	Châu Thị Chinh	22/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1037.	18LTMNTN03	Nguyễn Thị Dung	14/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1038.	18LTMNTN04	Lưu Thị Bích Đào	10/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1039.	18LTMNTN05	Trần Lệ Giang	12/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1040.	18LTMNTN34	Hà Thị Hiền	28/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1041.	18LTMNTN07	Phan Thu Hiền	04/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1042.	18LTMNTN08	Chu Thị Hoa	16/11/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1043.	18LTMNTN10	Nguyễn Thị Yên Huệ	22/11/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	85	Tốt
1044.	18LTMNTN11	Hoàng Thị Mỹ Hương	08/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	85	Tốt
1045.	18LTMNTN13	Phạm Thị Lan	12/12/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1046.	18LTMNTN14	Nguyễn Thị Lâm	02/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1047.	18LTMNTN15	Lâm Thị Thùy Linh	26/08/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1048.	18LTMNTN17	Trần Thị Huyền Mi	14/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1049.	18LTMNTN18	Trần Thị Thu Nga	15/12/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B -	82	Tốt

				TN		
1050.	17MNTN38	Trịnh Minh Ngọc	10/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1051.	18LTMNTN19	Âu Thị Hồng Nhung	15/08/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	85	Tốt
1052.	18LTMNTN21	Nguyễn Phương Thảo	08/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1053.	18LTMNTN22	Lương Thị Hồng Thắm	24/09/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1054.	18LTMNTN32	Nguyễn Phương Thoa	06/03/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1055.	18LTMNTN23	Nguyễn Thị Thơ	28/01/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1056.	18LTMNTN24	Nguyễn Thị Thơm	13/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1057.	18LTMNTN26	Hà Thị Huyền Thu	21/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1058.	18LTMNTN27	Nguyễn Thị Thủy	30/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1059.	18LTMNTN29	Nguyễn Thu Trang	09/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1060.	18LTMNTN33	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1061.	18LTMNTN36	Phạm Thị Vân	11/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1062.	18LTMNTN30	Nguyễn Thị Yên	20/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1063.	19LTGDMNA60	Lê Thị Hương	01/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1064.	19LTGDMNA63	Nguyễn Thị Hà	15/06/1972	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1065.	19LTGDMNA62	Nguyễn Thị Hồng Thủy	04/02/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1066.	19LTGDMNA72	Nguyễn Thị Vỹ	20/06/1978	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1067.	19LTGDMNA79	Trịnh Thị Thúy Hà	15/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1068.	19LTGDMNA01	Lê Thị An	19/08/1983	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1069.	19LTGDMNA02	Lê Thị Châm	02/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1070.	19LTGDMNA03	Đỗ Thị Diệu	18/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	90	XS
1071.	19LTGDMNA04	Cầm Thị Dung	20/05/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1072.	19LTGDMNA05	Lê Thị Dung	13/04/1983	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1073.	19LTGDMNA06	Cầm Thị Dương	25/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1074.	19LTGDMNA08	Nguyễn Thị Giang	11/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1075.	19LTGDMNA09	Lê Thị Hà	03/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1076.	19LTGDMNA10	Nguyễn Thị Hà	02/08/1980	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1077.	19LTGDMNA11	Vũ Thị Ngọc Hà	16/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1078.	19LTGDMNA12	Mai Thị Hải	03/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	96	XS
1079.	19LTGDMNA13	Lê Thị Hạnh	20/11/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1080.	19LTGDMNA14	Nguyễn Thị Hạnh	07/12/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1081.	19LTGDMNA15	Lê Thị Hằng	05/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt

1082.	19LTGDMNA65	Nguyễn Thị Hậu	01/09/1998	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1083.	19LTGDMNA80	Hoàng Thị Hiền	16/01/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1084.	19LTGDMNA17	Hoàng Thị Hiền	10/11/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1085.	19LTGDMNA19	Đỗ Thị Hoa	05/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1086.	19LTGDMNA76	Lê Thị Hoàn	01/09/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1087.	19LTGDMNA20	Nguyễn Thị Hòa	10/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1088.	19LTGDMNA21	Lê Thị Hồng	01/05/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1089.	19LTGDMNA22	Lê Thị Huệ	20/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1090.	19LTGDMNA23	Đỗ Thị Thanh Huyền	07/11/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1091.	19LTGDMNA07	Lê Thị Huyền	02/06/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1092.	19LTGDMNA67	Nguyễn Thị Lan Hương	06/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1093.	19LTGDMNA57	Lê Thị Lâm	15/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1094.	19LTGDMNA54	Nguyễn Thị Nhật Lệ	08/09/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1095.	19LTGDMNA24	Nguyễn Thị Kim Liên	15/04/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1096.	19LTGDMNA25	Nguyễn Thị Loan	03/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1097.	19LTGDMNA81	Nguyễn Thị Loan	17/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A	84	Tốt
1098.	19LTGDMNA75	Lê Thị Lương	18/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	89	Tốt
1099.	19LTGDMNA26	Hoàng Thị Mai	02/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1100.	19LTGDMNA27	Lê Thị Thu Nga	14/06/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1101.	19LTGDMNA78	Nguyễn Thị Nga	30/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1102.	19LTGDMNA28	Lê Thị Nghĩa	07/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1103.	19LTGDMNA29	Hà Thị Ngọc	26/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1104.	19LTGDMNA30	Nguyễn Thị Nhàn	28/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1105.	19LTGDMNA77	Lê Thị Nhung	23/09/1998	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1106.	19LTGDMNA32	Lê Thị Nụ	09/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1107.	19LTGDMNA33	Lương Thị Nương	12/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1108.	19LTGDMNA58	Nguyễn Thị Oanh	10/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1109.	19LTGDMNA34	Lê Thị Phương	15/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1110.	19LTGDMNA68	Lương Thị Phương	23/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1111.	19LTGDMNA73	Nguyễn Thị Thanh Phương	01/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1112.	19LTGDMNA35	Lâm Thị Phượng	10/01/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1113.	19LTGDMNA61	Vũ Thị Quế	15/09/1977	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1114.	19LTGDMNA66	Đỗ Thị Tâm	25/03/1979	ĐH LTCQ GDMN K8A	89	Tốt
1115.	19LTGDMNA36	Nguyễn Thị Tâm	10/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1116.	19LTGDMNA83	Lê Thị Thành	05/05/1980	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1117.	19LTGDMNA38	Cầm Thị Thảo	10/09/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1118.	19LTGDMNA39	Hà Thị Thảo	10/10/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1119.	19LTGDMNA40	Lê Thị Thảo	06/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt

1120.	19LTGDMNA41	Nguyễn Thị Thảo	06/10/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1121.	19LTGDMNA59	Lê Thị Thơ	17/11/1983	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1122.	19LTGDMNA53	Doãn Thị Thu	02/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	92	XS
1123.	19LTGDMNA71	Lê Thị Thuật	06/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1124.	19LTGDMNA64	Nguyễn Thị Thúy	05/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1125.	19LTGDMNA42	Vũ Thị Thùy	05/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	97	Tốt
1126.	19LTGDMNA69	Lê Thị Thủy	20/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1127.	19LTGDMNA43	Nguyễn Thị Tiến	10/03/1974	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1128.	19LTGDMNA44	Cao Thị Trang	01/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1129.	19LTGDMNA45	Lê Thị Thùy Trang	03/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1130.	19LTGDMNA46	Nguyễn Thị Trang	29/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1131.	19LTGDMNA47	Hà Thị Trinh	27/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	83	Tốt
1132.	19LTGDMNA48	Trần Thị Tuyết	09/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1133.	19LTGDMNA49	Nguyễn Thị Tươi	20/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	97	XS
1134.	19LTGDMNA50	Trương Thị Tươi	14/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1135.	19LTGDMNA51	Nguyễn Thị Út	16/06/1978	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1136.	19LTGDMNA52	Phạm Thị Yên	06/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1137.	19LTMNBNA01	Lê Thị Anh	18/06/1983	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1138.	19LTMNBNA02	Nguyễn Thị Hiền Anh	22/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1139.	19LTMNBNA03	Vũ Thị Ánh	08/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	85	Tốt
1140.	19LTMNBNA04	Nguyễn Thị Cúc	27/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1141.	19LTMNBNA05	Lê Thùy Dung	14/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1142.	19LTMNBNA06	Nguyễn Thị Dung	22/12/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1143.	19LTMNBNA07	Lò Thị Dưa	10/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1144.	19LTMNBNA08	Hà Thúy Đạt	30/12/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1145.	19LTMNBNA09	Hoàng Thị Hà	03/01/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1146.	19LTMNBNA10	Nguyễn Thị Hà	25/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1147.	19LTMNBNA11	Đỗ Thị Hằng	01/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1148.	19LTMNBNA12	Hà Thị Hằng	09/03/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1149.	19LTMNBNA13	Lê Thị Hằng	20/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1150.	19LTMNBNA14	Nguyễn Thị Hiền	02/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1151.	19LTMNBNA15	Nguyễn Thị Hoài	01/04/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt

1152.	19LTMNBNA16	Bùi Thị Hòa	12/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1153.	19LTMNBNA17	Bùi Thị Hồng	12/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1154.	19LTMNBNA18	Lê Thị Hồng	03/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1155.	19LTMNBNA19	Quách Thị Huệ	28/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	85	Tốt
1156.	19LTMNBNA20	Bùi Thị Huyền	18/03/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1157.	19LTMNBNA21	Lê Thị Hương	15/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	85	Tốt
1158.	19LTMNBNA22	Nguyễn Thị Hường	01/06/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	85	Tốt
1159.	19LTMNBNA24	Hoàng Thị Kiều	27/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1160.	19LTMNBNA25	Lê Thị Lan	08/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1161.	19LTMNBNA26	Phạm Thị Lanh	17/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1162.	19LTMNBNA27	Hà Thị Lâm	16/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1163.	19LTMNBNA28	Lê Thị Khánh Linh	04/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1164.	19LTMNBNA29	Lê Thị Thùy Linh	26/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1165.	19LTMNBNA30	Bùi Thị Lý	10/09/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1166.	19LTMNBNA31	Ngô Thị Tô Nga	13/09/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1167.	19LTMNBNA32	Nguyễn Thị Nga	21/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1168.	19LTMNBNA33	Lê Thị Ngà	10/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1169.	19LTMNBNA34	Nguyễn Thị Ngân	06/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1170.	19LTMNBNA35	Bùi Thị Bích Nguyệt	21/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1171.	19LTMNBNA36	Bùi Thanh Nhân	05/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1172.	19LTMNBNA38	Bùi Cẩm Nhung	21/07/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1173.	19LTMNBNA39	Hoàng Thị Nhung	22/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1174.	19LTMNBNA40	Cao Thị Nhung	30/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1175.	19LTMNBNA41	Nguyễn Thị Oanh	01/05/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1176.	19LTMNBNA42	Trịnh Thị Oanh	10/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1177.	19LTMNBNA43	Nguyễn Thị Mai Phương	09/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1178.	19LTMNBNA44	Trần Thị Phương	27/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt

1179.	19LTMNBNA45	Cầm Thị Phường	20/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1180.	19LTMNBNA46	Nguyễn Thị Phụng	15/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1181.	19LTMNBNA47	Nguyễn Thị Quỳnh	10/02/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1182.	19LTMNBNA49	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1183.	19LTMNBNA50	Nguyễn Thị Thanh	06/06/1974	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1184.	19LTMNBNA51	Nguyễn Thị Huyền Thanh	08/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1185.	19LTMNBNA52	Bùi Thị Thảo	22/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1186.	19LTMNBNA53	Nguyễn Thị Thảo	02/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1187.	19LTMNBNA54	Trương Thị Thắm	18/07/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1188.	19LTMNBNA55	Dương Thị Bích Thủy	09/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1189.	19LTMNBNA56	Bùi Thị Huyền Thương	19/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1190.	19LTMNBNA57	Lê Thị Tình	17/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1191.	19LTMNBNA58	Nguyễn Thị Trong	06/12/1974	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1192.	19LTMNBNA59	Bùi Thị Tuyền	24/04/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1193.	19LTMNBNA60	Lương Thị Tuyết	28/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1194.	19LTMNBNA61	Phạm Thị Tươi	12/10/1972	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1195.	19LTMNBNA62	Nguyễn Thị Yên	05/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1196.	19LTGDMNHYA01	Vũ Thị Thùy Dung	12/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1197.	19LTGDMNHYA02	Nguyễn Hồng Diệp	22/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1198.	19LTGDMNHYA03	Trương Thị Hậu	29/06/1997	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1199.	19LTGDMNHYA05	Nguyễn Thị Hoa Huệ	06/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1200.	19LTGDMNHYA06	Đặng Thị Lan Hương	24/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1201.	19LTGDMNHYA07	Trương Thị Hương	15/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1202.	19LTGDMNHYA08	Bùi Thị Hường	26/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1203.	19LTGDMNHYA09	Lù Thị Liên	14/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	83	Tốt
1204.	19LTGDMNHYA11	Nguyễn Thị Thanh Loan	30/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1205.	19LTGDMNHYA12	Trần Thị Luyến	29/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt

1206.	19LTGDMNHYA13	Nguyễn Thị Hoa Mai	25/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1207.	19LTGDMNHYA14	Trương Thị Mai	25/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	83	Tốt
1208.	19LTGDMNHYA15	Vương Thị Ngoan	20/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1209.	19LTGDMNHYA16	Nguyễn Hồng Nhung	05/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	84	Tốt
1210.	19LTGDMNHYA18	Phạm Thị Nuy	05/07/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1211.	19LTGDMNHYA20	Nguyễn Thị Phượng	28/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	81	Tốt
1212.	19LTGDMNHYA21	Vũ Thị Phượng	28/09/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	83	Tốt
1213.	19LTGDMNHYA22	Phạm Như Quỳnh	10/03/1981	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1214.	19LTGDMNHYA26	Nguyễn Thị Trang	27/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1215.	19LTGDMNHYB25	Lê Thị Tươi	22/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	81	Tốt
1216.	19LTGDMNB33	Lê Thị Hằng	13/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1217.	19LTGDMNB39	Nguyễn Thị Hiền	12/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1218.	19LTGDMNB58	Nguyễn Thị Tuyền	01/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B	92	XS
1219.	19LTGDMNB44	Trần Thị Lan Anh	20/12/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1220.	19LTGDMNB01	Cao Thị Thùy Dung	02/06/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1221.	19LTGDMNB02	Lữ Thị Dung	01/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B	82	Tốt
1222.	19LTGDMNB05	Nguyễn Thị Hằng	05/06/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1223.	19LTGDMNB06	Lê Thị Thu Hiền	20/12/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1224.	19LTGDMNB07	Nguyễn Thị Hiệp	06/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1225.	19LTGDMNB08	Chu Thị Hoa	10/01/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1226.	19LTGDMNB09	Đỗ Thị Yến Hoa	02/11/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1227.	19LTGDMNB36	Lê Thị Hoa	10/10/1970	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1228.	19LTGDMNB10	Quách Thị Hoa	22/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1229.	19LTGDMNB12	Bùi Thị Hoàn	03/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1230.	19LTGDMNB13	Lâm Thị Hoàn	20/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1231.	19LTGDMNB14	Đỗ Thị Linh Hoạt	13/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1232.	19LTGDMNB68	Nguyễn Thị Hồng	03/05/1970	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1233.	19LTGDMNB15	Bùi Thị Hợp	04/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1234.	19LTGDMNB40	Trần Thị Huệ	10/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1235.	19LTGDMNB16	Vì Thị Thu Huyền	10/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1236.	19LTGDMNB17	Trịnh Thị Lê	16/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1237.	19LTGDMNB56	Lê Thị Liên	22/09/1972	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1238.	19LTGDMNB18	Nguyễn Thùy Liên	01/03/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1239.	19LTGDMNB19	Cao Thùy Linh	13/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt

1240.	19LTGDMNB20	Đậu Thị Linh	03/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1241.	19LTGDMNB46	Nguyễn Thị Linh	25/05/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1242.	19LTGDMNB63	Thiều Thị Thùy Linh	15/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1243.	19LTGDMNB21	Lê Thị Lợi	12/08/1979	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1244.	19LTGDMNB22	Nguyễn Thị Luyện	20/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1245.	19LTGDMNB53	Nguyễn Thị Lý	12/06/1973	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1246.	19LTGDMNB43	Nguyễn Thị Mơ	21/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1247.	19LTGDMNB45	Mai Thị Nga	10/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1248.	19LTGDMNB24	Uông Thị Nga	27/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1249.	19LTGDMNB25	Lê Thị Nhạn	15/09/1981	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1250.	19LTGDMNB34	Lương Thị Nhung	18/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1251.	19LTGDMNB37	Nguyễn Thị Sánh	19/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1252.	19LTGDMNB27	Bùi Thị Sâm	16/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1253.	19LTGDMNB41	Lê Thị Sự	08/03/1972	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1254.	19LTGDMNB54	Nguyễn Thị Tâm	12/03/1973	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1255.	19LTGDMNB69	Trần Thị Thảo	06/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1256.	19LTGDMNB28	Bùi Thị Thơm	06/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1257.	19LTGDMNB67	Lê Thị Thu	12/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1258.	19LTGDMNB29	Nguyễn Thị Thu	23/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B	92	XS
1259.	19LTGDMNB65	Phạm Thị Hoài Thu	15/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B	93	XS
1260.	19LTGDMNB38	Đàm Thị Thủy	10/06/1980	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1261.	19LTGDMNB52	Lê Thị Thủy	22/03/1973	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1262.	19LTGDMNB66	Lê Thị Trang	24/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1263.	19LTGDMNB55	Trương Thị Trang	19/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1264.	19LTGDMNB31	Lữ Thị Vân	25/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1265.	19LTGDMNB32	Quách Thị Vui	15/04/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1266.	19LTMNBN01	Đinh Thị Biều	09/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	84	Tốt
1267.	19LTMNBN02	Lộc Thị Cần	09/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1268.	19LTMNBN03	Hà Thùy Chinh	28/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1269.	19LTMNBN04	Hà Thị Cúc	21/12/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1270.	19LTMNBN05	Nguyễn Thị Dung	06/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1271.	19LTMNBN06	Trương Thị Duyên	20/09/1980	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1272.	19LTMNBN07	Ngô Thị Đào	09/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1273.	19LTMNBN08	Đinh Thị Định	08/10/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1274.	19LTMNBN09	Lương Thị Độ	10/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B -	83	Tốt

				BNg		
1275.	19LTMNBN10	Nguyễn Thị Giang	15/06/1979	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1276.	19LTMNBN11	Bùi Thị Hà	08/03/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1277.	19LTMNBN12	Hồ Thị Hà	10/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	84	Tốt
1278.	19LTMNBN13	Lê Thị Hà	20/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1279.	19LTMNBN14	Nguyễn Thị Hà	10/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1280.	19LTMNBN15	Nguyễn Thị Thu Hà	02/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1281.	19LTMNBN16	Trần Thị Hà	14/03/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1282.	19LTMNBN17	Hà Thị Hằng	08/07/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1283.	19LTMNBN18	Lê Thị Hằng	22/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1284.	19LTMNBN19	Lê Thị Hằng	27/02/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1285.	19LTMNBN20	Nguyễn Thị Hằng	12/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1286.	19LTMNBN21	Trịnh Thị Hằng	25/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1287.	19LTMNBN22	Lò Thị Hiền	03/02/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	84	Tốt
1288.	19LTMNBN23	Quách Thị Hoàng	25/06/1979	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1289.	19LTMNBN24	Lê Thị Huệ	16/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1290.	19LTMNBN25	Nguyễn Thị Hương	27/03/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1291.	19LTMNBN26	Phạm Thị Hường	15/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1292.	19LTMNBN27	Nguyễn Thị Liên	20/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	85	Tốt
1293.	19LTMNBN28	Vũ Thị Liên	13/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1294.	19LTMNBN29	Hà Thị Liễu	11/02/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1295.	19LTMNBN30	Hà Thị Linh	10/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1296.	19LTMNBN31	Nguyễn Thị Linh	15/06/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1297.	19LTMNBN32	Vi Thị Lợi	15/05/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1298.	19LTMNBN33	Lò Thị Mến	10/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1299.	19LTMNBN34	Trương Thị Na	16/08/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1300.	19LTMNBN35	Hà Thị Oát	14/03/1981	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1301.	19LTMNBN36	Cao Thị Phương	06/03/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B -	82	Tốt

				BNg		
1302.	19LTMNBN37	Lê Thị Mai Phương	08/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1303.	19LTMNBN38	Nguyễn Thị Phương	28/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1304.	19LTMNBN39	Trần Thị Lan Phương	11/01/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1305.	19LTMNBN40	Hà Thị Quỳnh	04/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1306.	19LTMNBN41	Lê Thị Như Quỳnh	08/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1307.	19LTMNBN42	Bùi Thị Sâm	14/08/1976	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1308.	19LTMNBN43	Đào Thị Sợi	01/06/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1309.	19LTMNBN44	Nguyễn Thị Tân	11/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1310.	19LTMNBN45	Lê Thị Thanh	20/04/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1311.	19LTMNBN47	Ngô Thị Thảo	19/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1312.	19LTMNBN48	Nguyễn Thị Thảo	03/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1313.	19LTMNBN49	Lê Thị Thê	02/08/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1314.	19LTMNBN50	Nguyễn Thị Thiêm	26/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1315.	19LTMNBN64	Hà Thị Thoa	18/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1316.	19LTMNBN51	Lê Thị Thơm	17/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1317.	19LTMNBN52	Nguyễn Thị Thùy	27/10/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1318.	19LTMNBN53	Trần Thị Thùy	21/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1319.	19LTMNBN54	Hà Thị Trang	14/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1320.	19LTMNBN55	Nguyễn Thị Trang	15/10/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1321.	19LTMNBN56	Đinh Thị Truyền	06/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1322.	19LTMNBN57	Trịnh Thị Tuyên	22/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1323.	19LTMNBN58	Đinh Thị Tuyết	10/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1324.	19LTMNBN59	Bùi Thị Tuyền	16/05/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1325.	19LTMNBN60	Bùi Thị Vân	23/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1326.	19LTMNBN61	Đào Thị Việt	13/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1327.	19LTMNBN62	Hà Thị Yên	18/11/1979	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1328.	19LTMNBN63	Lê Thị Yên	10/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B -	83	Tốt

				BNg		
1329.	19LTGDMNHYB01	Đặng Thị Quỳnh Anh	28/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1330.	19LTGDMNHYB02	Phạm Thị Phương Chi	28/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1331.	19LTGDMNHYB03	Bùi Thị Chinh	04/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1332.	19LTGDMNHYB04	Trần Thị Hồng Doan	01/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1333.	19LTGDMNHYB05	Phạm Thị Ngọc Dung	05/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1334.	19LTGDMNHYB06	Nguyễn Thị Hương Giang	10/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1335.	19LTGDMNHYB07	Ngô Thị Hà	23/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1336.	19LTGDMNHYB08	Đặng Đức Hạnh	04/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1337.	19LTGDMNHYB09	Vũ Thị Bích Hạnh	15/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1338.	19LTGDMNHYB10	Nguyễn Thị Hậu	02/01/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1339.	19LTGDMNHYB11	Trần Thị Lan	29/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1340.	19LTGDMNHYB12	Vũ Thị Lý	15/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1341.	19LTGDMNHYB13	Nguyễn Thị May	10/12/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1342.	19LTGDMNHYB15	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	07/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1343.	19LTGDMNHYB16	Đàm Thị Phương Nga	14/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1344.	19LTGDMNHYB17	Nguyễn Thị Nga	02/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1345.	19LTGDMNHYB18	Đỗ Thị Nhung	25/05/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1346.	19LTGDMNHYB19	Bùi Thị Thành	19/05/1974	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1347.	19LTGDMNHYB20	Phạm Thị Thùy	02/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1348.	19LTGDMNHYB21	Trần Thị Hoài Thương	25/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1349.	19LTGDMNHYB22	Trần Thị Xuân Thương	01/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1350.	19LTGDMNHYA25	Nguyễn Huyền Trang	05/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1351.	19LTGDMNHYB23	Trần Thị Trang	28/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	84	Tốt
1352.	19LTGDMNHYB26	Nguyễn Thị Vân	23/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1353.	19LTMNNĐ01	Trịnh Thị Vân Anh	10/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1354.	19LTMNNĐ02	Lê Thị Bắc	12/04/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1355.	19LTMNNĐ03	Hoàng Thị Bưởi	01/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B -	83	Tốt

				NĐ		
1356.	19LTMNNĐ04	Vũ Thị Cúc	18/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	84	Tốt
1357.	19LTMNNĐ05	Vũ Thị Duyên	23/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	85	Tốt
1358.	19LTMNNĐ06	Triệu Thị Thùy Dương	27/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1359.	19LTMNNĐ07	Phạm Thị Thu Hà	06/08/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1360.	19LTMNNĐ08	Đoàn Thị Hằng	19/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1361.	19LTMNNĐ09	Đoàn Thị Hiền	05/01/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1362.	19LTMNNĐ10	Nguyễn Thị Hoa	10/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	84	Tốt
1363.	19LTMNNĐ11	Thiều Thị Hoa	30/01/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1364.	19LTMNNĐ12	Nguyễn Thị Hoà	11/01/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	84	Tốt
1365.	19LTMNNĐ13	Nguyễn Thị Thu Hoài	30/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1366.	19LTMNNĐ14	Vũ Thị Hồng	28/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1367.	19LTMNNĐ15	Hoàng Thị Thu Hương	25/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1368.	19LTMNNĐ16	Trần Thị Việt Kiều	17/04/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	81	Tốt
1369.	19LTMNNĐ17	Hoàng Thị Là	06/07/1981	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1370.	19LTMNNĐ18	Mai Thị Liên	20/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1371.	19LTMNNĐ19	Nguyễn Thị Liên	26/06/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1372.	19LTMNNĐ20	Nguyễn Thị Lộc	20/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1373.	19LTMNNĐ21	Lê Thị Lương	29/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	84	Tốt
1374.	19LTMNNĐ22	Nguyễn Thị Thu Mai	22/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	85	Tốt
1375.	19LTMNNĐ23	Dương Thị Tố Nga	09/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	81	Tốt
1376.	19LTMNNĐ24	Đặng Nguyệt Nga	08/08/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1377.	19LTMNNĐ25	Mai Thị Nga	09/08/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1378.	19LTMNNĐ26	Đoàn Thị Bích Ngọc	13/05/1972	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1379.	19LTMNNĐ27	Tổng Thị Nhẫn	30/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1380.	19LTMNNĐ28	Nguyễn Thị Nụ	07/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1381.	19LTMNNĐ29	Bùi Thị Phượng	16/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1382.	19LTMNNĐ30	Vũ Thị Quế	15/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B -	82	Tốt

				NĐ		
1383.	19LTMNNĐ31	Đào Văn Quyền	09/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1384.	19LTMNNĐ32	Mai Thị Thanh	10/02/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1385.	19LTMNNĐ33	Trần Thị Thúy	30/01/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1386.	19LTMNNĐ34	Phạm Thị Trang	01/01/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1387.	19LTMNNĐ35	Nguyễn Thị Tuyết	20/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1388.	19LTMNNĐ36	Vũ Thị Tươi	15/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1389.	19LTMNNĐ37	Nguyễn Thị Vân	18/11/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1390.	19LTMNNĐ38	Trần Thị Vân	08/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1391.	19LTMNNĐ39	Vũ Thị Vân	10/10/1980	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1392.	19LTMNNĐ40	Phan Thị Yến	06/07/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1393.	19LTGDMNPL01	Lưu Thị Ca	03/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1394.	19LTGDMNPL02	Nguyễn Thùy Dung	08/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1395.	19LTGDMNPL03	Bùi Thị Dũng	17/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1396.	19LTGDMNPL04	Nguyễn Thị Hương Giang	23/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1397.	19LTGDMNPL05	Đinh Thị Hồng Hạnh	14/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1398.	19LTGDMNPL06	Nguyễn Thúy Hằng	11/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1399.	19LTGDMNPL07	Lý Thị Hoa	27/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1400.	19LTGDMNPL08	Phùng Minh Hoài	25/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1401.	19LTGDMNPL09	Nguyễn Thị Hải Hồng	25/05/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1402.	19LTGDMNPL10	Lê Thị Hồng Huế	27/07/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1403.	19LTGDMNPL11	Nịnh Thị Huế	17/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	85	Tốt
1404.	19LTGDMNPL12	Nguyễn Thanh Huệ	20/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1405.	19LTGDMNPL13	Hoàng Thị Mai Hương	13/08/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1406.	19LTGDMNPL14	Nguyễn Thị Thu Hương	23/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1407.	19LTGDMNPL15	Nguyễn Thu Hương	10/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1408.	19LTGDMNPL16	Đinh Thúy Kiều	25/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1409.	19LTGDMNPL17	Hoàng Thị Hương Lan	08/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B -	82	Tốt

				PL		
1410.	19LTGDMNPL18	Mai Thị Lê	24/03/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1411.	19LTGDMNPL19	Bùi Thị Thúy Liễu	21/12/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1412.	19LTGDMNPL20	Nguyễn Thị Hải Linh	08/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1413.	19LTGDMNPL21	Hoàng Thị Trà My	19/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1414.	19LTGDMNPL22	Nguyễn Thị Na	01/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1415.	19LTGDMNPL23	Hoàng Thị Nga	03/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1416.	19LTGDMNPL24	Nguyễn Thị Thu Ngân	11/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1417.	19LTGDMNPL25	Nguyễn Thị Ngọc	15/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1418.	19LTGDMNPL26	Hồ Thị Nhung	30/04/1980	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1419.	19LTGDMNPL27	Bàng Thị Kim Oanh	23/04/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1420.	19LTGDMNPL28	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	27/10/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1421.	19LTGDMNPL29	Vũ Ngọc Quỳnh	12/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1422.	19LTGDMNPL30	Nguyễn Thị Thành	23/08/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1423.	19LTGDMNPL31	Nguyễn Thị Hồng Thắm	20/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1424.	19LTGDMNPL33	Đỗ Thị Thủy	03/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1425.	19LTGDMNPL34	Phạm Thu Thủy	10/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1426.	19LTGDMNPL35	Triệu Lê Thủy	02/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1427.	19LTGDMNPL36	Phan Thị Trang	15/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1428.	19LTGDMNPL37	Hoàng Thị Tứ	14/09/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1429.	19LTGDMNPL38	Lương Hải Yến	08/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	84	Tốt
1430.	19GDMNTN01	Đoàn Thị Lan Anh	23/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	85	Tốt
1431.	19GDMNTN03	Đường Ngọc Bích	01/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1432.	19GDMNTN04	Lộc Việt Chinh	27/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	85	Tốt
1433.	19GDMNTN05	Hoàng Thị Duyên	05/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1434.	19GDMNTN06	Nguyễn Hồng Duyên	27/08/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1435.	19GDMNTN07	Phạm Thị Duyên	25/05/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1436.	19GDMNTN08	Lê Thị Hải	03/01/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B -	85	Tốt

				TN		
1437.	19GDMNTN09	Nguyễn Thị Hải	15/05/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1438.	19GDMNTN10	Đào Thị Hạnh	11/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1439.	19GDMNTN11	Nguyễn Thị Hạnh	22/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1440.	19GDMNTN12	Nguyễn Thị Hằng	07/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1441.	19GDMNTN13	Nguyễn Thị Hiền	24/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1442.	19GDMNTN14	Dương Thị Thanh Hoa	25/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1443.	19GDMNTN15	Ngô Khánh Huyền	15/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1444.	19GDMNTN16	Nguyễn Lan Hương	02/01/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1445.	19GDMNTN17	Ma Thị Hường	12/09/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	85	Tốt
1446.	19GDMNTN18	Ngô Thị Lan Hường	19/09/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	85	Tốt
1447.	19GDMNTN19	Trần Thị Hường	01/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1448.	19GDMNTN21	Trương Thị Lan	12/02/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	85	Tốt
1449.	19GDMNTN22	Nghiêm Thị Linh	15/10/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1450.	19GDMNTN24	Trần Thị Thanh Mai	07/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1451.	19GDMNTN26	Đỗ Thị Nhung	21/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1452.	19GDMNTN27	Trần Thị Nhung	03/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1453.	19GDMNTN28	Hoàng Thị Kiều Oanh	18/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1454.	19GDMNTN29	Đỗ Thị Phương	15/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1455.	19GDMNTN30	Lê Thị Phương	30/11/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1456.	19GDMNTN31	Mai Thị Quyên	28/10/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1457.	19GDMNTN32	Lê Thị Thanh Thanh	07/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1458.	19GDMNTN33	Lò Thị Thanh	06/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1459.	19GDMNTN34	Lê Thị Phương Thảo	24/04/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1460.	19GDMNTN37	Trần Thị Mến Thương	22/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1461.	19GDMNTN38	Dương Thị Huyền Trang	28/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1462.	19GDMNTN39	Dương Thị Út Trang	06/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1463.	19GDMNTN40	Đồng Thị Trang	04/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B -	83	Tốt

				TN		
1464.	19GDMNTN41	Nguyễn Thị Hồng Trang	24/03/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1465.	19GDMNTN42	Nông Thị Tuyết	21/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1466.	19GDMNTN43	Trần Thị Tú	07/10/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1467.	19GDMNTN44	Trịnh Thị Hồng Yến	12/11/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1468.	20LTGDMNA01	Hoàng Thị Lan Anh	19/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K9A	88	Tốt
1469.	20LTGDMNA02	Hắc Thị Bình	23/06/1982	ĐH LTCQ GDMN K9A	92	XS
1470.	20LTGDMNA03	Lê Thị Dân	01/02/1986	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1471.	20LTGDMNA04	Nguyễn Thị Dung	17/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K9A	85	Tốt
1472.	20LTGDMNA28	Trịnh Thị Hạnh	18/05/1992	ĐH LTCQ GDMN K9A	81	Tốt
1473.	20LTGDMNA05	Đỗ Thị Hằng	12/02/1981	ĐH LTCQ GDMN K9A	86	Tốt
1474.	20LTGDMNA06	Chu Thị Hiền	06/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K9A	89	Tốt
1475.	20LTGDMNA07	Bùi Thị Hoa	10/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K9A	83	Tốt
1476.	20LTGDMNA08	Nguyễn Thị Hoa	03/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K9A	88	Tốt
1477.	20LTGDMNA09	Bùi Thị Hồng	16/07/1993	ĐH LTCQ GDMN K9A	82	Tốt
1478.	20LTGDMNA10	Hoàng Thị Hồng	03/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K9A	85	Tốt
1479.	20LTGDMNA11	Trương Thị Hồng	15/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1480.	20LTGDMNA12	Nguyễn Thị Hương	30/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1481.	20LTGDMNA13	Lê Thị Hường	10/06/1989	ĐH LTCQ GDMN K9A	88	Tốt
1482.	20LTGDMNA14	Nguyễn Thị Lan	27/09/1996	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1483.	20LTGDMNA15	Lê Thị Lợi	12/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K9A	88	Tốt
1484.	20LTGDMNA16	Bùi Thị Mai	17/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K9A	81	Tốt
1485.	20LTGDMNA17	Đỗ Thị Mai	21/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K9A	85	Tốt
1486.	20LTGDMNA18	Lê Thị Minh	10/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K9A	83	Tốt
1487.	20LTGDMNA19	Nguyễn Thị Phụng	15/10/1980	ĐH LTCQ GDMN K9A	91	XS
1488.	20LTGDMNA20	Lê Thị Quỳnh	12/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K9A	92	XS
1489.	20LTGDMNA21	Nguyễn Thị Thu	06/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K9A	89	Tốt
1490.	20LTGDMNA22	Hà Thị Thủy	06/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K9A	88	Tốt
1491.	20LTGDMNA23	Lê Thị Thư	01/12/1987	ĐH LTCQ GDMN K9A	89	Tốt
1492.	20LTGDMNA24	Đinh Thị Thương	06/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K9A	82	Tốt
1493.	20LTGDMNA25	Lê Thị Trang	02/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K9A	88	Tốt
1494.	20LTGDMNA26	Vũ Thị Trang	05/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1495.	20LTGDMNA27	Trần Thị Tú	13/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1496.	20LTGDMNB101	Vi Thị Ánh	24/09/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1497.	20LTGDMNB102	Trần Thị Bình	24/11/1979	ĐH LTCQ GDMN K9B1	95	XS
1498.	20LTGDMNB103	Hoàng Thị Châm	08/09/2000	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1499.	20LTGDMNB104	Lương Thị Cuội	25/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt

1500.	20LTGDMNB105	Lê Thị Dung	15/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B1	86	Tốt
1501.	20LTGDMNB135	Nguyễn Thị Duyên	15/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B1	85	Tốt
1502.	20LTGDMNB106	Phạm Thị Duyên	05/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B1	81	Tốt
1503.	20LTGDMNB107	Nguyễn Thị Trà Giang	13/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B1	84	Tốt
1504.	20LTGDMNB108	Nguyễn Thị Hà	01/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B1	60	TB
1505.	20LTGDMNB109	Lò Thị Hào	28/09/2000	ĐH LTCQ GDMN K9B1	80	Tốt
1506.	20LTGDMNB110	Nguyễn Thị Hạnh	05/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K9B1	90	XS
1507.	20LTGDMNB111	Nguyễn Thị Hân	22/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K9B1	88	Tốt
1508.	20LTGDMNB112	Trần Thị Hoa	09/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K9B1	81	Tốt
1509.	20LTGDMNB113	Trịnh Thị Hoa	06/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K9B1	91	XS
1510.	20LTGDMNB114	Lương Thị Hồng	02/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B1	86	Tốt
1511.	20LTGDMNB115	Nguyễn Thị Hồng	20/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B1	85	Tốt
1512.	20LTGDMNB116	Hà Thị Huệ	01/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B1	84	Tốt
1513.	20LTGDMNB117	Ngô Thị Huyền	24/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B1	84	Tốt
1514.	20LTGDMNB118	Hoàng Thị Huyền	04/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B1	80	Tốt
1515.	20LTGDMNB119	Nguyễn Thị Hương	18/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B1	82	Tốt
1516.	20LTGDMNB120	Nguyễn Thị Lệ	13/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1517.	20LTGDMNB121	Vi Thị Thùy Linh	27/03/2000	ĐH LTCQ GDMN K9B1	82	Tốt
1518.	20LTGDMNB122	Hoàng Thị Lưu	12/07/1998	ĐH LTCQ GDMN K9B1	82	Tốt
1519.	20LTGDMNB123	Đặng Thị Mai	21/06/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B1	87	Tốt
1520.	20LTGDMNB124	Cầm Thị Nga	28/11/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1521.	20LTGDMNB125	Nguyễn Thị Nga	02/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B1	86	Tốt
1522.	20LTGDMNB126	Lê Thị Phương	10/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B1	81	Tốt
1523.	20LTGDMNB127	Hoàng Thị Thanh	06/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1524.	20LTGDMNB128	Trần Phương Thảo	24/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B1	81	Tốt
1525.	20LTGDMNB129	Nguyễn Thị Thủy	12/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B1	86	Tốt
1526.	20LTGDMNB130	Lê Thị Thương	29/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K9B1	85	Tốt
1527.	20LTGDMNB131	Hà Thị Trang	06/11/1998	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1528.	20LTGDMNB132	Mạc Thị Trang	26/09/2000	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1529.	20LTGDMNB133	Lò Thị Việt	18/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B1	87	Tốt
1530.	20LTGDMNB134	Nguyễn Thị Vui	30/04/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B1	88	Tốt
1531.	20LTGDMNB236	Nguyễn Thị Yên	05/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1532.	20LTGDMNB201	Hà Thị Dịu	26/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1533.	20LTGDMNB202	Hà Thị Đạt	01/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K9B2	86	Tốt
1534.	20LTGDMNB203	Trần Thị Giang	08/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1535.	20LTGDMNB204	Nguyễn Thị Hà	20/02/1980	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1536.	20LTGDMNB205	Dương Thị Hạnh	16/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1537.	20LTGDMNB206	Cao Thị Hằng	10/09/1985	ĐH LTCQ GDMN K9B2	86	Tốt

1538.	20LTGDMNB207	Vũ Thị Hằng	19/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K9B2	96	XS
1539.	20LTGDMNB208	Nguyễn Thị Hoa	08/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1540.	20LTGDMNB209	Đàm Thị Hồng	01/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1541.	20LTGDMNB210	Phạm Thị Hồng	20/09/1987	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1542.	20LTGDMNB211	Đặng Thị Huế	03/03/1987	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1543.	20LTGDMNB212	Vũ Thị Huyền	26/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1544.	20LTGDMNB234	Lê Thị Hương	24/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1545.	20LTGDMNB213	Nguyễn Thị Hương	30/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1546.	20LTGDMNB214	Vũ Thị Hương	21/06/1985	ĐH LTCQ GDMN K9B2	94	XS
1547.	20LTGDMNB235	Nguyễn Thị Khánh	06/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B2	85	Tốt
1548.	20LTGDMNB215	Lê Thị Khuyên	24/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B2	96	XS
1549.	20LTGDMNB216	Hà Thị Lược	01/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1550.	20LTGDMNB217	Nguyễn Thị Trang Ly	07/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1551.	20LTGDMNB218	Nguyễn Thị Minh	29/11/1984	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1552.	20LTGDMNB232	Nguyễn Thị Minh	24/04/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1553.	20LTGDMNB219	Lê Thị Ngân	05/12/1998	ĐH LTCQ GDMN K9B2	86	Tốt
1554.	20LTGDMNB220	Chu Thị Ánh Nguyệt	05/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1555.	20LTGDMNB221	Nguyễn Thị Nguyệt	13/11/1978	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1556.	20LTGDMNB222	Cao Thị Nhung	03/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1557.	20LTGDMNB223	Nguyễn Thị Hà Phương	16/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1558.	20LTGDMNB224	Vũ Thị Phương	26/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1559.	20LTGDMNB225	Ngô Thị Quỳnh	03/06/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1560.	20LTGDMNB233	Lê Thị Thoa	10/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1561.	20LTGDMNB226	Phan Thị Thu	28/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1562.	20LTGDMNB227	Nguyễn Thị Thủy	05/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1563.	20LTGDMNB228	Văn Thị Thủy	10/10/1983	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1564.	20LTGDMNB229	Lê Thị Út	10/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1565.	20LTGDMNB230	Lê Thị Xuân	10/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1566.	20LTGDMNB231	Nguyễn Thị Yên	20/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1567.	18LTQLNB05	Đỗ Đức Hà	20/07/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1568.	18LTQLNB50	Hà Ngọc Thục	27/08/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1569.	18LTQLNB19	Hoàng Thị Thủy	05/04/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B	80	Tốt
1570.	18LTQLNB04	Lại Thế Giảng	19/07/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B	80	Tốt
1571.	18LTQLNB26	Lê Huy Thi	22/06/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1572.	18LTQLNB09	Lê Mỹ Hùng	03/05/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B	86	Tốt
1573.	18LTQLNB40	Lê Thị Hà	10/10/1970	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1574.	18LTQLNB37	Lương Văn Tùng	19/06/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1575.	18LTQLNB38	Ngô Thị Hằng	10/02/1984	ĐH LTCQ QLNN K4B	80	Tốt

1576.	18LTQLNB32	Nguyễn Thìn Hùng	17/08/1978	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1577.	18LTQLNB15	Nguyễn Trọng Đức	10/05/1970	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1578.	18LTQLNB43	Phạm Văn Diệu	20/10/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1579.	18LTQLNB36	Trần Trung Tường	09/12/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1580.	18LTQLNB01	Vì Thị Ân	14/06/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1581.	18LTQLNB46	Nguyễn Quốc Bình	19/05/1964	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1582.	18LTQLNB02	Nguyễn Văn Chương	09/05/1981	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1583.	18LTQLNB47	Lê Đình Cường	20/06/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1584.	18LTQLNN39	Lê Văn Duẩn	19/05/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1585.	18LTQLNB07	Lê Thế Hoàn	07/07/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1586.	18LTQLNB41	Phạm Huy Hợp	02/10/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1587.	18LTQLNB08	Nguyễn Thái Huy	10/11/1975	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1588.	18LTQLNB48	Trần Văn Huy	04/08/1994	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1589.	18LTQLNB10	Cù Ngọc Hưng	05/05/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	80	Tốt
1590.	18LTQLNB31	Lê Vũ Hưng	02/05/1976	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1591.	18LTQLNB34	Vũ Duy Hưng	25/06/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1592.	18LTQLNB49	Phạm Thị Hoa Lý	26/03/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1593.	18LTQLNB11	Nguyễn Trọng Nghĩa	20/07/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B	88	Tốt
1594.	18LTQLNB12	Phan Thị Ngọc	12/04/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1595.	18LTQLNB13	Nguyễn Văn Quang	26/07/1992	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1596.	18LTQLNB14	Nguyễn Thị Sinh	26/08/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1597.	18LTQLNB42	Ngân Văn Thanh	18/02/1972	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1598.	18LTQLNB16	Phạm Hồng Thái	20/11/1975	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1599.	18LTQLNB17	Hoàng Minh Thắng	18/05/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1600.	18LTQLNB18	Trần Thị Thiết	22/08/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1601.	18LTQLNB20	Trịnh Thị Thương	03/02/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B	0	Kém
1602.	18LTQLNB35	Lê Đăng Tiền	07/03/1973	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1603.	18LTQLNB21	Lâm Văn Toàn	14/05/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1604.	18LTQLNB30	Nguyễn Thị Trang	21/10/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1605.	18LTQLNB23	Đặng Văn Trọng	10/09/1984	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1606.	18LTQLNB51	Đỗ Văn Tuấn	16/01/1985	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1607.	18LTQLNB45	Lê Thế Tuấn	21/02/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1608.	18LTQLNB33	Lê Thanh Tùng	25/05/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1609.	18LTQLNB24	Nguyễn Thái Tùng	06/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1610.	18LTQLNB25	Ngân Văn Tự	06/04/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1611.	18LTQLNB28	Đào Huy Viễn	18/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1612.	18LTQLNB29	Trịnh Thị Vinh	03/10/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1613.	18LTQLNNĐ01	Lại Tiến Dũng	02/12/1977	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	84	Tốt

1614.	18LTQLNNĐ02	Trần Quang Đô	03/03/1992	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1615.	18LTQLNNĐ03	Đỗ Văn Giáp	02/03/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1616.	18LTQLNNĐ04	Trịnh Xuân Giáp	10/11/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1617.	18LTQLNNĐ05	Trần Thị Hà	28/07/1992	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1618.	18LTQLNNĐ06	Phùng Gia Hiếu	16/02/1980	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1619.	18LTQLNNĐ07	Phạm Quang Hiền	08/05/1981	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1620.	18LTQLNNĐ08	Ngô Thị Hoa	15/04/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1621.	18LTQLNNĐ09	Mai Thị Huyền	29/09/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1622.	18LTQLNNĐ20	Nguyễn Thị Lan Hương	01/08/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	84	Tốt
1623.	18LTQLNNĐ10	Nguyễn Công Ích	13/12/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1624.	18LTQLNNĐ11	Trần Văn Kiên	17/10/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1625.	18LTQLNNĐ12	Nguyễn Công Mẫn	04/12/1981	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1626.	18LTQLNNĐ13	Lê Thị Nhân	06/09/1977	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1627.	18LTQLNNĐ14	Nguyễn Thị Nhung	06/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1628.	18LTQLNNĐ15	Dương Văn Phước	13/01/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1629.	18LTQLNNĐ16	Lương Văn Tân	02/05/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1630.	18LTQLNNĐ17	Trần Thanh Tân	23/09/1995	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1631.	18LTQLNNĐ18	Nguyễn Văn Thành	05/06/1996	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1632.	18LTQLNNĐ19	Trần Thị Thu	05/07/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1633.	18LTQLNNĐ21	Trần Thị Thủy	09/02/1980	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	84	Tốt
1634.	18LTQLNNĐ22	Lưu Thị Thương	11/12/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1635.	18LTQLNNĐ23	Ngô Văn Trang	15/08/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1636.	18LTQLNNĐ24	Lại Văn Trường	25/03/1984	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	84	Tốt
1637.	18LTQLNNĐ26	Phạm Văn Tuấn	05/10/1981	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1638.	18LTQLNNĐ27	Phạm Văn Tuấn	16/12/1995	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1639.	18LTQLNNĐ28	Vũ Mạnh Tuấn	06/10/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1640.	18LTQLNNĐ29	Trần Văn Tuyên	20/09/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt

1641.	18QLNNB02	Bùi Ngọc Quốc Bảo	05/01/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1642.	18QLNNB18	Trần Quang Duy	21/12/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1643.	18QLNNB03	Nguyễn Hữu Đạo	08/02/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	84	Tốt
1644.	18QLNNB20	Lê Phi Hải	06/02/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1645.	18QLNNB04	Phạm Văn Hùng	10/11/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1646.	18QLNNB05	Phạm Quý Hưng	19/09/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1647.	18QLNNB06	Lê Thị Thu Hương	11/03/1976	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	84	Tốt
1648.	18QLNNB09	Trần Thị Nga	06/08/1972	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1649.	18QLNNB10	Hồ Đại Phương	02/05/1992	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1650.	18QLNNB11	Phạm Anh Quốc	10/08/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	84	Tốt
1651.	18QLNNB12	Nguyễn Cửu Thái	01/06/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1652.	18QLNNB21	Hoàng Thị Thu Thủy	01/11/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1653.	18QLNNB13	Phan Văn Tiến	23/09/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1654.	18QLNNB14	Hồ A Trê	24/12/1972	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1655.	18QLNNB15	Nguyễn Anh Tuấn	29/07/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1656.	18QLNNB17	Hồ Văn Cu Xao	06/08/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1657.	19LTQLNNA01	Ngô Thế Anh	05/09/1976	ĐH LTCQ QLNN K8A	80	Tốt
1658.	19LTQLNNA02	Triệu Kim Bình	22/09/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A	77	Khá
1659.	19LTQLNNA03	Hoàng Thị Chủ	13/08/1983	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1660.	19LTQLNNA04	Hà Trung Dũng	20/04/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1661.	19LTQLNNA23	Tô Văn Đan	17/08/1997	ĐH LTCQ QLNN K8A	80	Tốt
1662.	19LTQLNNA06	Nguyễn Hữu Hồng	10/07/1977	ĐH LTCQ QLNN K8A	85	Tốt
1663.	19LTQLNNA07	Lê Thị Huệ	01/10/1984	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1664.	19LTQLNNA29	Nguyễn Văn Huy	23/03/1973	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1665.	19LTQLNNA08	Đỗ Viết Hùng	19/07/1974	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1666.	19LTQLNNA09	Hà Văn Khương	13/03/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A	77	Khá
1667.	19LTQLNNA10	Mã Minh Ký	17/04/1983	ĐH LTCQ QLNN K8A	80	Tốt
1668.	19LTQLNNA25	Vũ Tùng Lâm	04/02/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1669.	19LTQLNNA11	Lê Thị Mai	18/07/1987	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1670.	19LTQLNNA28	Trương Hồng Minh	10/04/1982	ĐH LTCQ QLNN K8A	80	Tốt
1671.	19LTQLNNA22	Nguyễn Đức Nam	27/12/1986	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt

1672.	19LTQLNNA12	Nguyễn Hồng Quảng	19/05/1982	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1673.	19LTQLNNA13	Hồ Thị Sâm	17/10/1993	ĐH LTCQ QLNN K8A	81	Tốt
1674.	19LTQLNNA14	Lê Thế Sinh	10/01/1975	ĐH LTCQ QLNN K8A	77	Khá
1675.	19LTQLNNA15	Nguyễn Trọng Sơn	10/06/1995	ĐH LTCQ QLNN K8A	78	Khá
1676.	19LTQLNNA27	Trịnh Văn Sơn	26/01/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1677.	19LTQLNNA17	Lê Văn Thi	08/06/1976	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1678.	19LTQLNNA18	Vũ Thị Thùy	18/11/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1679.	19LTQLNNA26	Lê Thị Thương	03/08/1988	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1680.	19LTQLNNA30	Lê Thị Thực	09/09/2019	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1681.	19LTQLNNA21	Lê Thị Trang	02/09/1983	ĐH LTCQ QLNN K8A	85	Tốt
1682.	19LTQLNNA19	Bùi Thanh Tùng	13/09/1984	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1683.	19LTQLNNA20	Lê Đình Tư	06/07/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1684.	19LTQLNNA32	Nguyễn Thị Tươi	20/11/1991	ĐH LTCQ QLNN K8A	78	Khá
1685.	19LTQLNNQT01	Hoàng Bát	13/01/1992	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	84	Tốt
1686.	19LTQLNNQT02	Hoàng Văn Chiến	18/06/1976	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1687.	19LTQLNNQT03	Phan Thị Mỹ Dung	02/10/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1688.	19LTQLNNQT25	Trần Thái Dương	26/06/1984	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1689.	19LTQLNNQT27	Nguyễn Xuân Hữu	02/07/1980	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1690.	19LTQLNNQT05	Lê Hải	17/05/1974	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1691.	19LTQLNNQT28	Nguyễn Văn Hiếu	12/07/1987	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1692.	19LTQLNNQT07	Nguyễn Hoàng	20/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1693.	19LTQLNNQT26	Nguyễn Xuân Huyền	25/12/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1694.	19LTQLNNQT08	Trần Mạnh Hùng	28/10/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1695.	19LTQLNNQT10	Hoàng Văn Kế	15/10/1970	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1696.	19LTQLNNQT11	Lê Quang Lâm	16/03/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	84	Tốt
1697.	19LTQLNNQT12	Hồ Văn Lưu	25/04/1991	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1698.	19LTQLNNQT13	Trần Lương Minh	01/03/1966	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1699.	19LTQLNNQT14	Nguyễn Nam	10/05/1981	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	84	Tốt
1700.	19LTQLNNQT15	Lê Ngọc Phi	20/06/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1701.	19LTQLNNQT18	Lê Thị Quỳnh Sương	03/09/1992	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1702.	19LTQLNNQT19	Lê Quang Thành	28/11/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt

1703.	19LTQLNNQT20	Nguyễn Công Thặng	12/09/1995	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	81	Tốt
1704.	19LTQLNNQT22	Nguyễn Thuận Tuấn	18/12/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	80	Tốt
1705.	19LTQLNNQT23	Trần Minh Tuấn	17/06/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1706.	19LTQLNNQT24	Nguyễn Quang Xuân	03/06/1981	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1707.	19LTQLNNB23	Lê Văn Trường	26/11/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1708.	19LTQLNNB01	Mai Đình Bằng	03/10/1973	ĐH LTCQ QLNN K8B	84	Tốt
1709.	19LTQLNNB02	Ngô Tiến Chí	06/06/1989	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1710.	19LTQLNNB03	Ngân Văn Chung	07/04/1969	ĐH LTCQ QLNN K8B	84	Tốt
1711.	19LTQLNNB18	Trịnh Văn Cương	08/09/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1712.	19LTQLNNB04	Lê Kim Duy	27/01/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1713.	19LTQLNNB05	Phạm Thị Dừa	10/07/1991	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1714.	19LTQLNNB08	Phạm Văn Đăng	21/09/1977	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1715.	18LTQLNB03	Trịnh Văn Giang	15/6/1990	ĐH LTCQ QLNN K8B	80	Tốt
1716.	19LTQLNNB09	Lê Thanh Hải	25/12/1977	ĐH LTCQ QLNN K8B	85	Tốt
1717.	19LTQLNNB21	Nguyễn Thị Hương	16/06/1986	ĐH LTCQ QLNN K8B	85	Tốt
1718.	19LTQLNNB10	Hà Văn Khải	20/01/1979	ĐH LTCQ QLNN K8B	84	Tốt
1719.	19LTQLNNB25	Cao Văn Lâm	10/03/1990	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1720.	19LTQLNNB11	Hoàng Thị Nhung	25/05/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1721.	19LTQLNNB20	Nguyễn Văn Sơn	15/08/1991	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1722.	19LTQLNNB12	Bùi Hồng Thiên	20/09/1987	ĐH LTCQ QLNN K8B	85	Tốt
1723.	19LTQLNNB24	Lê Thị Thu	26/07/1981	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1724.	19LTQLNNB13	Lộc Thị Tiệp	29/06/1988	ĐH LTCQ QLNN K8B	84	Tốt
1725.	19LTQLNNB19	Bùi Đức Tính	22/12/1983	ĐH LTCQ QLNN K8B	82	Tốt
1726.	19LTQLNNB14	Lê Thế Trường	20/02/1974	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1727.	19LTQLNNB15	Hà Văn Tuyên	15/08/1990	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1728.	19LTQLNNB16	Lê Văn Việt	05/03/1992	ĐH LTCQ QLNN K8B	75	Khá
1729.	19LTQLNNB17	Hà Thị Yên	07/09/1993	ĐH LTCQ QLNN K8B	82	Tốt
1730.	19LTNNQTB02	Nguyễn Hữu Chung	15/02/1973	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1731.	19LTNNQTB03	Nguyễn Đức Dũng	02/09/1979	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	83	Tốt
1732.	19LTNNQTB05	Hồ Thị Ta Hai	15/01/1986	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1733.	19LTNNQTB06	Trần Văn Hiền	20/08/1983	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	81	Tốt
1734.	19LTNNQTB08	Nguyễn Minh Khánh	03/06/1971	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1735.	19LTNNQTB09	Nguyễn Thế Lâm	09/10/1988	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	83	Tốt
1736.	19LTNNQTB20	Hồ Văn Mái	05/05/1981	ĐH LTCQ QLNN K8B -	82	Tốt

				QT		
1737.	19LTNNQTB10	Nguyễn Thị Nga	09/02/1986	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	83	Tốt
1738.	19LTNNQTB11	Cáp Hồng Ngọc	29/03/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	85	Tốt
1739.	19LTNNQTB12	Hồ Văn Nhơn	12/04/1984	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	84	Tốt
1740.	19LTNNQTB13	Hồ Văn Phú	09/01/1984	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1741.	19LTNNQTB14	Hồ Văn Sỹ	28/06/1991	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	83	Tốt
1742.	19LTNNQTB15	Hồ Thị Thanh	20/06/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1743.	19LTNNQTB16	Hồ Văn Tường	08/07/1991	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	81	Tốt
1744.	19LTNNQTB17	Trần Thị Thúy Vân	01/01/1987	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1745.	19LTNNQTB18	Đỗ Xuân Việt	19/07/1980	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	83	Tốt
1746.	19LTNNQTB19	Ngô Ngọc Vũ	24/12/1975	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1747.	20LTQLNNA16	Hà Đức Trường	18/08/1986	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1748.	20LTQLNNA18	Hà Hùng Cường	16/02/1986	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1749.	20LTQLNNA01	Ngô Văn Cảnh	23/03/1983	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1750.	20LTQLNNA19	Cao Thùy Dung	02/04/1988	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1751.	20LTQLNNA13	Mai Sỹ Đại	12/12/1978	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1752.	20LTQLNNA17	Lê Trường Giang	21/08/1984	ĐH LTCQ QLNN K9A	83	Tốt
1753.	20LTQLNNA02	Nguyễn Thị Hiền	18/09/1982	ĐH LTCQ QLNN K9A	83	Tốt
1754.	20LTQLNNA03	Hoàng Thị Huệ	24/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K9A	83	Tốt
1755.	20LTQLNNA04	Nguyễn Ngọc Hưng	22/05/1975	ĐH LTCQ QLNN K9A	84	Tốt
1756.	20LTQLNNA05	Lê Thị Thùy Linh	15/07/1992	ĐH LTCQ QLNN K9A	83	Tốt
1757.	20LTQLNNA06	Trịnh Thị Nhung	08/01/1989	ĐH LTCQ QLNN K9A	85	Tốt
1758.	20LTQLNNA07	Trần Hồng Thái	21/09/1977	ĐH LTCQ QLNN K9A	83	Tốt
1759.	20LTQLNNA08	Nguyễn Bá Thiên	16/02/1998	ĐH LTCQ QLNN K9A	80	Tốt
1760.	20LTQLNNA09	Cao Ngọc Thiện	14/04/1985	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1761.	20LTQLNNA14	Vũ Văn Thọ	10/05/1990	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1762.	20LTQLNNA10	Nguyễn Thị Thúy	20/10/1989	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1763.	20LTQLNNA20	Bàng Anh Tuyển	15/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1764.	20LTQLNNA11	Bùi Quang Tuyển	07/06/1979	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1765.	20LTQLNNA12	Nguyễn Thị Vân	03/02/1989	ĐH LTCQ QLNN K9A	85	Tốt
1766.	20LTQLNNB52	Đỗ Cao Thọ	15/11/1980	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1767.	20LTQLNNB47	Lê Duy Hải	25/11/1992	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1768.	20LTQLNNB34	Lê Kim Quý	10/02/1992	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1769.	20LTQLNNB51	Lê Niên Thượng	24/02/1992	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt

1770.	20LTQLNNB43	Lê Thị Hải	15/06/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1771.	20LTQLNNB36	Nguyễn Tiến Dũng	20/07/1975	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1772.	20LTQLNNB48	Nguyễn Văn Hải	17/05/1989	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1773.	20LTQLNNB53	Vi Văn Hiếu	08/10/1995	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1774.	20LTQLNNB40	Nguyễn Văn An	25/06/1994	ĐH LTCQ QLNN K9B	80	Tốt
1775.	20LTQLNNB01	Bùi Thị Bình	15/09/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	84	Tốt
1776.	20LTQLNNB02	Hoàng Thị Cam	10/06/1987	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1777.	20LTQLNNB03	Nguyễn Văn Cường	07/08/1981	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1778.	20LTQLNNB04	Lương Thị Dị	02/01/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1779.	20LTQLNNB05	Hà Trọng Đoi	20/10/1979	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1780.	20LTQLNNB06	Lê Thị Hà	13/07/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1781.	20LTQLNNB07	Hoàng Cao Hải	09/02/1986	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1782.	20LTQLNNB08	Lê Huy Hiệu	13/09/1982	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1783.	20LTQLNNB37	Nguyễn Thị Hoa	05/09/1981	ĐH LTCQ QLNN K9B	84	Tốt
1784.	20LTQLNNB09	Lê Thị Hoài	22/08/1990	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1785.	20LTQLNNB10	Lê Văn Hòa	07/06/1979	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1786.	20LTQLNNB11	Lương Văn Hòa	02/05/1987	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1787.	20LTQLNNB12	Nguyễn Hữu Hòa	27/08/1986	ĐH LTCQ QLNN K9B	75	Khá
1788.	20LTQLNNB13	Nguyễn Thị Hồng	28/09/1988	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1789.	20LTQLNNB14	Phạm Văn Hùng	14/09/1978	ĐH LTCQ QLNN K9B	84	Tốt
1790.	20LTQLNNB55	Lê Văn Lam	24/04/1972	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1791.	20LTQLNNB15	Nguyễn Thị Lan	05/06/1981	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1792.	20LTQLNNB16	Trần Thị Lan	22/02/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	84	Tốt
1793.	20LTQLNNB46	Lê Thị Len	21/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1794.	20LTQLNNB17	Hà Thị Liên	04/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1795.	20LTQLNNB18	Nguyễn Thành Long	07/10/1981	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1796.	20LTQLNNB44	Đặng Thị Minh	20/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1797.	20LTQLNNB54	Lê Văn Minh	20/11/1980	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1798.	20LTQLNNB19	Hoàng Phú Nam	18/09/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1799.	20LTQLNNB42	Nguyễn Thái Năng	04/07/1979	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1800.	20LTQLNNB20	Lê Sỹ Ngọc	19/04/1985	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1801.	20LTQLNNB21	Vũ Thị Nguyên	20/05/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1802.	20LTQLNNB22	Nguyễn Thị Nhung	02/08/1985	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1803.	20LTQLNNB23	Lê Bá Quý	10/06/1970	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1804.	20LTQLNNB24	Quách Như Sơn	10/09/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1805.	20LTQLNNB25	Nguyễn Huy Tâm	08/08/1985	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1806.	20LTQLNNB26	Phạm Văn Tân	10/03/1985	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1807.	20LTQLNNB45	Nguyễn Thị Thảo	24/04/1982	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt

1808.	20LTQLNNB27	Phạm Văn Tiến	10/07/1970	ĐH LTCQ QLNN K9B	85	Tốt
1809.	20LTQLNNB28	Trần Văn Tính	13/08/1968	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1810.	20LTQLNNB29	Nguyễn Thị Tinh	16/01/1988	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1811.	20LTQLNNB39	Nguyễn Thành Trung	17/12/1966	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1812.	20LTQLNNB30	Phạm Xuân Tuân	25/10/1982	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1813.	20LTQLNNB31	Lê Viết Tùng	24/01/1992	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1814.	20LTQLNNB32	Lộc Thị Vân	15/10/1993	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1815.	20LTQLNNB50	Nguyễn Hồng Vân	23/01/1987	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1816.	20LTQLNNB49	Hoàng Quốc Việt	07/11/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1817.	20LTQLNNB33	Đoàn Thị Thanh Xuân	08/10/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	85	Tốt
1818.	20LTLUAT08	Bùi Tuấn Anh	07/11/1990	ĐH LTCQ LUẬT K9A	81	Tốt
1819.	20LTLUATA06	Trần Văn Dũng	27/07/1987	ĐH LTCQ LUẬT K9A	85	Tốt
1820.	20LTLUATA05	Trịnh Hữu Hào	30/12/2020	ĐH LTCQ LUẬT K9A	83	Tốt
1821.	20LTLUATA01	Hà Văn Lợi	07/10/1985	ĐH LTCQ LUẬT K9A	82	Tốt
1822.	20LTLUATA02	Nguyễn Thị Nhung	30/07/1982	ĐH LTCQ LUẬT K9A	85	Tốt
1823.	20LTLUATA07	Phạm Văn Trang	19/02/1989	ĐH LTCQ LUẬT K9A	82	Tốt
1824.	20LTLUATA03	Trần Thị Tươi	20/04/1974	ĐH LTCQ LUẬT K9A	84	Tốt
1825.	20LTLUATA04	Lê Thị Yến	08/06/1994	ĐH LTCQ LUẬT K9A	83	Tốt
1826.	20LTLUATB25	Lê Sỹ Nam	08/09/1991	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1827.	20LTLUATB34	Mai Hồng Cường	29/06/1982	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1828.	20LTLUATB28	Mai Thị Thủy	20/09/1984	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1829.	20LTLUATB36	Phạm Khắc Thức	21/07/1985	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1830.	20LTLUATB37	Tổng Xuân Cầu	17/10/1984	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1831.	20LTLUATB30	Trần Thị Hoa Lý	01/04/1987	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1832.	20LTLUATB01	Nguyễn Kim Anh	29/11/1986	ĐH LTCQ LUẬT K9B	85	Tốt
1833.	20LTLUATB38	Nguyễn Văn Ánh	05/10/1982	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1834.	20LTLUATB31	Lê Thanh Bình	02/08/1990	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1835.	20LTLUATB02	Lê Phú Chung	24/11/1993	ĐH LTCQ LUẬT K9B	76	Khá
1836.	20LTLUATB03	Vũ Xuân Công	12/09/1989	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1837.	20LTLUATB04	Bùi Xuân Cường	10/08/1978	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1838.	20LTLUATB05	Lại Văn Đạt	24/08/1976	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1839.	20LTLUATB27	Hoàng Minh Điệp	20/01/1989	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1840.	20LTLUATB06	Vũ Văn Đức	10/04/1994	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1841.	20LTLUATB07	Lê Trường Giang	05/11/1980	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1842.	20LTLUATB08	Mai Văn Hải	24/03/1992	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1843.	20LTLUATB26	Vũ Văn Hòa	07/12/1994	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1844.	20LTLUATB32	Lê Phú Hưng	02/05/1993	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1845.	20LTLUATB09	Phạm Văn Linh	14/08/1988	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt

1846.	20LTLUATB10	Ngô Văn Long	30/04/1975	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1847.	20LTLUATB11	Đỗ Đức Mạnh	19/05/1969	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1848.	20LTLUATB12	Trương Quang Minh	20/09/1976	ĐH LTCQ LUẬT K9B	85	Tốt
1849.	20LTLUATB35	Nguyễn Đình Ngo	30/03/1975	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1850.	20LTLUATB13	Trần Thị Nhung	11/09/1990	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1851.	20LTLUATB14	Lê Hùng Phương	05/05/1981	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1852.	20LTQLNNB35	Trương Lan Phương	09/07/1986	ĐH LTCQ LUẬT K9B	80	Tốt
1853.	20LTLUATB15	Nguyễn Hồng San	19/04/1976	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1854.	20LTLUATB16	Bùi Văn Thái	02/09/1985	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1855.	20LTLUATB17	Lê Văn Thái	10/07/1979	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1856.	20LTLUATB24	Nguyễn Văn Thảo	09/06/1982	ĐH LTCQ LUẬT K9B	84	Tốt
1857.	20LTLUATB18	Tạ Quốc Thuần	02/06/1986	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1858.	20LTLUATB19	Nguyễn Thị Thúy	04/03/1988	ĐH LTCQ LUẬT K9B	80	Tốt
1859.	20LTLUATB20	Trương Thị Thanh Thùy	05/02/1981	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1860.	20LTLUATB29	Nguyễn Thế Tính	04/11/1989	ĐH LTCQ LUẬT K9B	80	Tốt
1861.	20LTLUATB21	Lê Ngọc Trâm	03/12/1993	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1862.	20LTLUATB22	Dương Văn Tuấn	25/10/1967	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1863.	20LTLUATB23	Trương Đình Tùng	16/06/1990	ĐH LTCQ LUẬT K9B	80	Tốt
1864.	18LTANNB01	Trần Thị Hồng Nhung	17/05/1992	ĐH LTCQ SPAN K7B - NB	84	Tốt
1865.	18LTSPANB01	Lê Thị Thúy	04/09/1999	ĐH LTCQ SPAN K7B	69	Khá
1866.	18LTSPANB08	Nguyễn Thị Phương	20/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K7B	73	Khá
1867.	18LTSPANB03	Vũ Thị Hồng	13/03/1983	ĐH LTCQ SPAN K7B	71	Khá
1868.	18LTSPANB07	Lê Thị Quỳnh Anh	05/04/1994	ĐH LTCQ SPAN K7B	70	Khá
1869.	18LTSPANB06	Trần Thị Giới	19/08/1985	ĐH LTCQ SPAN K7B	72	Khá
1870.	18LTSPANB02	Nguyễn Thị Diễm Loan	10/12/1984	ĐH LTCQ SPAN K7B	90	XS
1871.	18LTSPANB05	Phạm Thị Ngân	14/09/1980	ĐH LTCQ SPAN K7B	73	Khá
1872.	18LTSPANB04	Phạm Thị Thanh	06/06/1978	ĐH LTCQ SPAN K7B	72	Khá
1873.	18LTSPANB10	Vũ Thị Thảo	24/04/1979	ĐH LTCQ SPAN K7B	73	Khá
1874.	18LTSPMTB04	Nguyễn Thị Huyền	07/06/1987	ĐH LTCQ SPMT K7B	80	Tốt
1875.	18LTSPMTB02	Lê Thị Hiệp	16/11/1984	ĐH LTCQ SPMT K7B	80	Tốt
1876.	18LTSPMTB03	Hoàng Thị Thanh Nga	05/10/1983	ĐH LTCQ SPMT K7B	75	Khá
1877.	18LTSPMTB01	Nguyễn Kim Thành	17/10/1976	ĐH LTCQ SPMT K7B	90	XS
1878.	18SPMTHYB01	Bùi Đức Hùng	06/01/1978	ĐH LTCQ SPMT K7B - HY	84	Tốt
1879.	18SPMTHYB02	Đỗ Thị Thanh Phường	06/05/1976	ĐH LTCQ SPMT K7B - HY	84	Tốt
1880.	19LTSPAN A152	Trần Thị Hương	15/08/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A1	70	Khá
1881.	19LTSPAN A101	Phạm Thị Ái	02/04/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	71	Khá
1882.	19LTSPAN A102	Nguyễn Thị Bảy	14/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	75	Khá

1883.	19LTSPANAA103	Cao Xuân Bình	12/09/1976	ĐH LTCQ SPAN K8A1	94	XS
1884.	19LTSPANAA104	Bùi Văn Cảnh	25/03/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1885.	19LTSPANAA160	Bùi Thị Giang Châu	03/02/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1886.	19LTSPANAA105	Lê Hữu Có	02/08/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	69	Khá
1887.	19LTSPANAA106	Cao Thị Dung	18/01/1973	ĐH LTCQ SPAN K8A1	69	Khá
1888.	19LTSPANAA107	Hà Thị Duyên	17/06/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1889.	19LTSPANAA108	Trịnh Thị Duyên	16/12/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1890.	19LTSPANAA109	Hắc Thị Đào	02/03/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A1	73	Khá
1891.	19LTSPANAA111	Lê Thị Hà	20/12/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A1	71	Khá
1892.	19LTSPANAA112	Trương Ngọc Hà	20/10/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1893.	19LTSPANAA113	Hoàng Thị Hằng	28/07/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	75	Khá
1894.	19LTSPANAA114	Đặng Thị Hiền	06/06/1987	ĐH LTCQ SPAN K8A1	73	Khá
1895.	19LTSPANAA115	Lê Thị Hiền	30/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	74	Khá
1896.	19LTSPANAA116	Nguyễn Thị Hiền	14/03/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	81	Tốt
1897.	19LTSPANAA117	Nguyễn Thị Hiền	01/08/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1898.	19LTSPANAA153	Lê Thị Hoa	02/08/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	74	Khá
1899.	19LTSPANAA118	Mai Thị Huyền	03/06/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1900.	19LTSPANAA119	Vũ Thị Huyền	09/06/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A1	89	Tốt
1901.	19LTSPANAA120	Trịnh Duy Hùng	19/11/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	74	Khá
1902.	19LTSPANAA121	Nguyễn Hữu Hưng	14/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1903.	19LTSPANAA122	Hà Văn Khuyến	13/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	75	Khá
1904.	19LTSPANAA123	Phạm Thị Lan	06/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	73	Khá
1905.	19LTSPANAA124	Thiều Thị Lan	29/01/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1906.	19LTSPANAA125	Trần Thị Lan	02/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1907.	19LTSPANAA126	Phạm Thị Linh	20/05/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	74	Khá
1908.	19LTSPANAA127	Nguyễn Thành Luân	11/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	70	Khá
1909.	19LTSPANAA128	Trịnh Thị Hồng Mận	05/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	69	Khá
1910.	19LTSPANAA158	Lê Thị Nga	16/01/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	75	Khá
1911.	19LTSPANAA129	Nguyễn Thị Nga	05/10/1988	ĐH LTCQ SPAN K8A1	71	Khá
1912.	19LTSPANAA130	Nguyễn Thị Nguyệt	12/05/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	74	Khá
1913.	19LTSPANAA131	Hà Thị Nhung	01/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1914.	19LTSPANAA132	Lương Văn Nự	03/12/1990	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1915.	19LTSPANAA161	Mai Thị Phương	15/03/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A1	77	Khá
1916.	19LTSPANAA133	Nguyễn Thị Thanh	19/10/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1917.	19LTSPANAA134	Nguyễn Văn Thành	11/09/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1918.	19LTSPANAA135	Nguyễn Thị Thảo	30/10/1972	ĐH LTCQ SPAN K8A1	71	Khá
1919.	19LTSPANAA136	Hà Văn Thắng	03/09/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	68	Khá
1920.	19LTSPANAA137	Nguyễn Thị Thoa	20/11/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A1	77	Khá

1921.	19LTSPANA157	Quách Thị Thoa	25/10/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A1	84	Tốt
1922.	19LTSPANA156	Phạm Văn Thông	10/10/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	73	Khá
1923.	19LTSPANA162	Nguyễn Thị Thu	01/09/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	74	Khá
1924.	19LTSPANA139	Ngân Thị Thuộc	16/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	73	Khá
1925.	19LTSPANA140	Lê Thị Thùy	08/02/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	73	Khá
1926.	19LTSPANA141	Hà Thị Thủy	25/07/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	70	Khá
1927.	19LTSPANA142	Phạm Thị Thủy	29/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	75	Khá
1928.	19LTSPANA143	Cao Ngọc Trung	13/03/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1929.	19LTSPANA144	Lê Hồng Trung	20/12/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A1	73	Khá
1930.	19LTSPANA145	Nguyễn Quang Trung	25/09/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1931.	19LTSPANA146	Phạm Văn Tuấn	22/01/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1932.	19LTSPANA147	Bùi Thị Tuyết	15/06/1976	ĐH LTCQ SPAN K8A1	73	Khá
1933.	19LTSPANA148	Nguyễn Văn Tường	13/08/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A1	75	Khá
1934.	19LTSPANA149	Trần Thị Vân	07/02/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1935.	19LTSPANA150	Phạm Văn Vinh	15/08/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	75	Khá
1936.	19LTSPANA151	Đỗ Thị Yên	18/03/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1937.	19LTSPANA219	Mai Ngọc Hùng	21/02/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1938.	19LTSPANA248	Ninh Thị Thúy	30/10/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1939.	19LTSPANA201	Đỗ Lan Anh	01/06/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1940.	19LTSPANA202	Nguyễn Văn Bắc	13/12/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
1941.	19LTSPANA253	Trần Quang Bình	04/02/2020	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
1942.	19LTSPANA255	Trương Diễm Châu	22/10/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1943.	19LTSPANA203	Lục Thị Chung	08/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
1944.	19LTSPANA204	Nguyễn Thị Dung	22/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1945.	19LTSPANA205	Nguyễn Thị Dung	09/09/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1946.	19LTSPANA206	Phạm Việt Dũng	10/10/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A2	92	XS
1947.	19LTSPANA207	Vũ Thị Định	13/11/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1948.	19LTSPANA208	Nguyễn Văn Đức	26/03/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1949.	19LTSPANA209	Hoàng Thị Hà	16/06/1989	ĐH LTCQ SPAN K8A2	84	Tốt
1950.	19LTSPANA210	Nguyễn Thị Hà	21/08/1987	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1951.	19LTSPANA211	Nguyễn Thị Hà	23/10/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1952.	19LTSPANA244	Tô Thị Tuyết Hạnh	02/11/1973	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1953.	19LTSPANA212	Lê Thu Hằng	15/03/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	85	Tốt
1954.	19LTSPANA213	Mai Thị Hằng	04/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1955.	19LTSPANA214	Hoàng Thị Phương Hậu	15/10/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1956.	19LTSPANA249	Nguyễn Thị Hiếu	02/07/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
1957.	19LTSPANA251	Cao Thị Hoài	06/01/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
1958.	19LTSPANA215	Nguyễn Thị Hồng	30/12/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá

1959.	19LTSPANANA216	Đỗ Thị Huân	05/04/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A2	80	Tốt
1960.	19LTSPANANA217	Nguyễn Thị Huệ	04/08/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
1961.	19LTSPANANA218	Lê Minh Hùng	30/03/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
1962.	19LTSPANANA221	Nguyễn Trọng Hùng	19/10/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1963.	19LTSPANANA222	Lương Thị Hương	24/05/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1964.	19LTSPANANA223	Lường Thị Hương	20/11/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1965.	19LTSPANANA224	Nguyễn Thị Lan	03/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1966.	19LTSPANANA225	Nguyễn Thị Lâm	08/03/1974	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
1967.	19LTSPANANA226	Hồ Thị Liên	02/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	83	Tốt
1968.	19LTSPANANA245	Nguyễn Thị Loan	18/11/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	71	Khá
1969.	19LTSPANANA256	Phạm Phương Loan	13/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A2	80	Tốt
1970.	19LTSPANANA227	Đinh Thị Lợi	15/04/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A2	80	Tốt
1971.	19LTSPANANA228	Vũ Thị Luyến	01/06/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1972.	19LTSPANANA229	Lê Thị Lương	20/01/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
1973.	19LTSPANANA247	Nguyễn Thanh Nga	06/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1974.	19LTSPANANA230	Phạm Thị Nga	10/08/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A2	80	Tốt
1975.	19LTSPANANA231	Trịnh Thị Nguyệt	21/06/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1976.	19LTSPANANA233	Tổng Thị Sinh	25/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1977.	19LTSPANANA246	Nguyễn Thị Thanh	14/11/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
1978.	19LTSPANANA234	Phạm Thị Thắm	18/07/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1979.	19LTSPANANA220	Lê Thị Hoài Thu	22/08/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
1980.	19LTSPANANA138	Nguyễn Thị Thu	25/08/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1981.	19LTSPANANA235	Nguyễn Thị Thúy	09/05/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A2	69	Khá
1982.	19LTSPANANA236	Nguyễn Thị Thúy	23/01/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1983.	19LTSPANANA237	Lê Thị Thủy	07/03/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1984.	19LTSPANANA238	Nguyễn Hương Thủy	09/10/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A2	79	Khá
1985.	19LTSPANANA239	Nguyễn Thị Thủy	20/04/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
1986.	19LTSPANANA240	Hà Thị Tịch	02/07/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1987.	19LTSPANANA241	Đậu Thị Hà Trang	25/10/1990	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1988.	19LTSPANANA242	Vũ Anh Tuấn	25/10/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	78	Khá
1989.	19LTSPANANA243	Nguyễn Thị Tuyết	02/05/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	80	Tốt
1990.	19LTSPANNB01	Trần Thị Vân Anh	30/12/1987	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt
1991.	19LTSPANNB02	Trương Xuân Bình	12/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt
1992.	19LTSPANNB03	Lê Văn Dự	01/09/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
1993.	19LTSPANNB04	Tô Thị Đan	09/10/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
1994.	19LTSPANNB05	Phạm Thị Hương Giang	01/07/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt

1995.	19LTSPANNB06	Nguyễn Thu Hà	01/06/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt
1996.	19LTSPANNB07	Lê Thị Hiền	30/12/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
1997.	19LTSPANNB08	Phạm Thị Hiền	15/06/1988	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
1998.	19LTSPANNB09	Nguyễn Thị Hoa	04/01/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
1999.	19LTSPANNB10	Hồ Thị Hồng	07/11/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt
2000.	19LTSPANNB11	Trần Thị Bích Hồng	27/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt
2001.	19LTSPANNB12	Nguyễn Ngọc Huy	08/07/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
2002.	19LTSPANNB13	Hoàng Thanh Huyền	12/08/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2003.	19LTSPANNB14	Trần Thị Thanh Huyền	25/09/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
2004.	19LTSPANNB15	Vũ Văn Hưng	20/07/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2005.	19LTSPANNB16	Trần Thị Hương	10/01/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2006.	19LTSPANNB17	Trương Thị Thu Hương	13/08/1987	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2007.	19LTSPANNB18	Cù Thị Lành	05/02/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
2008.	19LTSPANNB19	Đào Thị Liên	22/01/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2009.	19LTSPANNB20	Nguyễn Thị Mai	18/03/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
2010.	19LTSPANNB21	Lê Thanh Nghĩa	09/11/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt
2011.	19LTSPANNB22	Nguyễn Thị Thanh	15/10/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	85	Tốt
2012.	19LTSPANNB23	Dương Thị Thảo	01/11/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
2013.	19LTSPANNB24	Bùi Văn Thắng	20/10/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	85	Tốt
2014.	19LTSPANNB25	Nguyễn Đình Thi	12/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt
2015.	19LTSPANNB26	Nguyễn Minh Thương	29/12/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	85	Tốt
2016.	19LTSPANNB27	Trần Thị Thu Trang	20/12/1988	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
2017.	19LTSPANNB28	Đinh Minh Tuấn	20/01/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2018.	19LTSPANNB29	Đinh Thị Tuất	28/02/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
2019.	19LTSPANNB30	Nguyễn Thị Tuyết	26/06/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt
2020.	19LTSPANNB31	Đinh Thị Tố Uyên	06/03/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	83	Tốt
2021.	19LTSPANNB32	Nguyễn Thị Cẩm Vân	24/02/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	84	Tốt

2022.	19LTSPANNB33	Mai Thị Yến	10/07/1989	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2023.	19LTSPANB06	Trần Thị Chiên	15/09/1979	ĐH LTCQ SPAN K8B	78	Khá
2024.	19LTSPANB05	Bùi Văn Diễm	11/07/1979	ĐH LTCQ SPAN K8B	78	Khá
2025.	19LTSPANB08	Lê Tiến Đại	25/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8B	77	Khá
2026.	19LTSPANB01	Vũ Văn Điệp	01/01/1977	ĐH LTCQ SPAN K8B	77	Khá
2027.	19LTSPANB11	Hoàng Văn Hiếu	08/05/2020	ĐH LTCQ SPAN K8B	75	Khá
2028.	19LTSPANB02	Trần Văn Huy	16/02/1976	ĐH LTCQ SPAN K8B	75	Khá
2029.	19LTSPANB03	Lê Thị Nhung	19/09/1983	ĐH LTCQ SPAN K8B	75	Khá
2030.	19LTSPANB10	Đào Thị Hồng Phúc	05/09/2001	ĐH LTCQ SPAN K8B	75	Khá
2031.	19LTSPANB07	Lê Thị Phương	10/08/1981	ĐH LTCQ SPAN K8B	75	Khá
2032.	19LTSPANB09	Nguyễn Thị Bích Thảo	14/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K8B	75	Khá
2033.	19LTSPANB04	Đặng Thị Tuyết	12/09/1983	ĐH LTCQ SPAN K8B	85	Tốt
2034.	19LTSPNNB01	Dương Thị Nga	07/06/1982	ĐH LTCQ SPAN K8B - NB	84	Tốt
2035.	20LTSPAN A37	Nguyễn Mạnh Dũng	07/12/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2036.	20LTSPAN A01	Phạm Thị Ái	30/11/1973	ĐH LTCQ SPAN K9A	77	Khá
2037.	20LTSPAN A02	Nguyễn Thanh Bình	29/08/1973	ĐH LTCQ SPAN K9A	77	Khá
2038.	20LTSPAN A03	Hắc Ngọc Chân	17/08/1985	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2039.	20LTSPAN A04	Trịnh Thị Dung	10/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2040.	20LTSPAN A05	Phạm Ngọc Dưỡng	19/07/1979	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2041.	20LTSPAN A06	Lữ Văn Đông	05/07/1986	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2042.	20LTSPAN A07	Nguyễn Thị Giang	09/02/1985	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2043.	20LTSPAN A08	Lương Thị Hà	16/07/1993	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2044.	20LTSPAN A09	Chu Thị Hằng	20/10/1985	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2045.	20LTSPAN A10	Hoàng Thị Thúy Hằng	01/12/1980	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2046.	20LTSPAN A11	Phan Thị Cẩm Hồng	05/04/1987	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2047.	20LTSPAN A12	Nguyễn Thị Huệ	23/10/1981	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2048.	20LTSPAN A13	Mai Thị Huyền	21/06/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2049.	20LTSPAN A14	Nguyễn Việt Hùng	08/06/1981	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2050.	20LTSPAN A15	Mai Thị Hưởng	28/04/1985	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2051.	20LTSPAN A16	Nguyễn Thị Hưởng	05/08/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2052.	20LTSPAN A17	Hà Thị Khườn	28/10/1990	ĐH LTCQ SPAN K9A	77	Khá
2053.	20LTSPAN A18	Hoàng Thị Mai	06/01/1991	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2054.	20LTSPAN A19	Vũ Thị Hoa Mai	22/12/1983	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2055.	20LTSPAN A20	Lại Thị Thúy Nga	10/02/1983	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2056.	20LTSPAN A21	Lê Đình Ngọc	15/11/1977	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2057.	20LTSPAN A22	Lê Thị Ngọc	20/02/1986	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2058.	20LTSPAN A23	Nguyễn Thị Nguyệt	27/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá

2059.	20LTSPANA36	Võ Thị Mai Phương	09/12/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2060.	20LTSPANA24	Nguyễn Thị Phương	28/06/1980	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2061.	20LTSPANA25	Phạm Thị Quyên	14/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2062.	20LTSPANA26	Phạm Văn Quỳnh	05/05/1981	ĐH LTCQ SPAN K9A	90	XS
2063.	20LTSPANA27	Nguyễn Thanh Sơn	06/12/1972	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2064.	20LTSPANA28	Bùi Thị Thủy	06/01/1979	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2065.	20LTSPANA29	Trịnh Thị Thu Thủy	28/01/1980	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2066.	20LTSPANA30	Lê Thị Thương	05/04/1980	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2067.	20LTSPANA31	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/06/1988	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2068.	20LTSPANA32	Lê Anh Tuấn	17/07/1972	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2069.	20LTSPANA33	Nguyễn Văn Tuấn	08/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2070.	20LTSPANA34	Nguyễn Thị Tuyền	06/07/1982	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2071.	20LTSPANA35	Lê Thị Vinh	08/10/1975	ĐH LTCQ SPAN K9A	75	Khá
2072.	20LTSPANB01	Phạm Văn Dũng	15/05/1984	ĐH LTCQ SPAN K9B	77	Khá
2073.	20LTSPANB02	Phạm Xuân Dương	22/10/1977	ĐH LTCQ SPAN K9B	80	Tốt
2074.	20LTSPANB03	Đoàn Thị Thu Hiền	20/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K9B	81	Tốt
2075.	20LTSPANB10	Cao Thị Mỹ Hoa	07/01/1998	ĐH LTCQ SPAN K9B	81	Tốt
2076.	20LTSPANB04	Đặng Thị Hoa	15/10/1978	ĐH LTCQ SPAN K9B	93	XS
2077.	20LTSPANB05	Lê Thị Mai	03/03/1983	ĐH LTCQ SPAN K9B	82	Tốt
2078.	20LTSPANB06	Nguyễn Thị Thái	08/10/1980	ĐH LTCQ SPAN K9B	78	Khá
2079.	20LTSPANB07	Lê Thị Thúy	30/03/1979	ĐH LTCQ SPAN K9B	82	Tốt
2080.	20LTSPANB08	Phan Thị Thủy	16/11/1986	ĐH LTCQ SPAN K9B	79	Khá
2081.	20LTSPANB09	Trương Thị Trang	05/07/1985	ĐH LTCQ SPAN K9B	80	Tốt
2082.	19LTSPMTA133	Trịnh Thị Ánh	19/10/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2083.	19LTSPMTA101	Nguyễn Thị Minh An	29/11/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	83	Tốt
2084.	19LTSPMTA102	Đỗ Văn Ánh	15/07/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A1	77	Khá
2085.	19LTSPMTA103	Nguyễn Văn Bắc	08/10/1976	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2086.	19LTSPMTA104	Phạm Thị Bình	27/03/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2087.	19LTSPMTA105	Lê Thị Dân	16/08/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2088.	19LTSPMTA106	Nguyễn Diệu Đào	27/01/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2089.	19LTSPMTA107	Trịnh Quốc Đạt	25/10/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2090.	19LTSPMTA108	Tổng Văn Giao	20/04/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A1	82	Tốt
2091.	19LTSPMTA109	Dương Thị Hiền	02/11/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2092.	19LTSPMTA110	Nguyễn Thị Hiền	12/09/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A1	83	Tốt
2093.	19LTSPMTA111	Phạm Thị Hợp	22/10/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2094.	19LTSPMTA112	Nguyễn Anh Huân	26/12/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	76	Khá
2095.	19LTSPMTA113	Lê Thị Huyền	24/08/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2096.	19LTSPMTA114	Mỵ Duy Hùng	01/10/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	75	Khá

2097.	19LTSPMTA115	Trần Thị Lan Hương	30/06/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2098.	19LTSPMTA116	Lữ Thị Lan	11/09/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A1	82	Tốt
2099.	19LTSPMTA117	Nguyễn Thị Liên	01/10/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A1	91	XS
2100.	19LTSPMTA118	Lê Thị Kiều Oanh	22/04/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2101.	19LTSPMTA119	Nguyễn Thành Sơn	16/10/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2102.	19LTSPMTA120	Trần Thị Hồng Tâm	09/04/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2103.	19LTSPMTA121	Lê Trung Thanh	10/05/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	83	Tốt
2104.	19LTSPMTA122	Nguyễn Văn Thọ	11/11/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2105.	19LTSPMTA123	Hoàng Thị Thúy	19/06/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2106.	19LTSPMTA124	Lê Thị Thương	17/10/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	77	Khá
2107.	19LTSPMTA125	Phạm Lâm Tới	02/08/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	75	Khá
2108.	19LTSPMTA126	Lê Thị Trâm	02/12/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2109.	19LTSPMTA127	Nguyễn Anh Tuấn	01/04/1976	ĐH LTCQ SPMT K8A1	92	XS
2110.	19LTSPMTA128	Nguyễn Thị Tuyết	06/07/1987	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2111.	19LTSPMTA129	Nguyễn Hữu Tùng	06/01/1989	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2112.	19LTSPMTA130	Nguyễn Văn Tứ	10/11/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2113.	19LTSPMTA131	Lê Thanh Vinh	03/04/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2114.	19LTSPMTA132	Nguyễn Thị Vôn	04/10/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2115.	19LTSPMTA156	Lê Thanh Vũ	06/12/1973	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2116.	19LTSPMTA223	Đỗ Thị Thủy	18/10/1989	ĐH LTCQ SPMT K8A2	79	Khá
2117.	19LTSPMTA234	Hoàng Mỹ Cường	22/04/1977	ĐH LTCQ SPMT K8A2	75	Khá
2118.	19LTSPMTA228	Khuong Tiến Sỹ	22/02/1973	ĐH LTCQ SPMT K8A2	90	XS
2119.	19LTSPMTA230	Phạm Kim Chi	01/09/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A2	81	Tốt
2120.	19LTSPMTA201	Đỗ Thị Vân Anh	30/11/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2121.	19LTSPMTA225	Nguyễn Hoàng Kiều Chi	14/05/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A2	75	Khá
2122.	19LTSPMTA202	Mai Văn Cường	14/10/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A2	76	Khá
2123.	19LTSPMTA203	Trương Văn Cường	29/11/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2124.	19LTSPMTA204	Nguyễn Thị Diệp	15/11/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A2	82	Tốt
2125.	19LTSPMTA205	Tổng Thị Dung	20/08/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A2	74	Khá
2126.	19LTSPMTA221	Đinh Văn Đạo	05/10/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A2	93	XS
2127.	19LTSPMTA229	Trương Thị Thúy Hà	01/04/1987	ĐH LTCQ SPMT K8A2	74	Khá
2128.	19LTSPMTA231	Hoàng Thị Kiều Hoa	28/08/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A2	81	Tốt
2129.	19LTSPMTA206	Hoàng Văn Hòa	05/09/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A2	78	Khá
2130.	19LTSPMTA207	Trần Thị Hòa	07/02/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A2	79	Khá
2131.	19LTSPMTA208	Nguyễn Thị Hồng	20/07/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A2	81	Tốt
2132.	19LTSPMTA209	Trần Thu Hường	20/11/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A2	76	Khá
2133.	19LTSPMTA226	Quách Văn Linh	16/11/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A2	78	Khá
2134.	19LTSPMTA232	Phạm Thị Thúy Mai	01/01/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A2	78	Khá

2135.	19LTSPMTA210	Trần Thị Mai	07/12/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A2	78	Khá
2136.	19LTSPMTA211	Hà Thị Minh	20/12/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A2	77	Khá
2137.	19LTSPMTA235	Nguyễn Văn Ngân	12/07/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A2	81	Tốt
2138.	19LTSPMTA212	Lê Đăng Phú	23/05/1974	ĐH LTCQ SPMT K8A2	69	Khá
2139.	19LTSPMTA213	Trần Văn Sơn	06/10/1989	ĐH LTCQ SPMT K8A2	77	Khá
2140.	19LTSPMTA214	Đỗ Thị Lê Tâm	29/02/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A2	88	Tốt
2141.	19LTSPMTA215	Lê Văn Tâm	16/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A2	79	Khá
2142.	19LTSPMTA216	Nguyễn Thị Thái	05/09/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2143.	19LTSPMTA217	Đỗ Việt Thắng	22/08/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A2	78	Khá
2144.	19LTSPMTA218	Nguyễn Thị Thu	10/04/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A2	79	Khá
2145.	19LTSPMTA219	Lê Thị Thanh Thúy	13/06/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2146.	19LTSPMTA220	Lý Văn Thủy	09/03/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A2	76	Khá
2147.	19LTSPMTA227	Nguyễn Thị Thùy	26/12/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A2	81	Tốt
2148.	19LTSPMTA224	Phạm Khắc Toàn	18/03/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A2	75	Khá
2149.	19LTSPMTA222	Trịnh Thị Yến	12/12/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A2	81	Tốt
2150.	19LTSPMTNB01	Nguyễn Thị Tú Anh	26/11/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	84	Tốt
2151.	19LTSPMTNB02	Nguyễn Thị Dinh	22/05/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	85	Tốt
2152.	19LTSPMTNB03	Nguyễn Thành Điệp	07/07/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2153.	19LTSPMTNB04	Bùi Đức Hải	12/12/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2154.	19LTSPMTNB05	Nguyễn Thị Hạnh	20/10/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	84	Tốt
2155.	19LTSPMTNB06	Trần Thị Bích Hạnh	03/01/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	84	Tốt
2156.	19LTSPMTNB07	Phạm Thị Hằng	05/12/1990	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2157.	19LTSPMTNB08	Nguyễn Thị Minh Hiền	02/06/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2158.	19LTSPMTNB09	Vũ Huy Hoàn	01/04/1974	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2159.	19LTSPMTNB10	Ninh Thị Hòa	15/05/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	84	Tốt
2160.	19LTSPMTNB11	Bùi Thị Hòe	15/08/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2161.	19LTSPMTNB12	Phan Thị Huế	21/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2162.	19LTSPMTNB13	Tào Thị Thanh Huyền	18/08/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2163.	19LTSPMTNB14	Đinh Thị Lệ	15/05/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	84	Tốt
2164.	19LTSPMTNB15	Đặng Thị Thùy Linh	15/05/1990	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2165.	19LTSPMTNB16	Nông Thị Mơ	04/07/1991	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt

2166.	19LTSPMTNB17	Vũ Thị Mơ	12/02/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2167.	19LTSPMTNB18	Nguyễn Thanh Nga	07/05/1990	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2168.	19LTSPMTNB19	Bùi Thị Ngân	01/09/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2169.	19LTSPMTNB20	Đỗ Mai Nghĩa	23/01/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2170.	19LTSPMTNB21	Nguyễn Thị Ngoan	17/04/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2171.	19LTSPMTNB22	Phan Tuấn Ngọc	04/01/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	84	Tốt
2172.	19LTSPMTNB23	Hoàng Thị Minh Nguyệt	28/02/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2173.	19LTSPMTNB24	Lê Thị Nhung	03/10/1989	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2174.	19LTSPMTNB25	Bùi Văn Niên	05/11/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2175.	19LTSPMTNB26	Phạm Thị Phương	17/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	84	Tốt
2176.	19LTSPMTNB27	Mai Thị Siu	05/10/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2177.	19LTSPMTNB28	Trịnh Thị Tâm	15/01/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2178.	19LTSPMTNB29	Trần Thị Thắm	19/11/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	85	Tốt
2179.	19LTSPMTNB30	Nguyễn Thị Thúy	03/08/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	85	Tốt
2180.	19LTSPMTNB31	Đinh Thị Trang	15/01/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2181.	19LTSPMTNB32	Bùi Quang Trường	27/06/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	85	Tốt
2182.	19LTSPMTNB33	Phạm Thị Tư	21/07/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2183.	19LTSPMTB05	Đặng Thị Lý	02/01/1986	ĐH LTCQ SPMT K8B	75	Khá
2184.	19LTSPMTB02	Đinh Bộ Biên	10/08/1967	ĐH LTCQ SPMT K8B	88	Tốt
2185.	19LTSPMTB04	Nguyễn Thái Ca	12/05/1983	ĐH LTCQ SPMT K8B	80	Tốt
2186.	19LTSPMTB06	Phạm Văn Minh	11/08/1981	ĐH LTCQ SPMT K8B	77	Khá
2187.	19LTSPMTB01	Trịnh Thị Thủy	09/04/1986	ĐH LTCQ SPMT K8B	80	Tốt
2188.	19LTSPMTB03	Trương Thị Tuyên	03/03/1983	ĐH LTCQ SPMT K8B	77	Khá
2189.	20LTSPMTA33	Trần Thị Yến	01/05/1983	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2190.	20LTSPMTA01	Nguyễn Thị Anh	15/03/1981	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2191.	20LTSPMTA02	Nguyễn Văn Biên	30/06/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2192.	20LTSPMTA03	Nguyễn Tiến Bình	25/12/1985	ĐH LTCQ SPMT K9A	74	Khá
2193.	20LTSPMTA04	Phạm Thị Cúc	15/01/1989	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2194.	20LTSPMTA05	Trần Văn Cường	20/06/1990	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2195.	20LTSPMTA06	Nguyễn Thị Dung	26/07/1990	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2196.	20LTSPMTA07	Lê Thị Hằng	04/01/1980	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá

2197.	20LTSPMTA08	Nguyễn Thị Huệ	19/03/1988	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2198.	20LTSPMTA09	Lê Xuân Hùng	05/07/1981	ĐH LTCQ SPMT K9A	74	Khá
2199.	20LTSPMTA10	Cao Thị Lan	17/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2200.	20LTSPMTA36	Nguyễn Thị Lâm	04/03/1979	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2201.	20LTSPMTA11	Hoàng Thị Lê	20/07/1982	ĐH LTCQ SPMT K9A	80	Tốt
2202.	20LTSPMTA12	Đỗ Thị Linh	19/05/1985	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2203.	20LTSPMTA13	Quách Thị Linh	07/10/1986	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2204.	20LTSPMTA14	Vi Anh Lực	09/11/1988	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2205.	20LTSPMTA15	Cao Thị Hồng Mai	24/08/1988	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2206.	20LTSPMTA16	Phạm Văn Minh	17/12/1982	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2207.	20LTSPMTA35	Nguyễn Thị Na	10/05/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2208.	20LTSPMTA17	Lê Thị Năm	10/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2209.	20LTSPMTA18	Nguyễn Thị Nhàn	08/12/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2210.	20LTSPMTA19	Hoàng Quốc Phan	02/09/1982	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2211.	20LTSPMTA20	Nguyễn Thị Phương	11/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2212.	20LTSPMTA21	Nguyễn Văn Sơn	03/02/1983	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2213.	20LTSPMTA37	Lê Thị Hồng Thanh	13/08/1983	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2214.	20LTSPMTA34	Trịnh Văn Thanh	20/10/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2215.	20LTSPMTA22	Hoàng Sơn Thành	15/02/1977	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2216.	20LTSPMTA23	Trịnh Duy Thành	16/10/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	90	XS
2217.	20LTSPMTA24	Mai Thị Thảo	02/02/1981	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2218.	20LTSPMTA32	Trương Văn Thịnh	21/02/1985	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2219.	20LTSPMTA25	Vũ Thị Thu	10/11/1988	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2220.	20LTSPMTA26	Lê Thị Thúy	20/08/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2221.	20LTSPMTA27	Phạm Tiến Thực	20/11/1985	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2222.	20LTSPMTA28	Mai Thị Tuyết	25/09/1979	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2223.	20LTSPMTA29	Đỗ Quang Tùng	10/12/1981	ĐH LTCQ SPMT K9A	85	XS
2224.	20LTSPMTA30	Nguyễn Thị Vân	08/08/1980	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2225.	20LTSPMTA31	Lê Duy Vượng	10/08/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2226.	20LTSPMTB01	Hoàng Tuấn Anh	13/05/1988	ĐH LTCQ SPMT K9B	60	TB
2227.	20LTSPMTB02	Phạm Văn Biên	07/07/1974	ĐH LTCQ SPMT K9B	87	Tốt
2228.	20LTSPMTB03	Mai Thị Oanh	04/08/1988	ĐH LTCQ SPMT K9B	83	Tốt
2229.	20LTSPMTB04	Lê Khắc Thương	02/10/1985	ĐH LTCQ SPMT K9B	77	Khá
2230.	20LTSPMTB05	Hoàng Ngọc Tùng	06/04/1984	ĐH LTCQ SPMT K9B	86	Tốt
2231.	18LTCTXHB01	Lê Thị Thùy Dung	02/12/1986	ĐH LTCQ CTXH K4B	81	Tốt
2232.	18LTQLVHB06	Lê Thanh Tùng	05/10/1989	ĐH LTCQ QLVH K7B	85	Tốt
2233.	18LTQLVHB07	Lê Văn Cường	24/01/1996	ĐH LTCQ QLVH K7B	82	Tốt
2234.	18LTQLVHB03	Nguyễn Thị Hoa	05/12/1991	ĐH LTCQ QLVH K7B	83	Tốt

2235.	17LTQLVHB08	Hoàng Hữu Huy	24/05/1988	ĐH LTCQ QLVH K7B	80	Tốt
2236.	18LTQLVHB01	Ngô Duy Minh	20/06/1972	ĐH LTCQ QLVH K7B	87	Tốt
2237.	18LTQLVHB05	Nguyễn Văn Thông	21/11/1985	ĐH LTCQ QLVH K7B	80	Tốt
2238.	18LTQLVHB02	Nguyễn Thị Thu	10/02/1980	ĐH LTCQ QLVH K7B	92	XS
2239.	18LTQLVHB04	Hoàng Đình Tiến	20/10/1974	ĐH LTCQ QLVH K7B	89	Tốt
2240.	19LTCTXHA05	Lê Thị Bình	24/11/1980	ĐH LTCQ CTXH K8A	85	Tốt
2241.	19LTCTXHA03	Nguyễn Thị Thu Hà	11/02/1981	ĐH LTCQ CTXH K8A	87	Tốt
2242.	19LTCTXHA06	Lê Thị Hồng Hạnh	31/03/1980	ĐH LTCQ CTXH K8A	84	Tốt
2243.	19LTCTXHA08	Lê Thị Hiền	17/02/1991	ĐH LTCQ CTXH K8A	82	Tốt
2244.	19LTCTXHA02	Trần Thị Hoa	13/01/1991	ĐH LTCQ CTXH K8A	81	Tốt
2245.	19LTCTXHA04	Hoàng Thị Linh	07/07/1981	ĐH LTCQ CTXH K8A	86	Tốt
2246.	19LTCTXHA07	Lê Thị Hải Thanh	06/08/1978	ĐH LTCQ CTXH K8A	83	Tốt
2247.	19LTCTXHA01	Văn Thị Thanh	26/06/1979	ĐH LTCQ CTXH K8A	80	Tốt
2248.	LTCTXHB01	Võ Thị Oai	23/03/2020	ĐH LTCQ CTXH K8B	77	Khá
2249.	19LTQLVHA04	Lê Thị Cẩm Tú Anh	19/12/2002	ĐH LTCQ QLVH K8A	82	Tốt
2250.	19LTQLVHA02	Vi Văn Cỏi	05/01/1982	ĐH LTCQ QLVH K8A	81	Tốt
2251.	19LTQLVHA05	Trịnh Thị Hợp	08/10/1988	ĐH LTCQ QLVH K8A	85	Tốt
2252.	19LTQLVHA06	Hà Quang Lực	04/07/1983	ĐH LTCQ QLVH K8A	80	Tốt
2253.	19LTQLVHA03	Lại Thị Phương Thảo	16/03/1983	ĐH LTCQ QLVH K8A	85	Tốt
2254.	19LTQLVHA01	Trương Đình Thi	12/03/1969	ĐH LTCQ QLVH K8A	81	Tốt
2255.	19LTQLVHB04	Phạm Văn Hải	24/09/1967	ĐH LTCQ QLVH K8B	85	Tốt
2256.	19LTQLVHB02	Nguyễn Hữu Hòe	17/08/2022	ĐH LTCQ QLVH K8B	83	Tốt
2257.	19LTQLVHB03	Trịnh Thị Quỳnh	17/08/1986	ĐH LTCQ QLVH K8B	86	Tốt
2258.	19LTQLVHB06	Nguyễn Văn Tâm	20/03/1969	ĐH LTCQ QLVH K8B	72	Khá
2259.	20LTCTXHA06	Dương Thị Hiền	20/03/1990	ĐH LTCQ CTXH K9A	84	Tốt
2260.	20LTCTXHA09	Trần Thị Duyên	31/03/1988	ĐH LTCQ CTXH K9A	81	Tốt
2261.	20LTCTXHA08	Lê Thị Giang	20/10/1984	ĐH LTCQ CTXH K9A	83	Tốt
2262.	20LTCTXHA07	Nguyễn Anh Lộc	20/11/1981	ĐH LTCQ CTXH K9A	83	Tốt
2263.	20LTCTXHA05	Nguyễn Thị Nhung	08/08/1970	ĐH LTCQ CTXH K9A	79	Khá
2264.	20LTCTXHA01	Đinh Thị Ninh	23/05/1986	ĐH LTCQ CTXH K9A	80	Tốt
2265.	20LTCTXHA02	Nguyễn Thị Phương	17/09/1988	ĐH LTCQ CTXH K9A	78	Khá
2266.	20LTCTXHA03	Nguyễn Viết Văn	26/03/1983	ĐH LTCQ CTXH K9A	80	Tốt
2267.	20LTCTXHB20	Đỗ Thanh Tùng	26/06/1993	ĐH LTCQ CTXH K9B	78	Khá
2268.	20LTCTXHB05	Lê Thị Thủy	10/07/1982	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2269.	20LTCTXHB22	Đinh Thị Thư Hà	20/10/1988	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2270.	20LTCTXHB01	Lê Thị Minh Hạnh	16/05/1986	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2271.	20LTCTXHB07	Lương Thị Hậu	17/03/1987	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2272.	20LTCTXHB06	Đỗ Thanh Hoàn	17/10/1993	ĐH LTCQ CTXH K9B	79	Khá

2273.	20LTCTXHB02	Mai Thị Hồng Nhung	11/05/1987	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2274.	20LTCTXHB08	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/03/1993	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2275.	20LTCTXHB03	Nguyễn Xuân Trung	25/10/1989	ĐH LTCQ CTXH K9B	76	Khá
2276.	20LTCTXHB04	Trần Văn Trung	22/04/1974	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2277.	20LTQLVHA21	Hồ Văn Khải	12/09/1969	ĐH LTCQ QLVH K9A	78	Khá
2278.	20LTQLVHA20	Nguyễn Đình Thiết	10/12/1971	ĐH LTCQ QLVH K9A	80	Tốt
2279.	20LTQLVHA08	Nguyễn Văn Bắc	05/03/1985	ĐH LTCQ QLVH K9A	81	Tốt
2280.	20LTQLVHA09	Cao Thùy Dung	20/05/1995	ĐH LTCQ QLVH K9A	65	Khá
2281.	20LTQLVHA01	Hoàng Trọng Đức	28/12/1965	ĐH LTCQ QLVH K9A	84	Tốt
2282.	20LTQLVHA22	Bùi Thanh Hải	11/10/1982	ĐH LTCQ QLVH K9A	82	Tốt
2283.	20LTQLVHA18	Lê Viết Hân	10/05/1971	ĐH LTCQ QLVH K9A	84	Tốt
2284.	20LTQLVHA17	Nguyễn Tiến Lê	01/10/1970	ĐH LTCQ QLVH K9A	84	Tốt
2285.	20LTQLVHA14	Nguyễn Thị Lợi	01/12/1985	ĐH LTCQ QLVH K9A	85	Tốt
2286.	20LTQLVHA02	Lê Xuân Nam	06/10/1976	ĐH LTCQ QLVH K9A	80	Tốt
2287.	20LTQLVHA03	Phạm Thị Nguyệt	10/03/1991	ĐH LTCQ QLVH K9A	88	Tốt
2288.	20LTQLVHA04	Nguyễn Hải Ngu	14/04/1971	ĐH LTCQ QLVH K9A	83	Tốt
2289.	20LTQLVHA10	Lê Đức Quý	25/10/1971	ĐH LTCQ QLVH K9A	82	Tốt
2290.	20LTQLVHA05	Nguyễn Đình Thảo	12/08/1976	ĐH LTCQ QLVH K9A	80	Tốt
2291.	20LTQLVHA15	Nguyễn Duy Thịnh	19/08/1989	ĐH LTCQ QLVH K9A	83	Tốt
2292.	20LTQLVHA06	Tào Quang Thuân	10/02/1985	ĐH LTCQ QLVH K9A	80	Tốt
2293.	20LTQLVHA19	Trần Văn Tùng	13/10/1980	ĐH LTCQ QLVH K9A	86	Tốt
2294.	20LTQLVHA07	Vi Thị Tươi	10/05/1982	ĐH LTCQ QLVH K9A	83	Tốt
2295.	20LTQLVHB10	Hà Thị Kiều	23/10/2020	ĐH LTCQ QLVH K9B	81	Tốt
2296.	20LTQLVHB15	Lê Ngọc Giới	02/06/1967	ĐH LTCQ QLVH K9B	76	Khá
2297.	20LTQLVHB13	Lê Thành Dũng	03/11/1984	ĐH LTCQ QLVH K9B	78	Khá
2298.	20LTQLVHB18	Mai Xuân Sơn	15/08/1993	ĐH LTCQ QLVH K9B	84	Tốt
2299.	20LTQLVHB19	Nguyễn Mạnh Tuấn	03/02/1989	ĐH LTCQ QLVH K9B	80	Tốt
2300.	20LTQLVHB16	Nguyễn Văn Tráng	17/03/1988	ĐH LTCQ QLVH K9B	76	Khá
2301.	20LTQLVHB11	Quách Văn Chiến	24/07/1969	ĐH LTCQ QLVH K9B	88	Tốt
2302.	20LTQLVHB14	Trịnh Sỹ Thảo	01/09/1987	ĐH LTCQ QLVH K9B	78	Khá
2303.	20LTQLVHB01	Ngô Thị Bắc	15/10/1981	ĐH LTCQ QLVH K9B	84	Tốt
2304.	20LTQLVHB02	Nguyễn Văn Bằng	15/01/1979	ĐH LTCQ QLVH K9B	75	Khá
2305.	20LTQLVHB03	Chu Thị Duyên	06/05/1978	ĐH LTCQ QLVH K9B	82	Tốt
2306.	20LTQLVHB09	Nguyễn Đình Đông	12/08/1973	ĐH LTCQ QLVH K9B	75	Khá
2307.	20LTQLVHB04	Phạm Thị Hằng	28/06/1982	ĐH LTCQ QLVH K9B	84	Tốt
2308.	20LTQLVHB17	Vũ Ngọc Minh	23/03/1980	ĐH LTCQ QLVH K9B	76	Khá
2309.	20LTQLVHB12	Hồ Công Nghinh	01/07/1980	ĐH LTCQ QLVH K9B	75	Khá
2310.	20LTQLVHB05	Lê Đức Thiện	24/02/1985	ĐH LTCQ QLVH K9B	80	Tốt

2311.	20LTQLVHB06	Lê Thị Vân	20/10/1983	ĐH LTCQ QLVH K9B	80	Tốt
2312.	20LTQLVHB07	Lương Văn Xuyên	14/03/1969	ĐH LTCQ QLVH K9B	74	Khá